

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ TRUNG HÒA
(1945 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ TRUNG HÒA
(1945 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀ NỘI



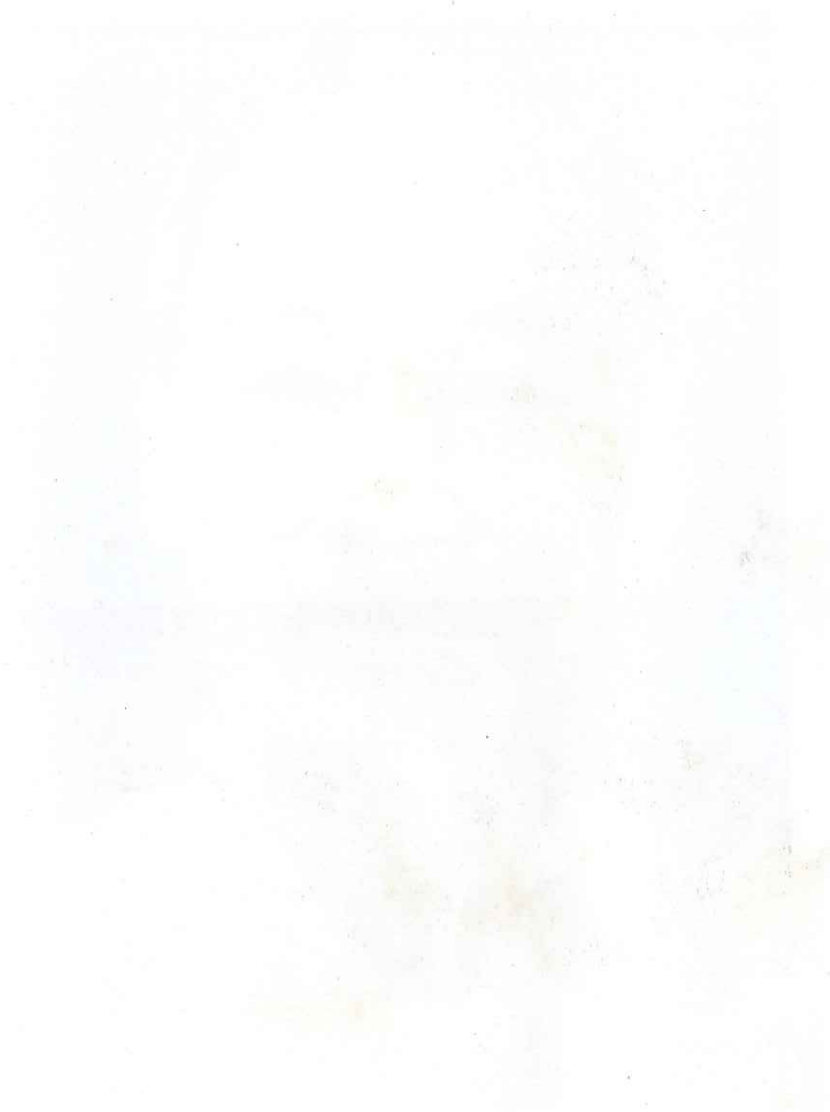
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ TRUNG HÒA
(1945 - 2015)

VIỆN SỬ HỌC, HÀ NỘI

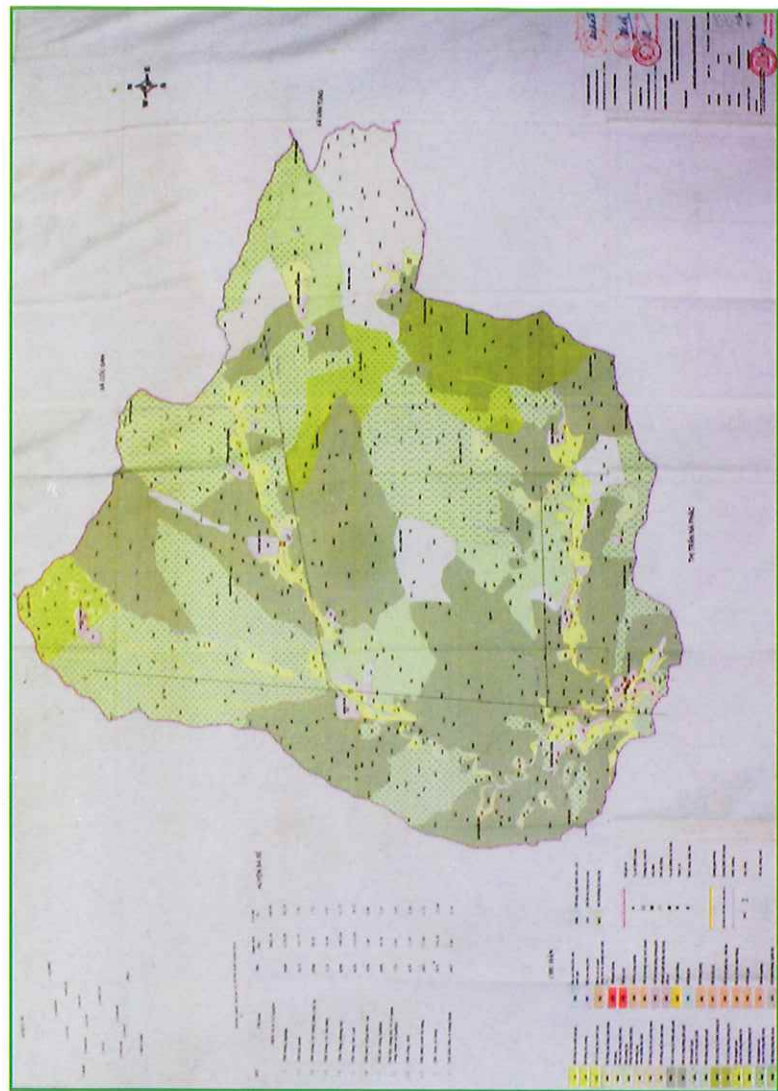


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

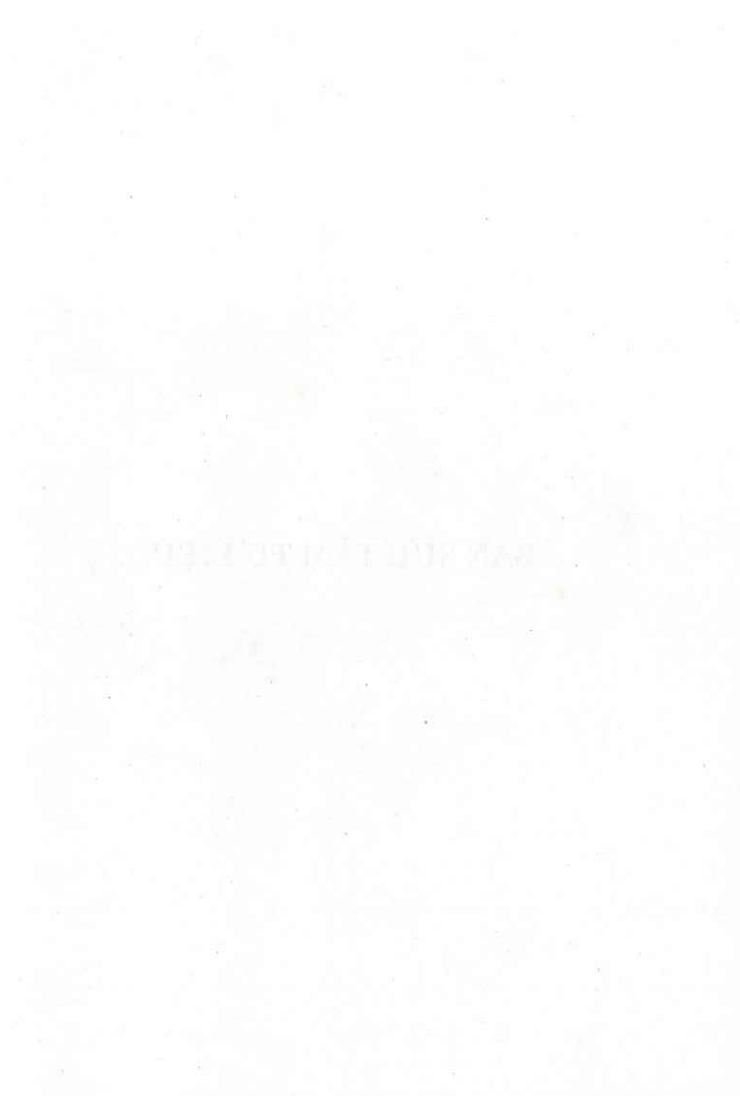
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA



THE
WORLD
MAP



Bản đồ hành chính xã Trung Hòa



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Hà Văn Quyết

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Chu Văn Hiền

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban Thường trực

Nông Quốc Tịch

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

Nông Đức Thiện

Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách tuyên giáo - Ủy viên

Nguyễn Thị Hòa

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Ủy viên

Triệu Thị Lệ

Công chức tài chính, kế toán - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Chu Văn Hiền

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Nông Đức Thiện

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

Hoàng Văn Khải

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Phó ban

Nguyễn Thị Hòa

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Ủy viên, Thư ký

Dương Văn Lực

Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Thạch Thị Ve

Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên

Nguyễn Văn Toán

Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Hoàng Văn Quốc

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Đồng Văn Nguyên

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - Ủy viên

Hoàng Văn Tuấn

Trưởng Công an xã - Ủy viên

Triệu Thị Lệ

Công chức tài chính, kế toán - Ủy viên

Lý Thị Huệ

Công chức văn phòng, thống kê - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thanh Hải

Thạc sĩ Lịch sử: Chu Quang Khánh

Thạc sĩ Lịch sử: Phạm Văn Thông

Cử nhân Lịch sử: Phạm Thị Quỳnh Nhung

Tư liệu ảnh: Hải Nam

Cố vấn khoa học: PGS. TS Phạm Xuân Mỹ



Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hòa (1945-2015)



Ban Sưu tầm tư liệu Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hòa (1945-2015)



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hòa (1945-2015)

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Trung Hòa nằm ở phía nam của huyện Ngân Sơn, vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa và giàu truyền thống cách mạng. Con người nơi đây luôn cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, anh dũng, kiên cường trong đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước khi có giặc ngoại xâm.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong xã càng được phát huy cao độ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân địa phương cùng cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, chấm dứt ách đô hộ của chế độ thực dân phong kiến, giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, vùng đất Trung Hòa ngày nay thuộc xã Cao Minh, huyện Ngân Sơn. Cán bộ và nhân dân Cao Minh đã tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chuẩn bị thế và lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Từ thực tiễn các phong trào cách mạng, nhiều người con ưu tú của quê hương Trung Hòa đã vinh dự được kết nạp vào Đảng, là cơ sở để thành lập Chi bộ xã Cao Minh (tháng 3-1947),

tiền thân của Đảng bộ xã Trung Hòa và thị trấn Nà Phặc ngày nay.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Cao Minh anh dũng, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, chiến đấu, giải phóng quê hương, tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1954, thực hiện quyết định của cấp trên, xã Cao Minh được tách thành 2 xã Đồng Minh và Cao Thành. Năm 1957, Chi bộ Đồng Minh chính thức được thành lập. Năm 1964, xã Đồng Minh đổi tên thành xã Trung Hòa. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ xã Trung Hòa (từ năm 1969 là Đảng bộ) luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ: xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa; thực hiện nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo, từng bước đẩy lùi khó khăn, vượt qua thử thách, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Để khẳng định truyền thống quý báu cũng như phát huy những thành tựu trong đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống quê hương cho thế hệ trẻ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-2-2002 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng (khóa IX) và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa (nhiệm kỳ 2015-2020) ra Quyết định số 06-QĐ/ĐU, ngày 19-8-2015 về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hòa (1945-2015)*.

Cuốn sách được biên soạn nhằm ghi lại những chặng đường cách mạng khó khăn, gian khổ nhưng cũng đầy vinh quang của Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những trang sử hào hùng đó đã và đang tạo nên sức mạnh cho địa phương vững bước trong công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp.

Cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cũng như sự tham gia nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ trong việc cung cấp thông tin, tư liệu và đóng góp ý kiến cho cuốn sách.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ngân Sơn, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các bậc lão thành cách mạng, cùng cán bộ, đảng viên nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau, cuốn sách sẽ được hoàn thiện hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA

Bí thư

Hà Văn Quyết

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA XÃ TRUNG HÒA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Trung Hòa là một trong 11 xã, thị trấn của huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, cách huyện lỵ (xã Vân Tùng) 25km về phía nam. Phía đông giáp 2 xã Cốc Đán và Vân Tùng, phía bắc giáp xã Cốc Đán, phía tây giáp xã Hà Hiệu (huyện Ba Bể) và phía nam giáp thị trấn Nà Phặc.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 3.842,26ha với 2 loại đất chính: Đất feralit vàng phân bố chủ yếu ở các vùng núi cao trên 700m, phát triển trên nền đá mắc-ma axit kết tinh chua, đá trầm tích và biến chất... tầng đất mỏng, đất ẩm và có tầng thảm mục khá dày, phù hợp với nhiều loại cây trồng. Đất feralit ở vùng đồi núi thấp phát triển trên nền đá sa thạch, thích hợp trồng các loại cây nông - lâm nghiệp.

Hệ thống thủy văn bao gồm các suối nhánh thuộc hệ thống sông Năng và các suối khác như: Nà Chúa, Bản Phặc, Khuổi Cây, Nà Pán, Cốc Pục... Đây là nguồn nước

tự nhiên được nhân dân khai thác, phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Tuy nhiên, phần lớn các con suối có độ dốc lớn, lưu vực nhỏ và có nhiều khe nứt rạn nên vào mùa khô, lưu lượng nước hạn chế, khi mưa to thường xảy ra lũ quét.

Khí hậu ở Trung Hòa mang đặc trưng của vùng nhiệt đới, chia làm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng $20,7^{\circ}\text{C}$, trong đó, tháng 7 có nhiệt độ cao nhất (26°C) và tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất (2°C). Mùa đông xuất hiện sương muối, giá rét, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân và sự phát triển của cây trồng, vật nuôi. Lượng mưa bình quân đạt 1.248,2 mm/năm, phân bố không đồng đều giữa các tháng. Độ ẩm không khí khá cao, trung bình 83%.

Tính đến năm 2010, xã Trung Hòa có 3.095,73ha đất lâm nghiệp, trong đó, đất rừng sản xuất là chủ yếu (chiếm 46,10%). Rừng có trữ lượng gỗ khá lớn, đạt trên $45\text{ m}^3/\text{ha}$ với nhiều loại gỗ quý thuộc các nhóm I, II, III... Bên cạnh đó, xã còn có rừng tre, nứa hỗn giao với số lượng lớn, là nguồn cung cấp vật liệu chủ yếu cho xây dựng và nguyên liệu giấy. Do điều kiện địa hình, địa chất và dạng sinh cảnh phong phú nên xã có nhiều loại động vật quý hiếm.

Bên cạnh đó, xã Trung Hòa là một trong những địa phương có nguồn tài nguyên khoáng sản lớn của huyện Ngân Sơn, trong đó, quặng sắt ở Bản Phẳng có trữ lượng khá lớn, đạt 6.946.835 tấn, ngoài ra, ở Thôn Tiên có quặng chì kẽm. Đến năm 2015, xã có 1 công ty khai

thác xi quặng tại thôn Càng Cào. Đây là những nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy, Đảng ủy và chính quyền cần có những biện pháp phù hợp trong quá trình khai thác và quản lý.

2. Tình hình kinh tế - xã hội

Tính đến năm 2015, xã Trung Hòa có 319 hộ và 1.415 nhân khẩu với 5 dân tộc cùng sinh sống, trong đó, dân tộc Dao chiếm 41,03%, dân tộc Tày và Nùng chiếm 41,46%, dân tộc Mông và dân tộc Kinh chiếm 17,14%. Sự đa dạng về thành phần các dân tộc đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Do nằm ở khu vực miền núi nên ruộng bậc thang là phương thức canh tác chủ yếu của nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa. Từ xa xưa, cha ông đã chọn các sườn đồi, núi có đất màu bậc tam cấp để tạo thành những vạt đất bằng. Sau đó, tùy vào ý định canh tác, có thể để khô hoặc dẫn nước từ những đỉnh núi cao hơn về. Được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, các kỹ thuật canh tác mới được bà con sử dụng ngày càng có hiệu quả. Bên cạnh đó, người dân nơi đây trồng thêm các loại cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị kinh tế, thuốc lá... tận dụng diện tích rừng và trữ lượng gỗ lớn trên địa bàn để sản xuất giấy và phát triển một số mặt hàng công nghiệp khác.

Về chăn nuôi, trước đây, nhân dân ít sử dụng chuồng trại kiên cố, mà chủ yếu chăn thả, vì vậy hiệu quả kinh tế không cao. Từ khi có chính sách khuyến nông của Đảng

và Nhà nước, bà con đã áp dụng các phương pháp khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, xây dựng chuồng, trại ổn định, sử dụng giống vật nuôi cho năng suất cao như: bò lai Sind, lợn lai... Nhờ vậy, chăn nuôi không chỉ phục vụ nhu cầu tự cấp tự túc mà còn tạo ra sản phẩm để trao đổi hàng hóa, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Nhờ có những chính sách phát triển đúng đắn, tình hình kinh tế - xã hội của xã ngày càng phát triển, đời sống nhân dân địa phương dần được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 6 triệu đồng/năm (năm 2015), tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 2,16 %/năm.

Trong công tác xây dựng cơ bản, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do dân đóng góp và nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư có trọng điểm, hoàn thiện và nâng cao hệ thống điện - đường - trường - trạm.

Đến năm 2015, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng lưới điện Quốc gia đạt 52%. Đường điện hạ thế được dẫn theo các trục đường giao thông nên thuận tiện cho sản xuất và sinh hoạt. Những năm gần đây, Nhà nước không ngừng đầu tư kinh phí để cải tạo hệ thống điện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Từ những con đường mòn nhỏ hẹp, các tuyến kênh mương làm bằng đất, thường xuyên sạt lở vào mùa mưa. Đến năm 2015, xã đã xây dựng được 30km đường trục thôn, liên xã, tỷ lệ bê tông hóa đạt 31%; 17,43km tuyến kênh mương, bê tông hóa được 3,4km.

Hệ thống hạ tầng cơ sở của các trường mầm non, tiểu học từng bước được cải thiện. Trường mầm non có 14 cô giáo và 104 trẻ, tỷ lệ trẻ đến lớp đạt 73,3%. Trường tiểu học được đặt tại thôn Nà Đi, có tổng số 115 học sinh và 22 giáo viên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%.

Trạm y tế xã Trung Hòa được thành lập từ năm 1959. Đội ngũ y sỹ, y tá, cộng tác viên dân số thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã thực hiện tốt Pháp lệnh dân số, các chương trình y tế Quốc gia, y tế học đường, thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của các đối tượng thuộc diện chính sách. Đến năm 2014, xã Trung Hòa được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Mặc dù còn nhiều khó khăn bởi điều kiện tự nhiên và sự khác biệt văn hóa giữa các dân tộc nhưng dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ và tinh thần đoàn kết của nhân dân, một tương lai với nhiều thành tựu sẽ mở ra cho toàn thể nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành

Cùng với các xã khác của huyện Ngân Sơn, vùng đất Trung Hòa ngày nay đã có lịch sử hình thành lâu đời. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, thời Hùng Vương, khu vực Trung Hòa và huyện Ngân Sơn ngày nay thuộc bộ Vũ Định, là một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang.

Từ thế kỷ X, hệ thống hành chính nước ta từng bước được xác lập, củng cố ngày càng vững chắc. Nhà Lý chia cả nước thành các đơn vị: lộ, phủ, châu. Địa phận xã Trung Hòa ngày nay nằm trong châu Thượng Nguyên. Thời nhà Trần, vùng đất Ngân Sơn nói chung thuộc châu Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên. Đến thời Lê Thái Tông (thế kỷ XV), địa bàn Trung Hòa thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên. Năm 1831, nhà Nguyễn thực hiện cuộc cải cách hành chính trong cả nước, chia đơn vị hành chính thành các cấp: tỉnh, phủ, châu (huyện), tổng, xã. Vùng đất Trung Hòa thuộc châu Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành xâm lược nước ta. Ngày 11-4-1900, Toàn quyền Pháp Pôn-Dume ra Nghị định tách khu quân sự Bắc Kạn ra khỏi đạo quan binh II, thành lập tỉnh Bắc Kạn. Xã Trung Hòa ngày nay thuộc tổng Hạ Quan, châu Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn), tỉnh Bắc Kạn, bao gồm các bản: Bản Cây, Bản Hòa, Nà Khoang, Nà Duông, Khuổi Tinh, Nà Lâm, Nà Tò, Cốc Pái, Nà Đi, Nà Chúa, Bản Hòa, Nà Pán, Nậm Lạ, Khau Kẹt, Khuổi Vuông, Đông Pâu¹.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất gọi các phủ, châu, huyện là huyện, bỏ cấp tổng. Xã Cao Minh được thành lập (bao gồm địa phận xã Trung Hòa và thị trấn Nà Phặc

1. Kết hợp tài liệu “Địa danh và tài liệu lưu trữ làng xã Bắc Kỳ” của Viện Viễn Đông Bác Cổ, Hà Nội, 1999.

ngày nay). Dưới sự lãnh đạo của chính quyền mới, nhân dân các dân tộc Cao Minh đã phát huy được vị thế địa lý, chính trị và sức mạnh, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ, các xã được tổ chức lại với quy mô nhỏ hơn. Theo đó, năm 1954, xã Cao Minh được tách thành 2 xã: Đồng Minh và Cao Thành¹.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn kỳ họp thứ 4 ngày 29-1-1964 và Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”, xã Đồng Minh đổi tên thành xã Trung Hòa. Năm 1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

Năm 1978, huyện Ngân Sơn thuộc về tỉnh Cao Bằng. Tháng 10-1980, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 332-CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Cao Bằng. Theo đó, các bản: Cốc Pải, Nà Tò, Nà Kèng, Nà Làm, Nà Duồng, Nà Mạ, Khuổi Tinh, Thôm Sang của xã Trung Hòa sáp nhập vào thị trấn Nà Phặc.

Để đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, ngày 1-1-1997, Quốc hội quyết định tái lập tỉnh Bắc Kạn, huyện Ba Bể, Ngân Sơn trở lại tỉnh Bắc Kạn. Xã Trung Hòa thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Từ năm 2005, thôn Càng

1. Là thị trấn Nà Phặc ngày nay.

Cào chuyển từ xã Cốc Đán về. Năm 2012, thôn Phiêng Soong chuyển về xã Cốc Đán. Xã Trung Hòa lúc này còn các bản: Nà Chúa, Nà Đì, Bản Phạc, Bản Phắc, Bó Mòn, Nà Pán, Khuổi Vuông, bản Hoà, Phiêng Sảng, Càng Cào và ổn định địa giới hành chính cho đến ngày nay.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Truyền thống văn hóa

Trung Hòa là mảnh đất có truyền thống lâu đời, là nơi giao thoa và hội tụ của 5 dân tộc: Dao, Tày, Nùng, Mông, Kinh. Mỗi dân tộc đều có nền văn hóa độc đáo, mang đậm bản sắc riêng biệt.

Nhóm dân tộc Tày và Nùng

Người Tày và Nùng thuộc chung ngữ hệ Tày - Thái và có nhiều nét tương đồng về văn hoá. Theo truyền thống, cả người Tày và người Nùng xây dựng nhà sàn của mình bằng 4-7 hàng cột đỡ, tạo thành hai khu vực rõ rệt, phần bên trên sàn làm nơi tiếp khách, bếp đun và nơi ở. Phần dưới gầm sàn làm nơi cất giữ nông cụ và chuồng nuôi gia súc, gia cầm. Mái nhà sàn có kết cấu hai mái hoặc bốn mái được làm bằng rạ hoặc ngói, gianh.

Trang phục phản ánh nếp sống văn hóa của con người trong mỗi cộng đồng dân tộc, được làm từ chất vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất trên trang phục nam và nữ. Nam giới người Tày mặc quần rộng, cạp lá tọa, áo ngắn, cổ đứng. Nữ giới mặc áo dài năm thân, quần váy, thắt lưng, khăn đội đầu, hài vải. Trong những ngày lễ tết, cả nam và nữ mặc thêm chiếc áo trắng ở bên trong.

Lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc Tày - Nùng xã Trung Hòa là lễ hội Lồng tồng¹ được tổ chức vào ngày mùng 4 tết âm lịch hàng năm. Trước khi vào lễ hội, già làng phân công một số gia đình làm 5 mâm bánh và 5 mâm có lợn, gà để cúng Thổ công, sau đó già làng làm lễ vãi hạt giống. Tiếp đó, già làng bưng thúng giống đứng trước bàn thờ Thổ công vừa niệm câu thần chú, rồi mang hạt giống về trộn với giống trong nhà để làm may cho mùa vụ tới. Phần hội diễn ra với nhiều trò chơi như: tung còn, đánh quay, bịt mắt đánh trống, bắn nỏ, đẩy gậy... và giao lưu văn hóa, văn nghệ.

Bên cạnh giá trị vật chất, Trung Hòa còn là một trong những địa phương có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, điều đó được thể hiện qua những tiếng “đàn tính” và những điệu “hát then” của dân tộc Tày, Nùng. Theo quan niệm dân gian, Then có nghĩa là Thiên, Thiên tức là “trời”, được coi là điệu hát của thần tiên truyền lại. Vì vậy, trong đời sống của người Tày cổ, hát then được dùng trong những sự kiện trọng đại hay lễ cầu an, cầu mùa... Qua lời hát then, tiếng đàn tính, tiếng sóc nhạc làm cho trai gái say đắm. Rồi các ông Then, bà Then lại dùng đàn tính và hát then để cầu cho mọi nhà luôn mạnh khỏe, ấm no, hạnh phúc.

1. Theo ngôn ngữ Tày, Lồng tồng có nghĩa là xuống đồng, vừa mang ý nghĩa vui xuân vừa có ý là động thổ, đánh thức đồng ruộng, nương rẫy, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Nhóm dân tộc Dao và Mông

Bà con dân tộc Dao ở Trung Hòa đa số thuộc nhóm Dao Tiền, Dao Đỏ sống rải rác các vùng núi cao, cuộc sống chủ yếu tự cung tự cấp, khép kín, ít giao du với bên ngoài, họ giao tiếp bằng tiếng dân tộc của mình hoặc tiếng Tày. Trang phục của người Dao Tiền rất nhã nhặn, tinh tế. Nếu người Dao Đỏ mặc trang phục với những họa tiết chủ yếu là màu đỏ thì trang phục của người Dao Tiền lại thường có màu chàm và màu trắng. Một bộ trang phục hoàn chỉnh của người Dao gồm: áo, yếm, xà cạp, dây lưng, khăn vấn đầu, váy dài cùng đồ trang sức bạc trắng... Trong cộng đồng người Dao, chỉ có người Dao Tiền là mặc trang phục vậy.

Người Dao ở Trung Hòa có nhiều lễ hội khác nhau, trong đó, lễ cấp sắc là lễ hội lớn nhất, được tổ chức 4 năm 1 lần. Đây là một nghi lễ bắt buộc đối với tất cả đàn ông dân tộc Dao. Theo tiếng địa phương, cấp sắc gọi là nghi lễ “Quá tãng” hay “Quá tang”. “Quá” nghĩa là từng trải hoặc qua thử thách, “tang” là đèn hoặc vật dụng dùng để soi sáng. Bởi vậy, tên gọi quá tang có nghĩa là trải qua lễ soi đèn, soi sáng người được thụ lễ trong tiến trình cấp sắc. Lễ cấp sắc thường diễn ra vào dịp cuối năm hoặc tháng Giêng âm lịch. Lễ cấp sắc có nhiều bậc: 3 đèn, 7 đèn, 12 đèn. Buổi lễ cấp sắc có thể làm thủ tục cho một người hoặc vài người nhưng phải là số lẻ. Lễ lên đèn cấp sắc cơ bản nhất được biểu trưng bằng một vật hình trụ, trên vật có các nhánh để đặt đèn, thường đối với cấp

sắc 7 đèn thì sẽ có 5 đèn đặt trên trụ và 2 đèn sẽ được đặt dưới chân của các đệ tử. Trong quá trình cấp sắc chính thức, các đệ tử sẽ được ngồi lên những chiếc ghế có dán giấy đỏ thể hiện sự may mắn. Những chiếc đèn với dụng ý soi sáng cho cơ thể, tẩy rửa tất cả các tội lỗi để trở thành người trong sạch. Vị trí đèn được đặt đúng theo quy định, thể hiện vị trí cao thấp khác nhau của người thụ lễ. Khi thấp đèn xong, các thầy sẽ đọc các bài văn khấn và đi vòng quanh các đệ tử, trong quá trình này coi như các đệ tử dần dần được truyền bùa phép. Đến khi các đệ tử được truyền bùa phép hết và được phân binh tướng thì người đàn ông Dao mới thật sự trở thành người lớn và có vị trí trong xã hội. Lễ lên đèn cấp sắc là một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng của người Dao ở Trung Hòa nói riêng và của cộng đồng người Dao nói chung, nó thể hiện những khát khao, mơ ước của con người về một thế giới tươi đẹp, thế giới mà đem đến cho cuộc sống của mỗi con người được ấm no, hạnh phúc.

Đối với phong tục cưới xin của người Dao, gia đình nhà gái thách cưới 20 đồng bạc trắng hoa xòe và 1 chiếc vòng cổ bằng bạc tương đương với khoảng 4kg bạc (hiện nay đã mai một). Nhà trai đến nhà gái đón dâu từ tối hôm trước. Lễ cưới tại nhà trai được tổ chức trong suốt một ngày một đêm với những lời chúc tốt đẹp, trong men rượu nồng nàn. Những người đến dự đám cưới chúc phúc cho đôi trai gái đều mừng 2 tờ tiền giống nhau thể hiện mong muốn cho đôi trai gái kia luôn hạnh phúc, có đôi.

Người Mông định cư tại xã Trung Hòa từ sau năm 1979. Nhà cửa thuộc kiểu nhà trệt, ba gian hai chái, có từ hai đến ba cửa. Phổ biến là nhà bung ván hay vách nứa, mái tranh. Người Mông rất coi trọng dòng họ, họ quan niệm: người cùng dòng họ là những người anh em có cùng tổ tiên, phải luôn luôn giúp đỡ nhau, cuu mang nhau. Mỗi dòng họ cư trú quây quần thành một cụm lưng chừng núi, có một trưởng họ đảm nhiệm công việc chung.

Nghề dệt vải lanh là một trong những hoạt động sản xuất đặc sắc của người Mông. Họ phát triển đa dạng các nghề thủ công như đan lát, rèn, làm yên cương ngựa, đồ gỗ, nhất là các đồ đựng; làm giấy bản, đồ trang sức bằng bạc phục vụ nhu cầu và thị hiếu của người dân. Trang phục của người phụ nữ Mông rất sắc sỡ, đa dạng giữa các nhóm dân tộc, gồm: váy, áo xẻ ngực có yếm lưng, tấm xiêm che trước bụng, thắt lưng, khăn quấn đầu, xà cạp quấn hai bụng chân; còn trang phục của đàn ông Mông giống như đàn ông Nùng: quần dài, cạp lá tọa, áo ngắn ống rộng cổ đứng mở bụng khuy cài, quần áo đều màu chàm.

Cây lương thực chính của người Mông là cây ngô nên đồng bào sử dụng ngô là món ăn chính. Món ngô hấp (hoặc đồ, thường gọi là mền mền) bao giờ cũng ăn với canh có nhiều mỡ. Ngô được xay thành bột, trộn nước cho đủ ẩm rồi nhào bột đồ chín lần đầu, đổ ra cho nguội, lại cho chút nước nhào đều và đồ tiếp lần nữa. Bột chín được đổ vào rá rồi dùng thìa xúc ăn với nước canh, rau, thịt và các thức ăn khác.

Người Mông có tục bắt vợ, sau ba ngày bắt được vợ, người con trai phải cùng bố mẹ để đem lễ vật gồm thịt lợn, thịt gà, rượu sang nhà gái để tạ ơn và làm vía thành hôn đồng ý cho hai người lấy nhau. Hiện nay, thủ tục này có phần biến đổi phù hợp. Người con gái tìm hiểu kỹ hơn, tự do lựa chọn người bạn đời.

Truyền thống yêu nước

Sinh sống ở một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, đồng bào các dân tộc Bắc Kạn nói chung và Trung Hòa nói riêng sớm ý thức được sự tồn tại và phát triển của mình. Trải qua những năm tháng kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa nói riêng và cả vùng núi Việt Bắc nói chung đã phát huy mạnh mẽ tinh thần dân tộc, truyền thống cách mạng, viết lên những trang sử vẻ vang và oanh liệt.

Dưới thời thực dân Pháp đô hộ, cuộc sống của đồng bào các dân tộc xã Trung Hòa phải chịu nhiều khó khăn, gian khổ. Vì vậy, nhân dân nơi đây đã sớm giác ngộ cách mạng, một số người con của quê hương đã đi theo Chi bộ Chí Kiên - chi bộ Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn. Trong kháng chiến chống Pháp, quân và dân xã Trung Hòa sát cánh cùng đồng bào các dân tộc Ngân Sơn xây dựng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đóng góp nhân lực, vật lực cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân xã Trung Hòa tiếp tục đóng góp sức người, sức

của chi viện cho chiến trường miền Nam, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chiến tranh càng tôi luyện ý chí đấu tranh, bản lĩnh cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân địa phương.

Truyền thống đoàn kết, anh dũng trong đấu tranh, cần cù sáng tạo trong lao động là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân xã. Truyền thống ấy được nâng lên và phát huy cao độ thành truyền thống đấu tranh kiên cường khi có ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường, chỉ lối. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương kết hợp với niềm tin ở chủ nghĩa cộng sản của nhân dân, trở thành sức mạnh to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân giành được những thắng lợi vẻ vang, viết tiếp những trang sử hào hùng trong thời kỳ đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội Trung Hòa dưới ách thống trị của thực dân phong kiến

Tháng 9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công cửa biển Đà Nẵng, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Năm 1888, thực dân Pháp đặt chân đến mảnh đất Ngân Sơn. Đến năm 1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách một phần đất thuộc Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Chợ Rã, Bạch Thông và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Xã Trung Hòa thời điểm này thuộc tổng Hạ Quan, châu Cẩm Hóa.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp áp dụng chính sách “Chia để trị”, “Dùng người bản xứ để trị người bản xứ”. Toàn quyền định đoạt của vùng Bắc Kạn là viên công sứ Pháp, giúp việc là tuần phủ người Việt. Dưới chính quyền cấp tỉnh là cấp phủ, huyện, châu do các tri phủ, tri châu, tri

huyện cai quản. Ở cấp tổng có cai tổng hoặc chánh tổng, phó tổng đứng đầu, có nhiệm vụ truyền đạt hoặc đôn đốc chính quyền, bên dưới là các lý trưởng, phó lý. Riêng đối với đồng bào người Dao, đứng đầu là quản chiêu¹, giúp việc là các phó lý.

Thực hiện chính sách chia để trị thâm độc, thực dân Pháp và tay sai đã ra sức tạo nên mâu thuẫn, thù hằn giữa các dân tộc trên địa bàn châu Cẩm Hóa nói chung và địa bàn Trung Hòa nói riêng. Chúng cấu kết với phong kiến địa phương, thẳng tay áp bức bóc lột đồng bào nơi đây. Chính sách của chúng là đánh suu cao, thuế nặng, duy trì những hình thức bóc lột phong kiến, chia rẽ dân tộc thiểu số này với dân tộc thiểu số khác, chia rẽ các dân tộc thiểu số với người Kinh, đầu độc bằng thuốc phiện, rượu cồn... Đồng thời, chúng tăng cường các hoạt động quân sự, lập đồn Nà Phặc với một trung đội lính khố xanh thường trú nhằm ngăn chặn ý chí phản kháng của đồng bào. Dựa vào bộ máy này, chúng thi hành chính sách thống trị hà khắc, ngăn cấm các quyền tự do, dân chủ, khủng bố tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc tạo nên không khí chính trị hết sức ngột ngạt.

Sau khi thiết lập ách đô hộ lên đất nước ta, thực dân Pháp bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa nhằm thu lợi nhuận cho chính quốc. Trong đó, tập trung vào công nghiệp khai khoáng và một số ngành dịch vụ.

1. Từ năm 1900-1930, chức quản chiêu của đồng bào Dao tại địa phương do các ông: Đình, Xạ Sắn... nắm giữ.

Tại Trung Hòa, đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Thực dân Pháp và tay sai thực hiện nhiều chính sách thuế khóa, bóc lột nặng nề, đẩy người dân vào con đường cùng cực. Chúng quy định đàn ông từ 18-60 tuổi phải nộp thuế đinh với mức 2,5 đồng/năm, nhưng thực tế nhân dân phải đóng từ 3,5-4 đồng (bằng 1,5-2 tạ gạo năm 1930) vì các khoản phụ thu, lạm bổ do chánh tổng, lý trưởng đặt ra để bòn rút thêm. Đối với thuế điền, chúng chia làm 3 loại: mẫu ruộng loại I phải đóng 2 đồng/mẫu, loại II phải đóng 1 đồng/mẫu, loại III đóng 3 hào/mẫu¹. Chúng lập sổ địa bạ để tự do cướp đất và quy bổ mức thuế một cách tùy tiện. Bên cạnh thuế khóa, thực dân Pháp thi hành chế độ kiểm lâm hà khắc buộc nhân dân phải biếu xén lễ lạt cho các quản chiêu khi muốn phát thêm nương rẫy. Chính quyền thực dân phong kiến còn thường xuyên bắt người dân phải đi phu phen, tạp dịch để xây dựng đồn bót, làm đường...

Trong khi sản xuất nông nghiệp bị đình đốn, trì trệ thì hoạt động giao thương cũng bị kìm hãm. Những mặt hàng thiết yếu như muối, dầu hỏa bị thực dân Pháp giành quyền độc thương, đánh thuế rất cao. Chúng tuyệt đối nghiêm cấm việc nấu rượu, buôn bán muối trong nhân dân.

Thực dân Pháp thi hành chính sách “ngu dân” nhằm dễ bề cai trị. Cả châu Cẩm Hóa chỉ có 3 trường học (từ lớp 1 đến lớp 3). Tuy nhiên, chỉ có một số con em các gia

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngân Sơn (1990), *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn (1939-1945)*, tr. 12.

đình nhà giàu có điều kiện đi học, còn lại, đại đa số nhân dân mù chữ.

Đặc biệt, lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bị bỏ bê, tình trạng ốm đau không thuốc thang, nạn hữu sinh vô dưỡng diễn ra phổ biến. Trong khi đó, chúng tích cực khuyến khích và duy trì các tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội như: rượu chè, mê tín dị đoan... với mục đích giảm ý chí đấu tranh của nhân dân các dân tộc.

Nhìn chung, dưới ách cai trị của 2 tầng áp bức thực dân - phong kiến, đời sống của nhân dân các dân tộc Trung Hòa rơi vào tình trạng cùng cực, tăm tối. Nhân dân trong vùng phải ăn củ mài thay cơm trong những năm mất mùa, một số dân tộc ít người vùng cao phải dùng vỏ cây sui để đắp thay chăn chống rét. Tuy nhiên, với truyền thống yêu nước nồng nàn, không chịu khuất phục cường quyền, áp bức, nhân dân Trung Hòa sẵn sàng đấu tranh chống kẻ thù xâm lược và bẻ gãy tay sai để giành độc lập, tự do cho dân tộc.

2. Tiếp thu ánh sáng cách mạng, xây dựng lực lượng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc (1930-1945)

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Ngay sau khi thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc.

Xác định được tầm quan trọng chiến lược của khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, từ năm 1930-1935, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo hải ngoại, cơ sở Đảng được xây dựng ở các huyện: Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng,

Quảng Uyên của tỉnh Cao Bằng. Đây là tiền đề cho ngọn lửa cách mạng lan tỏa và phát triển tại Bắc Kạn trong những năm tiếp theo.

Tháng 6-1936, Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành những cải cách tiên bộ ở thuộc địa. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp cử phái viên sang điều tra và nói rộng một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu ở các nước thuộc địa. Trước tình hình đó, tháng 7-1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) để định ra đường lối và phương pháp đấu tranh. Hội nghị xác định: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Kẻ thù trước mắt là thực dân phản động Pháp và tay sai. Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Được tin Quốc hội Pháp cử phái đoàn điều tra tình hình Đông Dương, Đảng chủ trương vận động các tầng lớp nhân dân hội họp, thảo ra bản “dân nguyện” để gửi tới phái đoàn, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội vào tháng 8-1936. Đồng thời, tổ chức quần chúng mít tinh, đón rước, biểu dương lực lượng, đưa yêu sách đòi quyền dân sinh, dân chủ nhân dịp Brê-vi-ê nhận chức toàn quyền Đông Dương. Từ năm 1937-1939, các cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân diễn ra sôi nổi. Nhiều hình thức tổ chức quần chúng ra đời như Hội cứu tế bình dân, Hội truyền bá Quốc ngữ.

Cao trào 1936-1939 diễn ra trên quy mô rộng lớn, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức tổ chức và đấu tranh phong phú; buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Trước những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, tháng 11-1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức. Hội nghị xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu và chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng; thay khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết công - nông - binh bằng khẩu hiệu lập chính quyền dân chủ cộng hòa. Phương pháp đấu tranh là chuyển từ đòi quyền dân sinh, dân chủ sang trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương, nhằm tập hợp mọi lực lượng dân tộc chống đế quốc.

Sau năm 1939, thực dân Pháp thi hành chính sách đàn áp, khủng bố tàn bạo, phong trào đấu tranh của Việt Nam thời kỳ vận động dân chủ tạm rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng. Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, cầu kết với thực dân Pháp vơ vét, bóc lột khiến đời sống nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Trung Hòa nói riêng rơi vào cảnh “một cổ hai tròng” áp bức.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5-1941) được tổ chức do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị tập trung giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và nhấn mạnh là nhiệm vụ “bức thiết nhất”; tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, chỉ thực hiện khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công. Đồng thời, quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo tín ngưỡng.

Hội nghị đề ra chủ trương chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng toàn dân; chỉ rõ một cuộc tổng khởi nghĩa bùng nổ và thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ; đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, tháng 9-1942, tại xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Ban Xung phong Nam tiến mà hạt nhân là Chi bộ Nam tiến được thành lập. Ban Chỉ đạo do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách, gồm các đồng chí: Lê Thiết Hùng, Nông Văn Quang, Nông Văn Lạc, Dương Văn Long. Chi bộ Nam tiến do đồng chí Nông Văn Quang làm Bí thư có nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức phong trào Nam tiến từ Nguyên Bình (Cao Bằng) xuống Bắc Kạn và từ

Thượng Ân qua Khau Kẹt, Bản Hòa. Họ đi vào các bản đồng bào Dao ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán và một số nơi vùng cao khác trong châu Ngân Sơn để bắt mỗi tuyên truyền giác ngộ đồng bào.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, ông Nông Minh Lý (người Cao Bằng) đã xuống xã Cốc Đán - nơi có cơ sở cách mạng đầu tiên của châu để tiếp thu và gia nhập Hội Việt Minh. Đến cuối năm 1942, toàn huyện đã có 30 hội viên Việt Minh. Tiếp nối truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng, các ông: Lý Văn Ân (bản Nà Pán), Nông Văn Kinh (bản Nà Đi) là người Trung Hòa cũng gia nhập Hội Việt Minh. Đây là những hạt nhân trung kiên, có ảnh hưởng trong nhân dân và góp phần làm cho phong trào cách mạng địa phương ngày càng phát triển.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943, phong trào cách mạng ở Nguyên Bình (Cao Bằng) phát triển mạnh. Nhiều đoàn cán bộ Việt Minh ở Cao Bằng được giao nhiệm vụ đến Ngân Sơn phối hợp với các hội viên Việt Minh ở đây củng cố, xây dựng cơ sở cách mạng mới, chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương mở đường “Nam tiến” theo Chỉ thị của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng. Các ông: Nông Minh Lý, Lý Văn Ân, Nông Văn Kinh và nhiều hội viên Việt Minh của Ngân Sơn được cử đi dự các lớp huấn luyện ở Khuổi Sứ (châu Nguyên Bình) vào tháng 3-1943 và Liềm Phường (xã Thượng Ân) vào tháng 4-1943. Trong những lớp huấn luyện đó, các hội

viên được nghe giảng về tình hình thế giới, trong nước và chính sách của Mặt trận Việt Minh cũng như 5 bước công tác của Mặt trận¹.

Sau đợt huấn luyện này, các ông: Nông Minh Lý, Lý Văn Ân, Nông Văn Kinh đã trở về địa phương, đi vào từng gia đình, đặc biệt là các hộ ở vùng cao để tuyên truyền vận động. Nhiều bài hát sli, hát lượn với nội dung cách mạng được phổ biến trong nhân dân.

Đầu năm 1943, Đảng quyết định đẩy mạnh hơn nữa công cuộc chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang. Tại căn cứ địa Cao Bằng, từ tháng 3-1943, Ban Lãnh đạo Nam tiến lần lượt tổ chức 19 đội xung phong từ Nguyên Bình (Cao Bằng) chia làm 2 mũi tiến công xuống Chợ Rã và Chợ Đồn, Ngân Sơn và Bạch Thông. Ở Ngân Sơn, mũi tiến công do đồng chí Hoàng Thịnh, Dương Văn Long và Nông Công Tú đảm nhiệm, xuất phát từ Thượng Ân đi qua Bằng Đức, Đức Vân, Vân Tùng, Thượng Quan và Thuần Mang. Đoàn “Nam tiến” đi đến đâu gây dựng cơ sở Việt Minh và lực lượng bán vũ trang đến đó.

Ở Hạ Quan (bao gồm địa bàn Trung Hòa ngày nay), đồng chí Phi Điện - cán bộ cấp trên về xã tuyên truyền chính sách của Việt Minh. Đồng chí đã bắt mỗi tuyên truyền, vận động quần chúng thông qua nhiều hình thức khôn khéo và linh hoạt như kết bạn đồng canh, đồng niên, thăm hỏi bà con họ hàng, tìm nguồn mua muối...

1. 5 bước đó là: điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh.

Nhờ những hoạt động tuyên truyền tích cực, đến tháng 8-1943, Ban Việt Minh của đồng bào vùng cao đã được hình thành. Lúc này khu vực vùng cao của châu Ngân Sơn được tổ chức thành 2 khu vực với tên gọi: tổng Đội Cung và tổng Phan Đình Phùng. Tổng Đội Cung bao gồm đồng bào ở hai vùng Bằng Đức và Hạ Quan chia thành 6 xã với nhiều tên gọi bí mật¹, khu vực Trung Hòa bấy giờ thuộc xã Hồng Quân.

Sự phát triển của phong trào Việt Minh đã lan rộng ra toàn huyện Ngân Sơn. Trên cơ sở đó, ngày 22-9-1943, Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập ở Coổng Tát, bản Duôm, xã Thượng Ân mang tên Chi bộ Chí Kiên². Căn cứ vào Chỉ thị, Nghị quyết của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, Chi bộ Chí Kiên đã đề ra chương trình hành động, đồng thời, chỉ đạo xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang quần chúng, phối hợp với Chi bộ Nam tiến để phát triển phong trào cách mạng sâu rộng xuống phía nam.

Bên cạnh phát triển các cơ sở Việt Minh, các hội viên cứu quốc trên địa bàn xã đều tự mình mua sắm dao găm, súng kíp... Lực lượng tự vệ địa phương được thành lập, tăng cường luyện tập và đẩy mạnh hoạt động, làm nhiệm

1. Các tên gọi bí mật: xã Hàm Tử, xã Chương Dương, xã Thăng Long, xã Giải Phóng, xã Tự Do, xã Hồng Quân.

2. Đồng chí Phùng Chí Kiên là người học trò xuất sắc của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng trong trận phục kích tại làng Khau Pàn, xã Đức Vân (huyện Ngân Sơn).

vụ bảo vệ cơ sở cách mạng và ngăn chặn những cuộc tàn quét của địch.

Với hoạt động tích cực của các hội viên Nam tiến và sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc tổng Hạ Quan, cơ sở Việt Minh đã tạo được chỗ đứng vững chắc, góp phần khai thông con đường từ Cao Bằng xuống Võ Nhai (Thái Nguyên). Thắng lợi của việc xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng ở Trung Hòa nói riêng và châu Ngân Sơn nói chung trong giai đoạn 1942-1943 đã góp phần củng cố, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, tạo tiền đề cho sự ra đời của Khu giải phóng trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Lo sợ trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở khu vực Việt Bắc, từ cuối năm 1943 đến hết năm 1944, thực dân Pháp liên tiếp mở các cuộc tàn quét, khủng bố trên toàn khu vực, trọng điểm là 3 tỉnh: Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn. Bên cạnh đó, phong trào Việt Minh tại Trung Hòa phát triển rộng khắp, song cũng bộc lộ nhiều mặt hạn chế trong công tác tổ chức lực lượng, phòng gian bảo mật. Năm được điểm yếu đó, tên Đờ-đông (Dedon) - đồn trưởng đồn Ngân Sơn chỉ huy một cánh quân tiến vào địa bàn Trung Hòa. Chúng dùng mọi thủ đoạn thâm độc, vừa mua chuộc, lừa phỉnh, vừa dọa nạt, bắt bớ, giam cầm, chém giết hòng lung lạc, khuất phục ý chí đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân. Đối với những gia đình có người nhà hoạt động cách mạng, thực dân Pháp bắt nộp 20 đồng, cán bộ

Việt Minh phải nộp 200 đồng. Trước sự khủng bố của kẻ thù, phần lớn đồng bào bỏ bản lánh lên núi, cuộc sống khó khăn, khổ cực.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động đấu tranh, số đồng bào chạy vào rừng đã vượt mọi khó khăn, bí mật tập hợp lực lượng, tìm cách đánh địch, bảo vệ cơ sở cách mạng, liên lạc, đón cán bộ về chỉ đạo phong trào. Thực tế đấu tranh khó khăn, gian khổ đã tôi luyện thêm tinh thần cách mạng, kinh nghiệm đấu tranh và tổ chức lực lượng cho đồng bào địa phương.

Trước sự khủng bố, càn quét của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và Trung Hòa nói riêng không những không bị dập tắt mà ngược lại còn phát triển mạnh mẽ hơn. Tháng 7-1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị “Sấm vũ khí, đuổi thù chung”, trên cơ sở đó, nhân dân địa phương gấp rút tiến hành chuẩn bị khởi nghĩa. Việc xây dựng lực lượng vũ trang, tiến lên đấu tranh vũ trang được đặc biệt coi trọng. Phong trào mua sấm vũ khí, tích trữ lương thực, sửa soạn khởi nghĩa hết sức sôi nổi.

Như vậy, từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng tại Trung Hòa đã phát triển mạnh mẽ. Sự ra đời và phát triển nhanh chóng của Tổ Cứu quốc và các Ban Việt Minh đã thúc đẩy công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân trong bản. Đây là điều kiện thuận lợi để ánh sáng của Đảng đến với quần chúng nhân dân, lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám.

II. TIỀN HÀNH TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến có lợi cho cách mạng Việt Nam. Hồng quân Liên Xô giành được nhiều thắng lợi to lớn và chuẩn bị tấn công phát xít Nhật ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Phát xít Nhật ở Đông Dương cũng đang bị suy yếu do phải lo đối phó với quân đồng minh. Cùng với phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi hòa bình dân chủ đang lan rộng ở nhiều nước, phong trào cách mạng ở Việt Nam có những bước phát triển sâu rộng.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập giả hiệu cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Tiếp đó, một mặt phát xít Nhật đưa ra những luận điệu tuyên truyền, lừa bịp như tuyên bố “Giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”, hay đưa ra thuyết “Đại Đông Á”. Mặt khác, chúng còn tăng cường hơn nữa các chính sách nhằm vơ vét, bóc lột đối với nhân dân ta, đồng thời tiến hành đàn áp phong trào cách mạng. Do vậy, mâu thuẫn giữa nhân dân và phát xít Nhật ngày càng trở nên gay gắt. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị chủ trương phát động phong trào kháng chiến cứu nước, từ đó, phát động toàn dân kháng chiến, thay đổi hình thức tuyên truyền, cổ động và đấu tranh cho thời kỳ tiền khởi nghĩa nhằm động

viên quân chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ thị thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời và nhạy bén của Đảng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của các cơ sở Đảng và quần chúng nhân dân trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Quán triệt tinh thần của Chỉ thị, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã tiến hành họp tại Lam Sơn (Hòa An - Cao Bằng) quyết định những chủ trương quan trọng cho phong trào cách mạng thời gian tới. Liên Tỉnh ủy chủ trương: *“Đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp ở nông thôn, tùy từng nơi thành lập chính quyền từ cấp xã đến cấp tỉnh. Phân phối cán bộ đội tuyên truyền về cùng các đội vũ trang địa phương, tổ chức các đơn vị Giải phóng quân chuẩn bị đánh Nhật. Đối với quân Pháp, ta chủ trương không tập kích lúc họ rút lui, trái lại, tích cực kêu gọi họ cùng nhau chống Nhật”*.

Ở Ngân Sơn, Chi bộ Chí Kiên đã lãnh đạo các đội tự vệ chiến đấu tiến hành tiêu trừ Việt gian, tước súng của lính đồng. Trong khi đó, một bộ phận của Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã chia làm nhiều mũi tiến về phía nam hoạt động. Đồng thời, gửi thư kêu gọi đồn trưởng Đờ-đông hợp tác với ta đánh Nhật. Nhưng vốn phản động và ngoan cố, hấn lấy cớ “chưa nhận được lệnh của Chánh xứ” và âm mưu đợi phát xít Nhật đến để giao nộp vũ khí cho chúng. Trước tình hình đó, ngày 20-3-1945, một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến từ Cao Bằng xuống bao vây đồn Ngân Sơn. Chỉ sau một ngày, đồn Ngân Sơn

được giải phóng, quân chúng từ các nơi vô cùng phấn khởi đổ về châu lỵ mít tinh, biểu dương lực lượng và chào mừng thắng lợi. Chính quyền cách mạng ra lệnh cho Châu đoàn Phát phải nộp súng ống, lính đông. Ngay sau đó, lực lượng tự vệ và quân chúng tỏa về các xã thuộc tổng Thượng Quan và Hạ Quan giải tán chính quyền địch và thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời.

Ở khu vực Trung Hòa lúc này, phát xít Nhật vẫn chiếm đóng và sách nhiễu nhân dân. Trước tình thế đó, đội tự vệ tổng Hạ Quan phối hợp với lực lượng vũ trang Ngân Sơn chặn đánh địch quyết liệt và buộc chúng phải đầu hàng. Đến ngày 21-3-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của xã được thành lập do ông Nông Ích Quảng làm Chủ tịch.

Tháng 6-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời châu Ngân Sơn được thành lập, đánh dấu sự thắng lợi cơ bản của quá trình đấu tranh giải phóng, ách thống trị của Pháp - Nhật và phong kiến tay sai. Từ đây, nhân dân được làm chủ vận mệnh của mình. Sự ra đời của Ủy ban nhân dân cách mạng ở châu Ngân Sơn nói chung và chính quyền cách mạng ở Hạ Quan nói riêng là thành quả của quá trình đấu tranh kiên định, bền bỉ của đồng bào các dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công trên phạm vi cả nước.

Trước sự phát triển mạnh mẽ đó, phát xít Nhật tập trung một lực lượng lớn tấn công vào khu giải phóng hòng

tiêu diệt chính quyền cách mạng. Tháng 7-1945, quân Nhật từ Nà Phặc dốc sức mở một cuộc càn quét vào địa bàn Trung Hòa, nhưng nhân dân đã kịp thời xây dựng thế trận “vườn không nhà trống”, làm cho địch lâm vào tình cảnh thiếu lương thực trầm trọng.

Tháng 8-1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước sang giai đoạn kết thúc, phát xít Đức bị đánh bại, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng, thời cơ khởi nghĩa đã đến. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang) chủ trương phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Ngày 16-8, Đại hội Quốc dân (do Tổng bộ Việt Minh triệu tập) đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, kêu gọi quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền. Đại hội bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca của nước Việt Nam mới.

Hòa chung với khí thế cách mạng hào hùng trên khắp cả nước, nhân dân Bắc Kạn nói chung, Ngân Sơn nói riêng đứng lên quét sạch quân thù, giải phóng quê hương.

Tin quân đội Nhật đầu hàng đồng minh làm cho phát xít Nhật ở thị xã Bắc Kạn và các đồn bót hoang mang, run sợ. Cùng với lực lượng giải phóng quân và các địa phương khác trong huyện, dân quân, du kích Hạ Quan kéo đến bao vây đồn Phủ Thông, thị xã Bắc Kạn cắt đứt mọi con đường tiếp tế vũ khí, lương thực của địch khiến chúng rơi vào cảnh khốn cùng. Ngày 23-8-1945, quân

Nhật rút khỏi Bắc Kạn, châu Bạch Thông hoàn toàn giải phóng, Hạ Quan sạch bóng quân thù.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đập tan sự tồn tại hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, gần trăm năm đô hộ của thực dân Pháp và ách áp bức, bóc lột của phát xít Nhật trên đất nước ta. Tại Ngân Sơn, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thể hiện truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí quyết tâm giành độc lập tự do. Nhân dân Ngân Sơn nói chung và đồng bào các dân tộc Hạ Quan nói riêng đã bảo vệ thành công chính quyền nhân dân được xây dựng trước đó, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc. Từ đây, kỷ nguyên độc lập dân tộc mở ra; nhân dân từ địa vị người nô lệ đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quê hương, đất nước.

III. TRUNG HÒA TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946)

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở khắp các bản trong huyện Ngân Sơn, mọi tầng lớp nhân dân rất vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đường lối đúng đắn,

uy tín tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Việt Minh đã tạo thành mẫu số chung đoàn kết nhân dân Hạ Quan và đồng bào cả nước trong công cuộc giải phóng dân tộc và bảo vệ chế độ mới.

Song Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội, cờ bạc rượu chè, mê tín dị đoan, mù chữ... làm cản trở bước tiến của xã hội. Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trên địa bàn Hạ Quan, đời sống văn hóa, giáo dục, y tế còn thấp kém. Hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại là hơn 90% dân số nước ta mù chữ. Nạn đói năm Ất Dậu diễn ra, tuy nhân dân Trung Hòa không có ai bị chết đói nhưng cuộc sống gặp muôn vàn khó khăn, khổ cực. Thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt cùng một lúc tấn công. Thực tế đó đặt ra cho chính quyền cách mạng những nhiệm vụ hết sức cấp thiết, đó là khắc phục khó khăn và ổn định đời sống nhân dân, xóa nạn mù chữ, tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, đồng thời kiên quyết đập tan những hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Trước hoàn cảnh đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Bản Chỉ thị xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng vẫn là giải phóng dân tộc. Chính quyền cách mạng cùng toàn dân phải “kiên cường hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy”.

Khẩu hiệu của cách mạng vẫn là “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Trong đó, phải tập trung chống lại “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo”*, đồng bào đều lập hũ gạo tiết kiệm, mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đoàn kết, đồng lòng, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ gia đình ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Đồng thời, Đảng và Chính phủ phát động nhân dân “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”, vì vậy, phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp nơi. Ở khắp các bản trong xã, các khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, “tăng gia sản xuất”... được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Chính quyền phát động cày cấy hết diện tích, khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất...

Cuộc vận động chống nạn thất học được triển khai sâu rộng ở hầu khắp các bản. Làm theo lời kêu gọi của Bác Hồ: *“Người biết chữ dạy người không biết chữ”*, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ cứu quốc... tích cực vận động mọi người dân đi học. Lớp học được mở ở các ngõ, các gia đình có nhà cửa rộng. Lúc bấy giờ, ở Trung Hòa có 2 lớp bình dân học vụ, một lớp

do thầy giáo Dương Văn Ngọc¹ giảng dạy, một lớp do các thầy Triệu Văn Ru, Đinh Hữu Bổng (người Thượng Quan) về dạy. Tuy còn gặp nhiều khó khăn do thiếu giáo viên, sách vở, trường lớp và các phương tiện học tập, nhưng với quyết tâm tiêu diệt “giặc đốt”, chính quyền cách mạng huy động sức mạnh của các ban ngành, đoàn thể, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân tham gia xóa nạn mù chữ.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước đứng trước nhiều khó khăn, ngân khố Quốc gia trống rỗng. Hưởng ứng cuộc vận động Tuần lễ vàng nhằm xây dựng Quỹ độc lập do Chính phủ phát động, từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945, nhiều gia đình trong các bản đã tích cực ủng hộ thóc gạo, trâu, bò, tư trang cho cách mạng, tiêu biểu như: Gia đình ông Phạm Văn Toàn ủng hộ 1 đồng bạc trắng; gia đình ông Dương Văn Sắn: 10 đồng bạc trắng; gia đình ông Nông Văn Sơn: 1 đồng bạc trắng; gia đình ông Đặng Hội Quan: 1 con trâu. Qua mỗi đợt vận động, tinh thần yêu nước của mỗi người dân Trung Hòa lại được nâng lên thông qua những hành động cụ thể, ai cũng mong muốn góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng và giữ vững nền độc lập cho dân tộc.

Từ cuối tháng 12-1945, công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội diễn ra sôi nổi khắp cả nước. Ở Trung Hòa, các trục đường được vệ sinh sạch sẽ, được treo cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu... Địa điểm bầu cử được trang hoàng, nghiêm

1. Bí danh Thiệu Vinh.

trang. Lực lượng tự vệ thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ trị an. Ngày 6-1-1946, cử tri cả nước nô nức đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên 90% cử tri huyện Ngân Sơn đã trực tiếp đi bỏ phiếu.

Tháng 3-1946, thực hiện Quyết định của cấp trên, xã Cao Minh được thành lập¹. Ngay sau đó, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Cao Minh được tổ chức. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hà Quang Độ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhân dân Cao Minh đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, nhanh chóng bước vào công cuộc xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Đời sống người dân trong xã từng bước được cải thiện, góp phần tăng cường sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Trực tiếp đương đầu với kẻ thù, tiến tới giải phóng quê hương (1946-1949)

Từ năm 1946, thực dân Pháp mưu tính kế hoạch đưa quân ra miền Bắc thay thế quân Tưởng. Sau một thời gian thương lượng, Hiệp ước Trùng Khánh giữa Pháp và Tưởng được ký kết vào ngày 28-2-1946, theo đó, Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc thay quân Tưởng. Để đối phó với âm mưu của địch và có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã lần lượt ký kết với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ

1. Bao gồm địa bàn Trung Hòa và Nà Phặc ngày nay.

bộ ngày 6-3-1946 và bản Tạm ước ngày 14-9-1946. Tuy nhiên, với âm mưu cướp nước ta một lần nữa, cuối năm 1946, thực dân Pháp vi phạm trắng trợn những điều khoản đã ký với Chính phủ Việt Nam, ngang nhiên gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng. Trước tình thế đó, đêm 19, rạng sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm đánh bại xâm lược kẻ thù của toàn dân tộc: *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, sau ngày 20-12-1946, huyện Ngân Sơn đã phát động phong trào học tập Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn huyện. Các cán bộ quân sự được cử đi học ở Thái Nguyên và Hà Nội về huấn luyện cho du kích địa phương. Dân quân tự vệ, du kích ngày càng được củng cố về tổ chức và tăng cường về số lượng.

Ở Cao Minh, chính quyền và Mặt trận Việt Minh đã tổ chức cuộc mít tinh, bao gồm đông đảo thanh niên, phụ nữ và du kích chính tề thể hiện khí thế sẵn sàng chiến đấu. Tháng 4-1947, trung đội du kích xã Cao Minh được thành lập do đồng chí Nông Văn Kinh làm Trung đội trưởng với trang bị vũ khí còn thô sơ, thiếu thốn, chủ yếu là súng kíp, súng trường 7 ly 9 (cỡ nòng 7,9mm), giáo, mác... Công tác chuẩn bị, luyện tập luôn được đẩy mạnh, sẵn sàng ứng phó với mọi tình hình. Nằm trên địa bàn có vị trí trọng yếu, lực lượng vũ trang xã Cao Minh được trang bị 40 quả mìn và lựu đạn để đề phòng địch nhảy dù. Phong

trào đóng góp 80 cây vầu căn cơ giới địch được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo đội viên trong xã tham gia.

Mặc dù đời sống còn khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm giành thắng lợi, nhân dân các dân tộc xã Cao Minh nhiệt tình quyên góp, ủng hộ cho kháng chiến, từ tiền, bạc đến trâu, bò, lợn... Xã thành lập “Quỹ nghĩa thương” để giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn. Các gia đình đều lập kho lương thực, tích trữ gạo, muối, sẵn sàng tiếp đón cán bộ, bộ đội đến công tác tại địa phương.

Để lãnh đạo cuộc kháng chiến trực tiếp và sát sao, đầu năm 1947, Ủy ban kháng chiến huyện Ngân Sơn được thành lập, mọi công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương. Công tác phát triển Đảng được Huyện ủy chú trọng và đạt được nhiều kết quả. Chỉ sau một thời gian hoạt động, Đảng bộ huyện đã có 6 chi bộ, trong đó, có 4 chi bộ xã và 2 chi bộ công sở với 40 đảng viên.

Với sự phát triển mạnh mẽ về số lượng đảng viên cũng như sự trưởng thành trong công tác tổ chức, chỉ đạo, tháng 3-1947, Chi bộ xã Cao Minh được thành lập. Sự kiện thành lập Chi bộ Cao Minh đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử cách mạng nhân dân các dân tộc địa phương, từ đây, nhân dân các dân tộc được sự dìu dắt trực tiếp của tổ chức Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp nhảy dù đánh chiếm Bắc Kạn. Sau 10 ngày đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới và thị xã Cao Bằng, ngày 16-10-1947, 300 xe vận tải chở đầy lính Pháp từ Cao Bằng kéo xuống Ngân Sơn.

Chấp hành chủ trương “Kháng chiến tiêu thổ rộng rãi và triệt để”, chính quyền xã Cao Minh vận động bà con thực hiện “vườn không nhà trống”, tản cư, sơ tán. Những hộ ở gần trục giao thông, nhân dân thực hiện tiêu thổ, rút vào rừng sâu, không cho địch lợi dụng đóng quân. Trung đội du kích trực tiếp chỉ đường, hướng dẫn kế hoạch tản cư cho nhân dân. Bên cạnh đó, dân quân phối hợp với đội du kích tích cực bảo vệ mùa màng, khẩn trương gặt lúa, còn ở những nơi địch kiểm soát, bằng mọi cách tổ chức thu hoạch, không để địch cướp thóc lúa của nhân dân. Ban ngày, địch sục sạo thì đêm đến, từ những địa điểm tản cư trong rừng, ven suối, từng tốp người tỏa ra các cánh đồng, lợi dụng tiếng động của nước chảy, tiếng máy nổ của địch để gặt, đập thóc...

Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự cố gắng, nỗ lực của quân và dân toàn huyện, thực dân Pháp lần lượt thất bại, từng bước rút khỏi các vị trí chiếm đóng. Đến tháng 11-1947, lính Pháp còn chiếm đóng tại 3 vị trí trong huyện, trong đó, xã Cao Minh có 1 đồn với hơn 100 tên¹. Hệ thống đồn bốt được xây dựng theo kiểu công sự ngầm và bằng vật liệu chúng dỡ nhà của đồng bào đi tản cư.

Cùng với việc thiết lập bộ máy tay sai, thực dân Pháp tiến hành cướp thóc, lúa của đồng bào, bắt lưu hành và tiêu tiền Đông Dương nhằm làm cho nhân dân phụ thuộc vào chúng về kinh tế. Thực hiện chính sách “tam quang”²,

1. Đóng tại thị trấn Nà Phặc ngày nay.

2. Tam quang có nghĩa là: đốt sạch, phá sạch, giết sạch.

thực dân Pháp đi đến đâu, đốt phá nhà cửa, bắn giết trâu, bò đến đó. Tại xã Cao Minh, gần 100 con trâu bị chúng bắn chết cùng một lúc. Nhân dân Ngàn Sơn nói chung, Cao Minh nói riêng một lần nữa lại bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột.

Mặc dù nằm trong vùng kìm kẹp của địch, nhưng nhân dân các dân tộc trong xã vẫn tin tưởng, đi theo cách mạng. Khi bị địch bắt đi phu, xây đồn bốt cho địch, nhân dân đã bí mật báo tin cho cán bộ. Toàn dân xã Cao Minh đẩy mạnh hoạt động về mọi mặt, thực hiện công tác trong vùng địch hậu nhằm đối phó với chúng. Các đảng viên, cán bộ nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động. Tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh, đến tháng 3-1948, Chi bộ xã Cao Minh là một trong những Chi bộ có số lượng đảng viên đông của huyện với 16 đảng viên.

Trong thời gian này, xã Cao Minh đón khoảng 1.000 chiến sĩ thuộc Trung đoàn 174 Cao - Bắc - Lạng về đóng quân tại Bản Phẳng. Phong trào “Mùa đông binh sĩ”, “Hũ gạo nuôi quân” được Chi bộ phát động, tuyên truyền rộng rãi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã làm tốt nhiệm vụ đón tiếp, huy động sức người, sức của, đóng góp trên 1.200kg gạo, 120kg thịt lợn và 500kg bí đỏ... cho bộ đội. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân tăng cường tuần tra, canh gác, phòng gian, bảo mật, xây dựng hầm hào, công sự, vận chuyển vũ khí, khí tài phục vụ cho chiến đấu.

Năm 1949, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang giai đoạn mới. Lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, trong khi đó, địch ngày càng lún sâu vào thế bị động và buộc phải chuyển từ chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang đánh lâu dài. Cùng với đó, chúng đẩy mạnh chính sách “Dùng người Việt trị người Việt”, củng cố và mở rộng khu vực chiếm đóng. Những cuộc hành quân lớn được thay bằng những cuộc hành quân nhỏ nhằm mục tiêu phá hoại cơ sở kinh tế, chính trị.

Trên địa bàn Cao Minh, lính Pháp thường xuyên gây tội ác với nhân dân. Giữa năm 1949, lính Pháp bắn chết 4 người trong Bản Phạc và nhiều người ở Nà Chúa (như các ông bà: Dương Văn Tọa, Chu Văn Ngọc, Lý Thị An...). Không những vậy, chúng còn cướp bóc trâu bò, lợn gà, đốt Bản Hòa, làm cháy hơn 10 ngôi nhà. Nhân dân địa phương hết sức căm phẫn, sẵn sàng chuẩn bị phản công, tiến tới giải phóng quê hương khỏi ách kìm kẹp của thực dân Pháp.

Phát huy những thắng lợi đã đạt được, lực lượng cách mạng huyện Ngân Sơn chủ động “tiến công địch trên mọi mặt, phát triển chiến tranh du kích rộng rãi để bảo vệ nhân dân”. Tháng 2-1949, Trung đội du kích Cao Minh chia thành 4 tiểu đội du kích do các ông: Nông Văn Sĩ, Hoàng Văn Vành, Hoàng Văn Cẩn, Hoàng Khải Long chỉ huy, thường xuyên phục kích trên đoạn đường từ Cao Minh đến Đèo Giàng, nhiều cuộc càn quét của địch bị chặn đánh và đẩy lùi nhanh chóng. Trong cuộc đấu tranh ác liệt đó, nhân dân dùng lựu đạn diệt 1 xe bọc thép, giết 1 quan ba Pháp (Đại úy).

Song song với thắng lợi về quân sự, công tác tổ chức quần chúng ngày càng được củng cố. Tổ chức Hội Phụ nữ, Hội Nông dân ngày càng phát triển về số lượng đảng viên. Chị em phụ nữ lập các tổ may vá quần áo, khâu giày, mũ cho bộ đội. Hội Mẹ chiến sỹ được thành lập, nhanh chóng tổ chức chăm sóc bộ đội lúc ốm đau, bệnh tật. Các cụ phụ lão, thiếu niên nhi đồng thường xuyên gửi thư động viên các chiến sỹ, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn quân, toàn dân trong xã đã bảo vệ an toàn đoàn công tác của Trung ương do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu di chuyển từ Hòa An (Cao Bằng) qua Cốc Đán, Trung Hòa về Tuyên Quang.

Bên cạnh đó, phong trào bình dân học vụ vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển. Công tác y tế và hoạt động cấp phát thuốc được tổ chức thường xuyên. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan có xu hướng giảm dần. Các lễ hội truyền thống như lễ hội Lồng tồng vẫn được nhân dân tổ chức, qua đó, góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau, vượt qua những khó khăn của cuộc kháng chiến trường kỳ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Cao Minh, nhân dân các dân tộc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đến tháng 8-1949, thực dân Pháp rút khỏi Cao Minh, chính quyền cách mạng nhanh chóng tiếp quản các vị trí. Nhân dân phấn khởi, vui mừng, kết hợp kỷ niệm thắng lợi Cách mạng Tháng Tám và chào mừng chiến thắng của quân và dân toàn huyện Ngân Sơn.

3. Xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến, tiến tới giành thắng lợi (1950-1954)

Trải qua 2 năm trực tiếp kháng chiến chống Pháp, quân và dân Cao Minh đã trưởng thành vượt bậc, ngày càng vững vàng hơn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn tiếp sau. Tuy vậy, đời sống nhân dân Ngân Sơn cũng như Cao Minh còn gặp nhiều khó khăn. Sau 2 năm sơ tán, nhà cửa, đồng ruộng bị thực dân Pháp đốt phá, bà con trở về địa phương phải phát quang cây cỏ, khai phá lại ruộng nương. Tháng 10-1950, trận mưa lớn gây ra lũ lụt, làm thiệt hại nhiều diện tích lúa, cầu cống bị hỏng nặng... đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Mặc dù bị thất bại sau 2 năm cố gắng chiến đấu, nhưng thực dân Pháp vẫn sử dụng máy bay oanh tạc ở một số khu vực gần Quốc lộ 3, trong đó, xã Cao Minh là một trong những trọng điểm bắn phá của chúng.

Đầu năm 1950, Hội nghị Quân sự Liên khu được tổ chức, nhanh chóng đề ra nhiệm vụ cấp thiết lúc này là khẩn trương xây dựng và bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Thực hiện chủ trương đó, Chi bộ và chính quyền xã Cao Minh đã nhanh chóng ấn định các khu vực để đặt trạm gác, phòng khi chiến sự xảy ra, đồng thời để đảm bảo an toàn cho nhân dân. Trong thời gian này, Quân ủy Trung ương đóng tại 2 bản Pù Lũng và Nà Đi, bà con ở các bản tích cực che chở, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Trên đường quay về từ chiến dịch biên giới, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trú chân ở thôn Phiêng Sáng. Mặc dù chỉ dừng chân trong khoảng thời gian ngắn nhưng Đại tướng đã phổ biến

vấn tắt chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, góp phần động viên nhân dân xã Cao Minh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Chi bộ cũng đề ra nhiệm vụ cấp thiết lúc này là khôi phục, phát triển kinh tế, một mặt để phục vụ, ổn định đời sống, mặt khác chuẩn bị mọi mặt cho nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến. Không khí sản xuất sôi nổi trong toàn xã, những ruộng nương bỏ hoang nay được trồng lúa, ngô, khoai, đỗ xanh... Nhân dân không còn phải ăn củ mài thay cơm như trước.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II diễn ra tại Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) đã đánh dấu giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam. Sau khi phân tích tình hình trong nước và quốc tế. Đại hội đề ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc này là “Đánh đuổi đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, đồng thời từng bước xóa bỏ hình thức bóc lột phong kiến, thực hiện người cày có ruộng”.

Quán triệt chủ trương của Đảng, đầu năm 1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về thuế nông nghiệp. Đây là chính sách lớn của Đảng về ruộng đất nhằm xóa bỏ hình thức bóc lột ở nông thôn, đem lại lợi ích cho đại đa số quần chúng nhân dân, động viên và khích lệ các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo việc thực hiện Sắc lệnh Thuế nông nghiệp một cách triệt để và khẩn trương. Chi

bộ Đảng và chính quyền tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt nội dung giảm tô, chính sách thuế, đồng thời, cử cán bộ đến gặp các chủ ruộng, để tuyên truyền vận động họ giảm tô theo Sắc lệnh của Chính phủ. Nhân dân Cao Minh hưởng ứng tích cực chủ trương của Trung ương Đảng. Vì vậy, việc triển khai và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp nhanh chóng được nhân dân thực hiện.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp đẩy mạnh các hoạt động biệt kích, đánh phá vùng tự do nằm dọc con đường số 3 - nơi có vị trí quan trọng, là tuyến đường giao thông huyết mạch nối liền các căn cứ địa Việt Bắc với Liên khu II. Từ giữa năm 1953, chúng sử dụng máy bay ném bom Na-pan, làm cháy nhà dân ở các bản Nà Chúa, Nà Kèng... Nhờ nhanh chóng chủ động nắm bắt được tình hình, chính quyền địa phương đã tổ chức sơ tán, tản cư, đồng thời, thăm hỏi, động viên các gia đình bị nạn, tăng cường hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động "Chiến dịch cầu đường" và trực tiếp chỉ đạo nhân dân các xã trong đó có xã Cao Minh huy động hơn 200 người làm đường trong 4 ngày, hoàn thành cầu vận tải lương thực từ Lãng Ngâm đi Vi Hương, sang Đèo Giàng.

Tháng 7-1953, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch quân sự Na-va với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lại thế chủ động trên chiến trường, từ đó, chuyển bại thành thắng, tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho giải pháp chính trị trong danh dự. Trước tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công Đông - Xuân

(1953-1954) nhằm đập tan kế hoạch Na-va của địch. Từ cuối năm 1953, quân ta liên tục thắng lớn trên nhiều chiến trường, thực dân Pháp liên tiếp rơi vào thế bị động. Tuy nhiên, thực dân Pháp vẫn hy vọng và quyết tâm giành thắng lợi trong trận chiến quyết định tại Điện Biên Phủ.

Từ cuối năm 1953, Trung ương Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động chiến tranh toàn dân, xác định chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến. Khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả cho chiến thắng” được phát động trên cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Cao Minh, nhân dân các dân tộc trong xã ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững mạnh, tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Một mặt, chính quyền tuyên truyền, khích lệ nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, tham gia các đội dân quân, du kích, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau và ủng hộ kháng chiến.

Với những cố gắng, nỗ lực của toàn quân, toàn dân, ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn. Kết thúc kháng chiến chống Pháp (1946-1954), xã Cao Minh có hàng trăm thanh niên tham gia kháng chiến, trong đó có 2 quân nhân tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ¹, 7 chiến sĩ anh dũng hy sinh tại chiến trường. Nhân dân các dân tộc xã Cao Minh đóng góp cho

1. Là các đồng chí Đồng Văn Vương và Nguyễn Văn Lọc.

kháng chiến 9 tấn thóc, 2,5 tấn thực phẩm, góp phần vào chiến thắng chung của toàn dân tộc.

Sau khi nhận được tin chiến thắng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi to lớn của dân tộc. Hoạt động củng cố chính quyền và kiện toàn các ban ngành, đoàn thể được đẩy mạnh, nhanh chóng lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định và xây dựng cuộc sống mới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trước hết là do có đường lối kháng chiến đúng đắn, tài tình của Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đường lối “toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh” được cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Minh quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, chủ động, sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Từ đây, nhân dân Cao Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội trong giai đoạn mới, cùng nhân dân cả nước phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

Chiến thắng Điện Biên Phủ (5-1954) đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, miền Nam chịu sự áp bức của đế quốc và lực lượng tay sai, quân và dân phải tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã họp và ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của nhân dân miền Bắc là: *“Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt những khó khăn về đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và làm từng bước”*¹.

1. Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 9-1954.

Trong không khí hân hoan, phấn khởi của chiến thắng Điện Biên Phủ, thực hiện chủ trương của Đảng và các cấp chính quyền, tháng 5-1954, xã Cao Minh được tách thành 2 xã: Đồng Minh và Cao Thành. Địa phận xã Trung Hòa ngày nay thuộc xã Đồng Minh. Tại thời điểm thành lập, xã Đồng Minh có 115 hộ với trên 600 nhân khẩu sinh sống trên địa bàn, xã Đồng Minh có 6 đảng viên nằm trong Chi bộ Cao Minh. Theo quyết định của Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ Cao Minh tiếp tục làm nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng của 2 xã Đồng Minh và Cao Thành. Đến tháng 8-1954, đồng chí Hoàng Văn Cẩn làm Bí thư Chi bộ.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc xã Đồng Minh tự hào về chặng đường kiên cường đấu tranh, hy sinh, gian khổ, vượt qua khó khăn, thử thách, cùng nhân dân cả nước viết nên những trang sử vàng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

Điều kiện hòa bình, khí thế chiến thắng là động lực giúp nhân dân xã Đồng Minh thêm vững tin trên con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vốn căn cù trong lao động, khi bước vào giai đoạn phát triển mới, mỗi người dân mong muốn đem nhiệt huyết, trí tuệ và sức lực để đóng góp xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh. Trong không khí vui mừng, phấn khởi của toàn dân tộc, nhân dân bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền mới và dần ổn định cuộc sống.

Bên cạnh những thuận lợi, khi mới thành lập, cán bộ và nhân dân Đồng Minh còn gặp phải nhiều khó khăn, thử thách. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, lạc hậu, mang tính tự cung, tự cấp là chủ yếu. Trình độ dân trí không cao, nhiều tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như: sốt rét, thủy đậu, dịch tả... vẫn thường xuyên xảy ra. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội hầu như chưa có.

Để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Chi bộ xác định nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là ổn định tổ chức Đảng, nhanh chóng củng cố bộ máy chính quyền của 2 xã (Đồng Minh và Cao Thành), đồng thời, lãnh đạo quần chúng nhân dân trong xã nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, chính quyền 2 xã Đồng Minh và Cao Thành nhanh chóng được thành lập và đi vào hoạt động. Ủy ban hành chính xã Đồng Minh lúc này do đồng chí Hoàng Văn Đặng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Đầu năm 1955, các đoàn thể quần chúng lần lượt được thành lập như: Đoàn Thanh niên do đồng chí La Hoàng Tương làm Bí thư, Hội Phụ nữ do đồng chí Hoàng Thị Pèng làm Bí thư, Nông hội do đồng chí Hoàng Văn Viên làm Bí thư.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng, đoàn kết vận động nhân dân hăng hái thực hiện tốt các nhiệm

vụ được giao, đặc biệt là việc tăng cường sản xuất, phát triển kinh tế.

Từ cuối năm 1954, xã Đồng Minh đã đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển sản xuất: Khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác, tăng cường phân bón ruộng, đắp bờ giữ nước. Nhờ đó, diện tích đất canh tác được mở rộng. Sản lượng lúa và hoa màu tăng lên, góp phần giải quyết tình trạng thiếu lương thực ở địa phương. Với các hộ đồng bào người Dao, tình trạng đói diễn ra thường xuyên hơn, vì vậy, Chi bộ đã kêu gọi nhân dân trong xã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn. Nhận thấy rõ xã Đồng Minh và các xã thuộc khu vực phía nam của huyện có khí hậu thuận lợi hơn so với các vùng lân cận, đầu năm 1955, Huyện ủy đã chỉ đạo xã Đồng Minh cấy giống lúa Nam Ninh vụ xuân để tăng sản lượng lương thực. Kết quả, diện tích gieo trồng tăng nhanh chóng. Năm 1955, diện tích gieo trồng lúa đạt 70ha, sản lượng lương thực đạt 110 tấn thóc, đáp ứng được trên 70% nhu cầu lương thực cho nhân dân.

Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo các cán bộ huy động nhân dân trồng ngô ngắn ngày cùng nhiều loại rau đậu khác để phòng cứu đói trong những tháng giáp hạt. Vì vậy, mặc dù giữa năm 1955, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, nhưng diện tích và sản lượng lương thực của xã vẫn được duy trì.

Kinh tế phục hồi, dần đi vào nền nếp tạo điều kiện để các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển mới.

Về y tế, cán bộ, nhân viên y tế thường xuyên được cử đi học để nâng cao trình độ, chuyên môn. Phong trào “Ăn

chín uống sôi”, “Xây dựng tủ thuốc chữa bệnh” được phát động rộng rãi trong toàn xã và thu hút đông đảo bà con nhân dân tham gia. Tranh thủ những phiên chợ, những nơi nhân dân tập trung đông, cán bộ y tế dùng loa tay tuyên truyền và giải thích hướng dẫn cho bà con cách ăn, ở hợp vệ sinh, phòng tránh dịch bệnh. Nhờ vậy, trong giai đoạn này, cả xã hầu như không xảy ra dịch bệnh lớn.

Cùng với phong trào vệ sinh phòng bệnh, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Các hủ tục lạc hậu, ma to, cưới lớn được giảm dần.

Hoạt động của Ban Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Hàng ngày, sau những buổi làm đồng vất vả, nhiều phụ nữ, thanh niên tích cực đến lớp học. Tuy nhiên, do năng lực tổ chức còn hạn chế, lúng túng trong việc quản lý, duy trì nên các lớp bình dân học vụ chỉ mở được trong thời gian ngắn.

Mặc dù chế độ thực dân phong kiến đã bị xóa bỏ những quần chúng nhân dân vẫn phải chịu bất bình đẳng về nhiều mặt, đặc biệt là vấn đề sở hữu ruộng đất, làm cho sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu.

Quán triệt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Chi bộ và chính quyền xã đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về thoái tô, giảm tức, truy tìm phản động.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, từ năm 1955, xã Đồng Minh đã nhanh chóng thực hiện giảm tô, truy tìm phản động. Ngay sau khi đội giảm tô về xã, các buổi học tập chính sách được tổ chức, thu hút

đông đảo quần chúng nhân dân lao động tham gia. Khẩu hiệu “Đánh đổ giai cấp địa chủ, cô lập phú nông, đoàn kết chặt chẽ và chiếu cố trung nông, thỏa mãn quyền lợi của bần cố nông” được phát động rộng rãi trong toàn dân. Đây thực sự là một cuộc cách mạng to lớn, đem lại cho nông dân quyền làm chủ trên mảnh ruộng mà mình sản xuất, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho phong trào cách mạng mới. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, xã đã quy sai thành phần cho 2 ông Lý Văn Pím và Dương Văn Sắn, đồng thời, tịch thu trâu, bò, ruộng đất, bạc trắng chia cho nông dân.

Thực hiện Nghị quyết và Chỉ thị của Trung ương về công tác sửa sai, dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Khu tự trị¹, từ ngày 20 đến ngày 25-11-1956, Huyện ủy Ngân Sơn tổ chức Hội nghị học tập chính sách sửa sai cho đội ngũ cán bộ trong toàn huyện. Chi bộ Cao Minh có 12 đồng chí tham dự. Sau khi được học tập và quán triệt, các cán bộ, đảng viên xã Đồng Minh đã trở về địa phương, nhanh chóng tổ chức học tập Nghị quyết cho quần chúng nhân dân. Qua đó, cán bộ, đảng viên và bà con nhận thức việc sửa chữa sai lầm trong cuộc vận động giảm tô, truy tìm phản động là việc làm cấp thiết.

Căn cứ vào tiêu chuẩn hướng dẫn sửa sai của đoàn công tác, xã Đồng Minh đã hạ thành phần địa chủ của 2

1. Từ tháng 7-1956, theo Sắc lệnh số 268-SL về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc, theo đó, các tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn (bao cả huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang), Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phổ Yên, Phú Bình) thuộc Khu tự trị Việt Bắc.

ông: Lý Văn Pím và Dương Văn Sần xuống thành phần phú nông, tài sản bị tịch thu được đền bù. Như vậy, sau nhiều cố gắng, nỗ lực, công tác sửa sai đã đưa lại kết quả tốt. Nông thôn Đồng Minh dần dần ổn định.

Để đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đầu năm 1957, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng các tổ đổi công. Đây là hình thức hợp tác sản xuất giản đơn để giúp nhau trong lao động, trên cơ sở ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn thuộc các gia đình. Phong trào tổ đổi công mang lại lợi ích thiết thực, bà con nông dân trong xã có điều kiện hỗ trợ nhau trong việc cày cấy kịp thời vụ, thu hoạch nhanh gọn.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành giảm tô, Chi bộ Đảng xã Cao Minh đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập.

Tháng 10-1957, Huyện ủy Ngân Sơn chỉ đạo tổ chức Hội nghị nhằm củng cố một bước tổ chức Đảng ở cơ sở. Theo quyết định của Huyện ủy, Chi bộ Cao Minh tách thành 2 Chi bộ Đồng Minh và Cao Thành. Từ đây, Chi bộ Đồng Minh chính thức được thành lập, trực tiếp lãnh đạo công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau đó, Chi bộ Đồng Minh tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1957-1960). Đại hội đánh giá, kiểm điểm quá trình hoạt động trong thời gian tồn tại trong Chi bộ Cao Minh, đồng thời, nhân mạnh sau khi tách ra hoạt động độc lập, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao năng

lực lãnh đạo, chỉ đạo hơn nữa, tăng cường tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong xã, từ đó, xây dựng xã Đồng Minh ngày càng giàu đẹp hơn.

Đại hội bầu Chi ủy mới bao gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Cẩn làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Đặng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), đồng chí Đặng Hội Quan làm Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Chi bộ Đảng xã Đồng Minh ra đời là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng địa phương. Mặc dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động lại rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, Chi bộ sớm ổn định công tác tổ chức và thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo.

Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ Đảng và chính quyền Đồng Minh lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện mô hình tổ đổi công. Chỉ sau một thời gian ngắn, phong trào tổ đổi công phát triển với quy mô rộng lớn. Đến đầu năm 1958, mỗi bản ở Đồng Minh có 1 tổ đổi công với quy mô 10-15 hộ/tổ. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó và 1 thư ký ghi chép sổ sách. Nhiều tổ đổi công chuyển sang hình thức bình công chấm điểm. Tổ đổi công dần dần tạo cho bà con ý thức sản xuất tập thể, giúp nhau làm kịp thời vụ, thầy nhau tát nước chống hạn, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu và các gia đình chính sách.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn

Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958-1960) đặc biệt là chủ trương đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đại hội chỉ rõ đường lối cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân từ làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp, tạo tiền đề cho sự ra đời của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp đi trước cơ giới hóa nông nghiệp, hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa nông nghiệp và tổ chức lại lực lượng lao động.

Năm 1958, phong trào vận động nhân dân vào hợp tác xã diễn ra mạnh mẽ. Với tinh thần “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nhiều gia đình cán bộ, đảng viên tham gia làm nông cật.

Đầu năm 1959, Chi bộ chỉ đạo thành lập thí điểm hợp tác xã Quyết Thắng do ông Triệu Văn Tinh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã được tổ chức theo nguyên tắc: tự nguyện, cùng có lợi, quản trị dân chủ. Ruộng đất, trâu, bò, nông cụ... được tập trung vào hợp tác xã. Nhân dân được tổ chức lao động chung và được chia hoa lợi theo sự đóng góp (ruộng, lao động...) của mình. Xã viên bầu ra Ban Quản trị để lãnh đạo sản xuất và ban kiểm soát để kiểm tra công việc, tài sản, công quỹ... Nhờ phân công nhiệm vụ rõ ràng, sát sao, kích thích năng lực hoạt động của nhân dân, hoạt động nông nghiệp của xã có nhiều bước phát triển. Năm 1960, năng suất lúa bình quân đạt 19 tạ/ha/vụ. Chăn nuôi có chiều hướng phát triển tốt, các hợp tác xã đều có trại chăn nuôi lợn, trâu, bò.

Phong trào hợp tác hóa ngày càng thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tính đến năm 1960, toàn xã có 10 hợp tác xã tại các bản, thu hút hầu hết hộ gia đình vào hợp tác xã nông nghiệp.

Các hợp tác xã đều có Ban Quản trị, trong đó gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và kế toán, thủ kho, thủ quỹ. Xã viên là những người tự nguyện vào hợp tác xã, góp ruộng đất, công phần và sức lao động với tinh thần tất cả vì tập thể.

Đi đôi với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội được Chi bộ Đảng quan tâm phát triển. Chi bộ, chính quyền khuyến khích và tạo điều kiện cho các đội văn nghệ ở các bản được thành lập, tổ chức biểu diễn, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, khích lệ quần chúng lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể. Đồng thời, động viên nhân dân đoàn kết, xây dựng đời sống mới tiến bộ hơn.

Về giáo dục, từ năm 1958, phân trường Đồng Minh (thuộc Cao Thành) được thành lập. Đến năm 1960, trường cấp I xã được thành lập do thầy Lê Hà Tinh làm Hiệu trưởng. Khi mới thành lập, nhà trường có 3 phòng học làm bằng gỗ, được đặt tại bản Nà Đi với 5 giáo viên và 4 lớp học (từ lớp 1 đến lớp 4), mỗi lớp có 30 học sinh. Được sự hỗ trợ của tỉnh, huyện cùng với sự đóng góp của nhân dân, Chi bộ chú trọng bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để phục vụ nhu cầu học tập của con em trong

xã. Nhờ vậy, chất lượng dạy và học dần được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các năm học đều tăng.

Về y tế, năm 1959, trạm xá xã Đồng Minh được thành lập do ông Hoàng Văn Phong làm Trạm trưởng. Khi mới thành lập, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chỉ có 1 khu nhà cấp 4 làm bằng gỗ¹. Trạm xá xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, sớm hình thành mạng lưới vệ sinh y tế đến từng thôn, bản. Đồng thời, phối hợp với các đoàn thể thực hiện tuyên truyền ăn chín uống sôi, phòng bệnh hơn chữa bệnh.

Về quốc phòng - an ninh, Chi bộ lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn an ninh trật tự các bản. Chống các luận điệu xuyên tạc phá hoại nền hòa bình và công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, nam, nữ từ 18-45 tuổi phải tham gia lực lượng dân quân, công tác huấn luyện chính trị, quân sự, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu được tiến hành khẩn trương.

Qua những phong trào cách mạng, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Đoàn Thanh niên đã thực sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới; đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, đảm bảo trật tự trị an. Từ thực

1. Địa điểm đặt trạm xá cũ, nay được điều chỉnh về thị trấn Nà Phặc.

tiến tham gia phong trào, những đoàn viên ưu tú trưởng thành được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã có nhiều hoạt động phong phú. Các hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng gia đình văn hóa mới.

Mặt trận Tổ quốc xã tích cực vận động nhân dân, nhất là các cụ phụ lão động viên con cháu lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới tại địa phương.

Chi bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức theo chủ trương của Trung ương. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, nhiều đợt sinh hoạt trong Đảng được tiến hành, góp phần nâng cao kiến thức về chủ nghĩa xã hội, về Đảng và Bác Hồ... Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho nhiều đoàn viên, thanh niên, giới thiệu và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng thêm một số quần chúng ưu tú.

Như vậy, sau 6 năm Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, tình hình cả nước nói chung và huyện Ngân Sơn, xã Đồng Minh nói riêng có nhiều chuyển biến phức tạp. Nhưng vượt qua mọi khó khăn, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực về mọi mặt: Hoàn thành giảm tô, truy tìm phản động; sản xuất nông nghiệp có nhiều bước tiến mới, phát triển từ các tổ đổi công lên mô hình hợp tác xã. Đời sống vật chất, tinh

thần của nhân dân được nâng lên, sự nghiệp giáo dục, y tế bước đầu đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng được nâng cao. Chính quyền, các tổ chức đoàn thể được củng cố. Những kết quả đạt được từ năm 1954-1960 là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Minh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Sau khi phân tích hoàn cảnh đất nước cũng như tình hình cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cụ thể là: “Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế không phải xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh”.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ huyện Ngân Sơn đề ra chủ trương trong 5 năm (1961-1965) là: *“Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp, ra sức phát huy tinh thần đoàn kết, phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của nhân dân các dân tộc”*¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngân Sơn (2002), *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn 1954-1975*, tr. 43.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra cũng như hoàn thành tốt các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đồng Minh chú trọng công tác tư tưởng trong Đảng, nâng cao tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên. Cùng cố và phát triển hệ thống chính quyền, đoàn thể đưa cán bộ có trình độ chính trị, phẩm chất tốt vào các cương vị chủ chốt.

Năm 1961, Chi bộ Đồng Minh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963. Đại hội đã đề ra Nghị quyết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể hóa kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) vào thực tiễn địa phương. Đại hội nhấn mạnh: Tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp; hoàn chỉnh cơ cấu, tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, tăng cường công tác thủy lợi, giương cao “Ba ngọn cờ hồng” xã hội chủ nghĩa đưa lương thực tăng cao, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng “Chi bộ bốn tốt”¹, củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Đại hội bầu Chi ủy mới bao gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Cẩn, Hoàng Văn Cung, Hứa Văn Tòng, Hứa Văn Lệ,

1. Chi bộ “4 tốt”, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là chi bộ có “đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ đoàn kết thực sự; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt”.

Hoàng Khải Long. Đồng chí Hoàng Văn Cẩn được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hứa Văn Tòng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), trên 80% hộ nông dân xã Đồng Minh đã vào hợp tác xã nông nghiệp. Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động, từ năm 1961, Chi ủy Đồng Minh cử Ban Quản trị của 10 hợp tác xã tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, quản lý, điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất. Sau khi được phổ biến cụ thể đường lối cũng như cách thức hoạt động, Ban Quản trị các hợp tác xã đã điều chỉnh phương thức hoạt động cho hiệu quả, vì vậy, năng suất, sản lượng lương thực đều tăng. Đến năm 1963, diện tích gieo trồng đạt 210ha, năng suất lúa bình quân đạt 270 kg/bung... Đời sống của nhân dân dần được cải thiện.

Các hợp tác xã đã tích cực lập trại chăn nuôi tập thể, mỗi gia đình được hợp tác xã giao 1 con trâu, 2 con lợn. Trọng lượng lợn thịt xuất chuồng bình quân đạt 38 kg/con.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (năm 1963) nêu rõ: *“Phải tiếp tục giữ vững phong trào, củng cố các hợp tác xã yếu, đồng thời, tạo điều kiện chuyển lên bậc cao một số hợp tác xã”*. Giữa năm 1963, Chi bộ Đảng xã Đồng Minh tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1963-1965. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, với 3 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, đó là: Củng cố, mở rộng quy mô hợp tác xã nông

nghiệp, đặc biệt là ở những xóm đông dân cư tập trung và định cư lâu đời như bản Nà Pán. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội của địa phương.

Đại hội bầu Chi ủy khóa III gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Cẩn, Hứa Văn Tòng, Hoàng Văn Cung, Hứa Văn Lệ, Hoàng Khải Long. Trong đó, đồng chí Hoàng Văn Cẩn được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hứa Văn Tòng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Sau Đại hội, Chi bộ chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã, cử cán bộ và các hộ xã viên đi tham quan, khảo sát, học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở các hợp tác xã điển hình để trao đổi kinh nghiệm, học tập cách làm ăn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1963, toàn xã đã xây dựng được các hợp tác xã bậc cao: Hợp tác xã Khuổi Tinh, hợp tác xã Nà Chúa (ông Hoàng Văn Cẩn làm Chủ nhiệm), hợp tác xã Bản Phạc (ông Nông Văn Nam làm Chủ nhiệm), hợp tác xã Bản Hòa (ông Nông Văn Lâm làm Chủ nhiệm), hợp tác xã Nà Pán (ông Bàn Chiêu Khang làm Chủ nhiệm).

Thực hiện chủ trương “Làm thủy lợi 2 năm” do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, Chi bộ Đồng Minh đã động viên toàn dân, nhất là lực lượng thanh niên tích cực xây dựng, cải tạo hệ thống mương phai. Với sự cố gắng của chính quyền và nhân dân ở địa phương, nhân dân xã Đồng Minh đã hoàn thành hệ thống mương Nà Tò - Cốc Pái, bảo đảm nguồn nước tưới cho nông nghiệp. Các phong trào, chiến

dịch làm phân xanh, thu gom phân chuồng, phân rác... được phát động rộng khắp.

Các hợp tác xã chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển kinh tế như: nhà kho, sân phơi... Các giống lúa mới cho năng suất cao như Nông nghiệp 8, Nam Ninh... được đưa vào đồng ruộng.

Từ năm 1963-1965, đại diện chính quyền và nhân dân địa phương đã vui mừng đón bà con nhân dân từ huyện Vũ Thư (1963) và huyện Đông Hưng (1965) của tỉnh Thái Bình lên địa phương để khai hoang. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã đã làm lán ở, tạo điều kiện về ruộng đất cho dân khai hoang canh tác trong các hợp tác xã. Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, đời sống của bà con dần ổn định.

Chăn nuôi từ hình thức hộ gia đình nay được tập trung vào hợp tác xã ở bản Nà Duồng cũng đem lại kết quả đáng kể. Từ năm 1963-1965, hợp tác xã có khoảng 80 con trâu, bò. Đời sống nhân dân được cải thiện, không còn tình trạng phải ăn củ mài sống qua ngày mà còn đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho Nhà nước. Trong 5 năm (1961-1965), địa phương đã đóng góp được 18 tấn thóc và 8 tấn thực phẩm cho Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng “Ba ngọn cờ hồng”¹ ở nông thôn miền Bắc, cùng với việc phát

1. Chủ trương xây dựng phong trào “Ba ngọn cờ hồng” bao gồm 3 loại hình: Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.

triển hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Đồng Minh lãnh đạo xây dựng hợp tác xã tín dụng vào năm 1964 do ông Lương Văn Phùng làm Chủ nhiệm. Ban Quản trị hợp tác xã đã vận động các hộ gia đình gửi tiền tiết kiệm để tăng nguồn vốn. Sau một thời gian hoạt động tích cực, mỗi hộ gia đình đóng góp cổ phần 5 đồng để xây dựng hợp tác xã, nhờ đó, tạo điều kiện phát triển sản xuất, chăn nuôi, mở rộng ngành nghề. Đến năm 1965, toàn xã đã có 65% số hộ tham gia vào hợp tác xã tín dụng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội trong những năm 1961-1965 cũng được Chi bộ và nhân dân xã Đồng Minh quan tâm phát triển.

Năm 1962, thực hiện Thông tư 94-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất tổ chức bộ máy văn hóa thông tin các cấp, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Ban Văn hóa thông tin xã Đồng Minh được thành lập có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo công tác văn hóa, đẩy mạnh phát triển phong trào văn hóa, phong trào xây dựng nếp sống mới phát triển rộng rãi. Những người hành nghề cúng bói, bói toán, mê tín dị đoan được tập trung giáo dục, vận động cam kết bỏ nghề. Các tổ chức quần chúng của thanh niên, phụ nữ đứng ra tổ chức lễ cưới tập thể cho đoàn viên, hội viên. Qua đó, giảm bớt được chi phí, tinh thần đoàn kết nhân dân các thôn bản được gắn bó chặt chẽ hơn.

Về giáo dục, Chi bộ, chính quyền đã tích cực xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất và kiện toàn tổ chức của nhà trường. Các lớp học mẫu giáo được nâng cấp mở

rộng. Cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bỏ túc văn hóa được tổ chức thường xuyên vào buổi trưa, tối... để nâng cao trình độ cho nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hoạt động y tế của địa phương có bước phát triển vượt bậc. Cán bộ trạm tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân giữ vệ sinh sạch sẽ, phòng bệnh hơn chữa bệnh. Phong trào “3 sạch, 3 diệt” được cụ thể bằng các khẩu hiệu “Sạch bản, tốt ruộng”, “Ăn chín uống sôi”, “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”... Công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân được duy trì thực hiện.

Chi bộ Đảng và chính quyền cũng quan tâm sát sao đến lực lượng dân quân tự vệ, tăng cường bảo vệ trị an. Đặc biệt, sau sự kiện vịnh Bắc Bộ xảy ra, để trả đũa miền Bắc, đế quốc Mỹ đã tiến hành đánh phá một số nơi. Trước tình hình đó, xã Đồng Minh thành lập các tổ trực chiến, có nhiệm vụ phát hiện, báo động máy bay cũng như các hành động phá hoại của địch để bảo vệ an toàn trong các thôn, bản.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1961, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đồng Minh đã thực hiện xây dựng “Chi bộ 4 tốt”. Cuộc vận động đã trở thành phong trào thường xuyên, liên tục ở các tổ đảng. Từ năm 1961-1965, Chi bộ đã kết nạp được 1-3 đảng viên mỗi năm. Lớp đảng viên 6-1 đã bổ sung cho Chi bộ một số đảng viên trẻ có trình độ văn hóa cấp II trở lên, có kiến thức khoa học - kỹ thuật, được bồi dưỡng, đào tạo từ trong phong trào cách mạng, góp phần trẻ hóa đội ngũ cán bộ,

đảng viên trong Chi bộ. Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các hợp tác xã, trong các ban, ngành, đoàn thể của địa phương.

Những thành tựu về các mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trong kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965) không tách rời với việc củng cố chính quyền nhân dân ở địa phương. Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân các cấp (ngày 27-10-1962) về việc quy định tất cả các đơn vị hành chính địa phương đều có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, xã Đồng Minh đã tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 11-1962. Cuộc bầu cử diễn ra theo đúng luật định với trên 98% cử tri trong xã tham gia. Kết quả, Đồng Minh đã bầu được các đại biểu có đủ tư chất năng lực vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hứa Văn Tòng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại kỳ họp thứ 4 ngày 29-1-1964 và Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”, xã Đồng Minh được đổi tên thành xã Trung Hòa, là tên gọi chính thức của xã từ đó đến nay. Để góp phần nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ chính quyền, xã Trung Hòa đã tích cực chủ động sắp xếp, bố trí các đồng chí cán bộ lãnh đạo xã lần lượt đi học ở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức, quản lý, về văn hóa, chính trị.

Giai đoạn 1961-1965 là những năm phong trào quần chúng ở Đồng Minh phát triển mạnh mẽ. Trong thanh

niên có phong trào “Ba sẵn sàng”¹, khi phát động phong trào, xã Trung Hòa có trên 30 nam, nữ thanh niên đăng kí tham gia. Phong trào “Ba đảm đang”²(tháng 3-1965) lôi cuốn đông đảo phụ nữ xã Trung Hòa hăng hái thi đua lao động sản xuất, hàng trăm phụ nữ, nông dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu “Tay cày, tay súng”, chị em đã sôi nổi thi đua đảm đang, thay nam giới làm chủ đồng ruộng, tích cực học tập và áp dụng thành thạo kỹ thuật mới, hăng hái học cày, học bừa, sử dụng các loại công cụ cải tiến và cơ khí nhỏ...

Như vậy, sau gần 10 năm (1958-1965), Chi bộ xã Trung Hòa đã từng bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy đề ra. Tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ thị của tỉnh, huyện, đồng thời, tiến hành phát triển kinh tế - xã hội; cải tạo xã hội chủ nghĩa; thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian, đời sống nhân dân xã Trung Hòa đều có những tiến bộ đáng kể.

1. Xuất phát từ sáng kiến của thanh niên Hà Nội, do Trung ương Đoàn phát động tháng 2-1965. Nội dung của phong trào là: Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

2. Đảm đang sản xuất, thay thế chồng con đi chiến đấu; đảm đang gia đình để chồng con yên tâm chiến đấu; đảm đang công tác xã hội và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

Những thành tựu đã đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao đối với nhân dân trong giai đoạn mới: giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

II. XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Xã Trung Hòa trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1969)

Sau “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” (ngày 5-8-1964), đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ Trung Hòa đã triển khai các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào.

Cuối năm 1965, Đại hội Chi bộ Đảng xã Trung Hòa khóa IV (nhiệm kỳ 1965-1967) được tổ chức. Tiếp đó, giữa năm 1967, Chi bộ xã Trung Hòa tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1967-1969). Cả hai Đại hội đều xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là: Nhanh chóng chuyển hướng công tác theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh ủy, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Chi bộ xác định nhiệm vụ về quân sự là củng cố trung đội dân quân để bảo vệ trật tự trị an ở các bản. Đồng thời, về kinh tế cần tiến hành cuộc cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 105 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III (tháng 8-1965),

Đại hội Chi bộ lần thứ IV bầu Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hoàng Văn Cung làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hứa Văn Lệ làm Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Hà Văn Tương làm Chi ủy viên.

Chi ủy khóa V gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Cung làm Bí thư Chi bộ, Hoàng Văn Lọc làm Phó Bí thư, Hà Văn Tương là Chi ủy viên - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị ra ngày 29-6-1964 về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay được Chi bộ chú trọng chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ huy xã đội nhanh chóng được kiện toàn. Trung đội dân quân cơ động được thành lập do đồng chí Đàm Văn Thắng làm Trung đội trưởng, bao gồm 36 chiến sĩ được trang bị súng K44 có nhiệm vụ báo động khi có máy bay địch, phối hợp chiến đấu với bộ đội phòng không.

Công tác huấn luyện lực lượng dân quân được tiến hành thường xuyên và toàn diện như: huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật đánh máy bay Mỹ, đánh địch đồ bộ đường không... Bên cạnh tổ dân quân trực chiến, lực lượng thanh niên xung kích, xung phong cũng được thành lập, có nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, khắc phục nhanh chóng hậu quả do địch đánh phá hoặc thiên tai gây nên.

Để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, công tác phòng không sơ tán được chính quyền phổ biến đến bà con ở các bản. Trụ sở, trường học, trạm xá, nhà kho của các hợp tác xã đều lên phương án chủ động sơ tán đến nơi an toàn. Chi bộ Đảng khẩn trương tổ chức tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân ý thức thường xuyên cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an.

Về kinh tế, quân và dân địa phương nêu cao khẩu hiệu "*Chắc tay súng, vững tay cày*", tích cực đẩy mạnh sản xuất, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã được coi là nhiệm vụ cấp thiết, nhằm đảm bảo tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhận thức rõ điều đó, Chi bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, quyết tâm thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý quy mô hợp tác xã, cải tiến quản lý sản xuất và kỹ thuật, cải tiến quản lý công tác tài chính.

Năm 1967, Trung Hòa tiến hành sáp nhập 2 hợp tác xã Nà Chúa và Bản Phác thành hợp tác xã Trung Quan. Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, các ban chuyên môn và các đội sản xuất được kiện toàn do ông Nông Đức Lan

làm Chủ nhiệm, ông Nông Văn Nam làm Phó Chủ nhiệm. Ngay sau khi thành lập, hợp tác xã đã lập kế hoạch sản xuất, xây dựng chỉ tiêu cụ thể về diện tích, năng suất và sản lượng, chỉ tiêu về giống cây trồng, vật nuôi, các biện pháp gieo cấy, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh.

Đối với công tác quản lý lao động, hợp tác xã xây dựng định mức, tiêu chuẩn xếp bậc công việc để tính công, thực hiện quản lý, khoán lao động chặt chẽ hơn. Vì vậy, tình trạng rong công, phóng điểm được hạn chế.

Hợp tác xã điều hành tiền vốn, mua sắm vật tư, kịp thời phục vụ cho sản xuất. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính, tránh để xảy ra tình trạng mất mát, thâm hụt.

Nhờ triển khai và thực hiện công tác quản lý hợp tác xã một cách triệt để, sản xuất của xã từ 1965-1968 có nhiều bước phát triển mới. Các biện pháp thâm canh được thực hiện tốt, các khâu làm đất được thực hiện kỹ hơn, hầu hết diện tích cây lúa đều được cày, cuốc 2 lượt. Các giống lúa mới được đưa vào sản xuất đại trà như Nông nghiệp 8, Bao Thai lùn, Mộc Tuyền... Bình quân mỗi công đạt 1-1,3kg thóc.

Tính đến năm 1968, xã Trung Hòa có 160 con trâu, bò và hàng nghìn con gia cầm. Chính quyền chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm để đáp ứng nhu cầu của gia đình, hợp tác xã và đóng góp cho kháng chiến.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào trồng cây gây rừng vào dịp đầu xuân đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn của mưa lũ. Công tác

tu bổ, trồng cây, khai thác và bảo vệ rừng được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp cũng có bước phát triển nhất định. Lò vôi ở hợp tác xã Bán Phác và lò gạch ở hợp tác xã Nà Duồng đóng vai trò quan trọng, phục vụ cho xây dựng các công trình của hợp tác xã, đáp ứng một phần vật liệu cho các hộ xã viên. Số người làm nghề mộc, thợ rèn, đan lát... ngày càng tăng.

Để đẩy mạnh phong trào “Ba ngọn cờ hồng”, đầu năm 1968, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Hoàng Văn Cẩn làm Chủ nhiệm. Các quầy bán hàng được xây dựng tại bản Nà Đi, do bà Nông Thị Mộc quản lý. Hàng hóa được bổ sung thường xuyên, phục vụ kịp thời nhu cầu thiết yếu cho bà con.

Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những năm Chi bộ Trung Hòa được rèn luyện qua thực tiễn. Trong quá trình lãnh đạo chiến đấu, Chi bộ luôn kiên định, vững vàng; thể hiện rõ ý chí quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chi viện cho tiền tuyến, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang; bảo vệ trị an và đảm bảo giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống.

Chi bộ coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng; xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”; phát triển đảng viên mới, phấn đấu trở thành đơn vị vững mạnh cả về chất lượng và số lượng. Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên được thực hiện tốt, có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ. Địa phương luôn hoàn

thành các nhiệm vụ được giao, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ. Nhiệm kỳ 1965-1967, Chi bộ kết nạp được 7 đảng viên mới.

Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh của Đảng, Chi bộ cũng rất quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Bộ máy chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Từ năm 1965-1967, đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Hứa Văn Lệ¹.

Giai đoạn 1965-1968, Đoàn Thanh niên xã Trung Hòa do đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Đoàn Thanh niên xã đã trưởng thành nhanh chóng. Phong trào “Ba sẵn sàng” đã trở thành nguồn động viên tuổi trẻ phát huy vai trò xung kích trong sản xuất nông nghiệp, tổng quân giết giặc và gia nhập vào thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Hội Phụ nữ đảm đang, quán xuyến việc nhà, động viên chồng con đi chiến đấu. Các phụ lão đẩy mạnh phong trào “Ba hăng hái”; động viên người thân lên đường giết giặc lập công; vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Công tác giáo dục, văn hóa, y tế xã hội được quan tâm chỉ đạo. Phong trào thi đua “Hai tốt” của các thầy, cô giáo và học sinh được duy trì. Trong 3 năm (1965-1968), giáo dục địa phương không những duy trì được số lượng mà chất lượng ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 87%.

1. Năm 1965, đồng chí Hứa Văn Tòng chuyển công tác lên huyện, đồng chí Hứa Văn Lệ giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ phát triển sâu rộng ở các bản, khích lệ được tinh thần chiến đấu, phục vụ chiến đấu và hăng say lao động của nhân dân. Trong những năm đế quốc Mỹ bắn phá ác liệt, phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” phát triển mạnh mẽ, trở thành động lực, nguồn cổ vũ, động viên bà con nhân dân ngày đêm hăng say sản xuất, phục vụ đắc lực cho tiền tuyến.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của cán bộ và nhân dân trong xã được tăng cường. Cuộc vận động tuyên truyền nhân dân phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe được thực hiện tốt. Việc mở rộng và phát huy mạng lưới y tế đã có tác dụng nâng cao nhận thức; động viên đông đảo bà con dùng thuốc chữa bệnh, giảm bớt cúng bái, mê tín dị đoan.

Công tác tuyển quân luôn hoàn thành chỉ tiêu. Mỗi năm, xã tiến hành tuyển quân 2 đợt, chính sách hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao.

Trên mặt trận an ninh trật tự, cuộc vận động thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn, khẩu hiệu “3 không” (không biết, không nghe, không nói) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã được giữ vững.

Cuối năm 1967, đầu năm 1968, quân và dân hai miền Nam - Bắc liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Ngày 1-11-1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá trên toàn miền Bắc. Chi bộ và nhân dân Trung Hòa tranh thủ thời gian hòa bình để tập trung phát triển kinh tế, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Như vậy, sau 3 năm (1965-1968) triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ và nhân dân Trung Hòa đã đạt được nhiều thành tích góp phần phát triển kinh tế, chi viện cho miền Nam. Trong phát triển kinh tế, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ Trung Hòa lãnh đạo nhân dân phát huy mạnh mẽ sức mạnh tập thể, đưa người nông dân tiến một bước tiến xa trong phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Tình hình trật tự trị an được bảo đảm. Công tác xây dựng, phát triển Đảng được củng cố và phát triển mạnh mẽ, là tiền đề vững chắc để tiến tới thành lập Đảng bộ xã trong giai đoạn tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Trung Hòa thành lập, lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1969-1972)

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968 đã làm cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thất bại, vì vậy, đế quốc Mỹ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm rút bớt quân và giảm bớt chi phí chiến tranh.

Ngày 3-11-1968, trong Lời kêu gọi cả nước tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó mới chỉ là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”*. Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ngày 25-3-1969 cũng chỉ

rõ: “Miền Bắc, địch có thể đánh phá trở lại một số nơi nào đó, ta cần phải đề cao cảnh giác nhưng phải hết sức tranh thủ thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, tăng cường lực lượng miền Bắc, chi viện cho miền Nam”.

Để đáp ứng yêu cầu cấp thiết của tình hình mới, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Ngân Sơn, năm 1969, Đảng bộ xã Trung Hòa chính thức được thành lập. Lúc này Đảng bộ có trên 30 đảng viên, phân thành 3 chi bộ liên bản: Bản Phẳng - Bản Phạc - Nà Đi - Nà Chúa - Bản Hòa; Khuổi Tinh - Nà Duông - Nà Làm; Nà Kềng - Nà Tò - Cốc Pái. Sự kiện thành lập Đảng bộ Trung Hòa là bước ngoặt căn bản trong lịch sử cách mạng của xã. Từ Chi bộ được thành lập năm 1957, phát triển thành Đảng bộ hai cấp năm 1969. Nhân dân các dân tộc địa phương từ nay có sự lãnh đạo, dìu dắt trực tiếp của Đảng bộ, cùng nhân dân cả nước phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước bất khuất, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng của mình, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Ngay sau khi thành lập, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ VI¹ (nhiệm kỳ 1969-1971) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1965-1968 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm tới: Không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tròn

1. Với ý nghĩa kế thừa 5 Đại hội trước.

nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn, tiếp tục đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội.

Đại hội bầu đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lọc làm Phó Bí thư.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta: Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người.

Ngay sau đó, Đảng bộ xã Trung Hòa tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong không khí thi đua sôi nổi thực hiện các nhiệm vụ chính trị, năm 1971, Đảng bộ xã Trung Hòa tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1971-1973. Đại hội nhấn mạnh phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn này là: Ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu có giá trị kinh tế cao, phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp. Đồng thời, Đại hội cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn này.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới do đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lộc làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Công tác củng cố hợp tác xã tiếp tục được tiến hành trên cả 3 mặt: Đề cao tinh thần làm chủ tập thể; vận động để phát triển xã viên mới; tăng cường quản lý lao động, quản lý tài chính. Tính đến năm 1972, số hộ nông dân vào hợp tác xã đạt 97%.

Công tác quản lý hợp tác xã được Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, thực hiện chế độ 3 khoán, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, giá trị lao động đạt trên 1kg thóc/công. Việc thu chi, phân phối được thực hiện đúng nguyên tắc. Phương án ăn chia các vụ, các năm tính theo 3 phần: Đóng góp cho Nhà nước, giữ lại quỹ, còn lại chia cho nội bộ xã viên. Ai làm nhiều sẽ được hưởng nhiều. Riêng về lương thực, phân chia thành các đối tượng, trong đó ưu tiên các hộ gia đình chính sách.

Nhờ có những chính sách phù hợp, phong trào thi đua lao động diễn ra khá sôi nổi. Công tác thủy lợi, tăng năng suất cây trồng được hợp tác xã triển khai có hiệu quả. Hệ thống mương được tu sửa. Bên cạnh trồng các giống lúa: Ba Giăng, Khẩu Lả, Khẩu Pay, Khẩu Lài, các giống lúa mới được đưa vào sản xuất như: Nông nghiệp 8, Bao Thai lùn, Mộc Tuyền... Đất cấy được làm kỹ hơn, đảm bảo cấy đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Hầu hết diện tích lúa được làm cỏ, sục bùn nhiều lần, đồng ruộng được kiểm tra thường xuyên để phòng trừ sâu bệnh. Nhờ vậy, năng suất tăng nhanh, từ 310 kg/bung (năm 1970) đến 350 kg/bung (năm 1972).

Về chăn nuôi, với quyết tâm bảo vệ đàn trâu, bò và để đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, bà con nông dân đã tận dụng rơm và lá cây làm nguồn thức ăn cho gia súc. Đàn lợn ở cả hai khu vực: tập thể và gia đình đều được chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh. Do đó, đàn trâu, bò, lợn của xã tăng so với năm trước.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh tế ở địa phương. Chính quyền từng bước giải quyết khó khăn, vướng mắc về nguyên liệu, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt, nhất là nông cụ và vôi, gạch.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa đẩy mạnh cải tạo xây dựng và phát triển ngành kinh tế lâm nghiệp. Xã đặc biệt chú trọng công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng; tu bổ, nuôi dưỡng và trồng rừng.

Quán triệt Nghị quyết số 48 của Hội đồng Chính phủ về chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội. Sắp xếp công việc phù hợp với khả năng lao động của từng người, ưu tiên phân phối lương thực cao hơn so với mức bình quân của xã viên trong hợp tác xã. Những gia đình chính sách gặp khó khăn đều được Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã hỗ trợ kịp thời. Đối với các gia đình có con em hi sinh ở chiến trường, lãnh đạo Đảng, chính quyền và Mặt trận đều long trọng tổ chức lễ truy điệu nhằm tôn vinh các liệt sĩ và chia sẻ đau thương với các gia đình.

Giai đoạn 1970-1971, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ từng bước bị phá sản. Tháng

5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đưa ra chủ trương: “Ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định”. Tháng 6-1971, Hội nghị Quân sự Trung ương nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển căn bản làm thay đổi cục diện trên chiến trường.

Ở Trung Hòa, mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm “Tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Thanh niên Trung Hòa xin thề chưa hết giặc Mỹ chưa về quê hương”. Công tác tuyển quân được đẩy mạnh, tăng cường. Năm 1971, tuyển quân đạt 100% so với chỉ tiêu đề ra.

Các mặt văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế luôn được Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Các trường học đảm bảo và duy trì việc dạy tốt, học tốt. Ngành y tế có nhiều cố gắng, góp phần hạn chế bệnh tật, tăng cường sức khỏe cho nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức, thời sự cho quần chúng nhân dân.

Đảng bộ xã Trung Hòa luôn gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phát động quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã Trung Hòa đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Năm 1972, Đảng bộ xã Trung Hòa đã nghiêm túc kiểm điểm, xử lý những

đảng viên có tư tưởng thoái hóa, biến chất ra khỏi hàng ngũ của Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh hơn.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, kịp thời động viên bà con hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện lực lượng cho tiền tuyến.

Bị thất bại ở chiến trường miền Nam, tháng 3-1972, đế quốc Mỹ bắt đầu cho quân đánh phá miền Bắc trở lại. Ngày 16-4-1972, chúng dùng lực lượng không quân, hải quân tập kích tại 2 thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác; phong tỏa ven biển miền Bắc. Đảng ta nhận định cuộc chiến tranh phá hoại lần này có cường độ, quy mô ác liệt hơn lần thứ nhất, các địa phương cần nhanh chóng chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào.

Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng các hoạt động sản xuất từ thời bình sang thời chiến, thực hiện nghiêm các quy định về phòng không nhân dân, các thông báo và lệnh thông báo luôn được thông suốt từ xã xuống từng bản. Hệ thống loa đài, mạng lưới thông tin liên lạc, giao thông, cứu thương được kiểm tra cẩn thận, kỹ lưỡng. Lực lượng dân quân ở các trận địa trực chiến được tăng cường. Công tác đảm bảo hậu cần về ăn, ở, công điểm của dân quân du kích được chính quyền, các hợp tác xã quan tâm, tạo điều kiện giúp anh em an tâm làm nhiệm vụ. Quân khu điều động 1 đại đội súng 12 ly 7 tại đồi Kéo Mè, đơn vị tên lửa ở đồi Thác Đét với đài quan sát và ra-đa trên địa bàn xã nhằm sẵn sàng đối phó với địch.

Với tinh thần thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh chóng. Sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định theo nếp sống và làm việc thời chiến. Các tiểu đội dân quân du kích vừa xây dựng lực lượng, vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và cơ động chiến đấu theo sự điều động của cấp trên.

Cuối tháng 12-1972, do thất bại về quân sự và sức ép trên mặt trận ngoại giao, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom đánh phá miền Bắc. Ngày 27-1-1973 Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký tại Pa-ri - Thủ đô nước Pháp. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết định trên chiến trường miền Nam Việt Nam.

3. Đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, tích cực chi viện hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27-1-1973), hòa bình được lập lại trên toàn miền Bắc, nhân dân chung tay bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ dã tâm phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”. Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống

nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương, chi viện tối đa sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đầu năm 1973, Đảng bộ xã Trung Hòa tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973-1975). Đảng bộ đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thực hiện nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn đất nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VIII do đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lọc được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thời kì cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa có nhiều thuận lợi. Sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Tuy vậy, kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Để đáp ứng nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân xã Trung Hòa sôi nổi thực hiện phong trào thi đua lao động sản xuất, đưa diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng tăng lên, phát triển chăn nuôi, chi viện kịp thời cho tiền tuyến lớn miền Nam. Từ năm 1973-1975, xã Trung Hòa đã đóng góp 14 tấn thóc cho

tiền tuyến cùng hàng chục tấn ngô, khoai và hàng chục tấn thực phẩm.

Trong những năm chiến tranh, sự nghiệp giáo dục tuy gặp khó khăn về trường lớp, cơ sở vật chất nhưng được sự quan tâm, động viên của Đảng bộ và chính quyền xã, các thầy, cô giáo vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, bám lớp, bám trường. Nhà trường chủ động xây dựng giao thông hào. Học sinh làm mũ rơm chống bom bi, vẫn đến lớp thường nhật. Thầy và trò nhà trường luôn chủ động, sẵn sàng sơ tán khi có máy bay địch.

Công tác y tế của xã trong giai đoạn này tiếp tục được tăng cường, không để xảy ra dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm.

Về quốc phòng - an ninh, công tác tuyển quân được Đảng bộ đẩy mạnh thực hiện, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ. Tính riêng trong 2 năm 1973-1975, xã Trung Hòa có 50 thanh niên lên đường ra tiền tuyến. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên.

Các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và củng cố, ngày càng phát huy vai trò của mình trong đời sống xã hội. Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tổ chức các đợt sinh hoạt để tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Thông qua các hoạt động, quần chúng nhân dân nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ra sức thi đua thực hành tiết kiệm, xây dựng đời sống mới, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Cách mạng chuyển biến mau lẹ theo chiều hướng có lợi cho ta, ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc kết thúc thắng lợi. Niềm vui chiến thắng, Bắc - Nam sum họp một nhà đã tràn ngập khắp các thôn bản, các gia đình ở Trung Hòa.

Trải qua chặng đường 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Đảng bộ và quân dân toàn xã luôn kiên định, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn nêu cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến, chỉ đạo có hiệu quả hoạt động phòng không, sơ tán. Vì vậy, tính mạng và tài sản của nhân dân Trung Hòa được đảm bảo an toàn. Các mặt hoạt động của xã vẫn được giữ vững, nhất là trong phát triển kinh tế. Trung Hòa đã làm tròn vai trò hậu phương đối với tiền tuyến lớn, đóng góp 180 tấn lương thực, 80 tấn thực phẩm cho Nhà nước. Xã đã làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc, chiến đấu chống đế quốc Mỹ, nhân dân Trung Hòa đã đoàn kết một lòng vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hàng trăm thanh niên Trung Hòa đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự do Quốc hội ban hành (năm 1960). Trong số những thanh niên đó, có những học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, những

thầy cô đang đứng trên bục giảng, hi sinh tuổi thanh xuân của mình, tự nguyện nhập ngũ với quyết tâm giành độc lập cho dân tộc. Trong đó, đã có 8 chiến sĩ anh dũng hi sinh vì độc lập, dân tộc.

Bên cạnh sự chi viện tối đa sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, Chi bộ và sau này là Đảng bộ xã Trung Hòa luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Tổ chức Đảng không ngừng lớn mạnh, tuyệt đại bộ phận đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong mọi hoàn cảnh, hoàn thành mọi nhiệm vụ. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đã trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng và quần chúng, từ đó huy động được sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra.

Đất nước chuyển sang một giai đoạn cách mạng mới. Từ đây, một trang sử mới được mở ra, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. TRUNG HÒA TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới - thời kỳ bảo vệ Tổ quốc thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đất nước hòa bình, độc lập với nhiều thuận lợi song cũng còn nhiều thách thức do hậu quả của chiến tranh kéo dài và tàn dư của chủ nghĩa thực dân gây ra. Trên địa bàn xã Trung Hòa, kinh tế phát triển chưa mạnh, cơ sở vật chất thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Đầu năm 1976, Đảng bộ xã Trung Hòa tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1976-1978 nhằm kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1973-1975, đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập

thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các nhiệm vụ chính trị quan trọng trong tình hình mới: Tiếp tục củng cố hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 7 đồng chí: Dương Văn Đình, Mã Văn Cầu, Nông Văn Uẩn, Nông Văn Nam, Hoàng Thị Tạ, Hoàng Quốc Hồi, Nguyễn Văn Thăng. Đồng chí Nông Văn Uẩn¹ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mã Văn Cầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt đường lối của Trung ương Đảng, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, Đảng bộ xã Trung Hòa tập trung lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Về nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61-CP của Chính phủ *“Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*, năm 1978, 3 hợp tác xã: Nà Chúa, Quyết Thắng, Bản Phạc hợp nhất thành

1. Từ ngày 11-3-1978, đồng chí Dương Văn Đình thay đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy. Đến ngày 21-7-1978, đồng chí Dương Văn Đình nghỉ công tác, đồng chí Hoàng Quốc Hồi giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

hợp tác xã Quyết Thắng. Ban Quản trị được kiện toàn do ông Hoàng Quốc Hồi - cán bộ huyện tăng cường, làm Chủ nhiệm. Dưới sự chỉ đạo của Ban Quản trị, các hợp tác xã tiến hành chỉnh sửa định mức lao động cũ và xây dựng các định mức mới để phù hợp với thực tế từng khâu công việc, quản lý chặt chẽ công tác thu chi và thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý kinh tế. Thống nhất phương án phân phối trong hợp tác xã theo công điểm, tính theo giá trị bằng thóc và tiền, tùy thuộc vào kết quả sản xuất từng vụ, từng năm của hợp tác xã để quyết định giá trị ngày công phân phối sản phẩm cho xã viên. Đến năm 1978, diện tích canh tác cả 2 vụ là 128,3ha, năng suất đạt 43,9 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 394 tấn. Nhờ vậy, xã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước với 8.800kg lương thực và 3.875kg thực phẩm.

Về chăn nuôi, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, tận dụng mọi nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Đàn trâu, bò tập thể mỗi năm phát triển từ 20-30 con. Trại lợn tập thể mới xây dựng có 45 con lợn giống, góp phần đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân.

Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác văn hóa - xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm luôn đạt trên 90%. Tuy nhiên, do đường sá còn khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu thốn nên công tác giáo dục của địa phương còn nhiều thiếu sót, đời sống của các thầy, cô giáo chưa đi vào ổn định.

Từ một y sĩ đầu tiên là ông Phạm Duy Nghinh, đến cuối nhiệm kỳ (năm 1978), trạm xá xã đã có 2 y sĩ và 2 y tá thường xuyên túc trực chăm sóc, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được các cán bộ y tế hết sức chú trọng, tích cực tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi... đến nhân dân các bản. Các công trình vệ sinh gia đình như nhà tắm, giếng nước được xây dựng đúng quy cách nhằm phòng tránh bệnh tật.

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới nhằm đấu tranh, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Hoạt động văn nghệ được duy trì thường xuyên trong các dịp lễ, tết, các sự kiện trọng đại của địa phương và đất nước, góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân.

Về công tác phát triển đảng viên, Đảng bộ luôn chú trọng giáo dục và bồi dưỡng các đối tượng tạo nguồn bổ sung, đồng thời, thông qua các hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động, sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức chính quyền và các đoàn thể được củng cố. Năm 1976, xã Trung Hòa tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (1976-1981) với hơn 99% cử tri đi bỏ phiếu, bảo đảm đúng luật và quyền dân chủ của nhân dân.

Từ năm 1976-1978, Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng quê hương, giữ vững khối đoàn kết toàn dân. Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, nhiều chị em tranh thủ thời gian mở rộng diện tích canh tác, đồng thời, làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng thanh niên luôn hăng hái, đi đầu trong các phong trào: “Ba xung kích làm chủ tập thể”, “Ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất”.

Nhìn chung, 2 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế chưa được khắc phục trong cơ chế quản lý nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa đã hoàn thành mục tiêu đề ra, nhất là trong phong trào hợp tác xã, góp phần phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa đang đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1978, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêngxary ngang nhiên gây chiến với nước ta ở biên giới Tây Nam. Đồng thời, Trung Quốc có nhiều hành động khiêu khích quân sự dọc biên giới phía Bắc, cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước. Tháng 2-1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân tấn công nước ta, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ.

Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, để có hậu phương cho tỉnh Cao Bằng, từ ngày 21 đến ngày 29-12-1978, Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định sáp nhập 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Xã Trung Hòa lúc này thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình đất nước và địa phương, ngày 21-9-1979, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ X, nhiệm kỳ 1979-1981 được tổ chức. Đại hội nhấn mạnh đây là những năm toàn Đảng bộ và nhân dân cần tập trung mọi lực lượng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, huy động sức người, sức của nhằm phục vụ chiến đấu. Đại hội đưa ra những phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo nhằm thực hiện 5 nhiệm vụ theo tinh thần Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 9 đồng chí: Mã Văn Cầu, Nông Đức Lanh, Nông Văn Uẩn, Nông Văn Nam, Hoàng Văn Lư, Hoàng Văn Vương, Nguyễn Văn Thăng, La Hoàng Sẩn, Hà Thị Hiên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Mã Văn Cầu¹ được bầu làm Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Nông Đức Lanh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Uẩn - Ủy viên Ban Thường vụ (phụ trách nội chính).

Hưởng ứng Sắc lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, tính đến cuối năm 1979, xã Trung Hòa đã tổ chức 3 đợt tuyển quân với trên 30 thanh niên lên đường nhập ngũ. Số thanh niên, dân quân còn lại làm nòng cốt tham gia xây dựng các phòng tuyến chiến đấu tại các trọng điểm khi Huyện đội yêu cầu. Lực lượng dân quân trong giai đoạn này có bước phát triển vượt bậc. Năm 1980, xã thành lập

1. Từ năm 1980, đồng chí Mã Văn Cầu nghỉ, đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Đức Lanh được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại đội gồm 170 người, biên chế thành 7 tiểu đội, trong đó có 1 tiểu đội dự bị của huyện, 1 tiểu đội cơ động của xã được bố trí sẵn sàng chiến đấu bảo vệ sản xuất, bảo vệ thôn, bản. Dân quân được huấn luyện trước thời gian quy định của cấp trên, chất lượng, kỹ thuật chuyên môn đảm bảo 100%, trong đó, tỷ lệ khá giỏi chiếm 50%. Với nhiều cố gắng trong công tác tổ chức và huấn luyện, lực lượng dân quân xã Trung Hòa được công nhận là đơn vị tiên tiến và được Bộ Tư lệnh quân khu I tặng bằng khen.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong những năm 1979-1980 luôn được tăng cường. Lực lượng công an xã được củng cố, kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban Công an xã thường xuyên theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án tiền sự, trộm cắp, hành nghề mê tín dị đoan... Đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 81, ngày 10-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống tiêu cực, ăn cắp, hối lộ, móc ngoặc, ức hiếp quần chúng. Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc" được tuyên truyền và phổ biến rộng rãi, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Bên cạnh chuẩn bị lực lượng vũ trang, sản xuất nông nghiệp ngày càng được chú trọng, tăng cường để kịp thời cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Tính đến 1980, toàn xã có 2 hợp tác xã: Hợp tác xã hợp nhất Quyết Thắng bao gồm 10 đội sản xuất và hợp tác xã Bản Hòa có 11 đội sản xuất. Để cung cấp phân bón cho nông nghiệp, chính quyền và Hội Nông dân phát động phong trào làm phân xanh rộng rãi, huy động được 120 tấn cho hợp tác

xã. Hệ thống mương phai được đầu tư xây dựng. Tính đến cuối năm 1980, toàn xã có 12 mương phai lớn nhỏ, đảm bảo nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất. Nhờ vậy, diện tích canh tác ngày càng được mở rộng, đạt 134,4 ha/2 vụ (tăng 6,1ha so với năm 1978 và 2,5ha so với năm 1979). Năng suất đạt 45,4 tạ/ha. Sản lượng lương thực đạt 369,8 tấn. Bên cạnh duy trì và phát triển trồng lúa, chính quyền giao cho các hộ xã viên trồng 50.000 gốc sắn, thu được 20 tấn củ (năm 1980).

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm có sự phát triển vượt bậc về số lượng. Đàn trâu, bò tập thể của xã có gần 400 con. Trại lợn tập thể từ 45 con lợn giống (năm 1979) phát triển lên 200 con (năm 1980), đảm bảo cung cấp đủ lợn giống và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Bên cạnh đó, toàn xã có 2 ao cá với diện tích 2ha và 10 vạn cá giống.

Sức sản xuất ngày càng phát triển không những đảm bảo đời sống cho bà con xã viên mà còn góp phần hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhiệm kỳ 1979-1981, xã Trung Hòa đã đóng góp 19.358kg lương thực, gần 4.000kg thực phẩm, bán cho Nhà nước 14 con trâu để phân phối cho đồng bào biên giới phía Bắc.

Trong hoàn cảnh chiến tranh với nhiều khó khăn, nhưng công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội ở Trung Hòa vẫn được duy trì và phát triển. Công tác giáo dục có bước phát triển mới. Số lượng học sinh các cấp đều tăng. Nhờ sự giúp đỡ tích cực của phụ huynh học sinh, chất lượng giảng dạy ở trường cấp I hàng năm đều tăng. Tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh lớp 1, 2, 3 đạt 95%, lớp 4 đạt 90%.

Về y tế, cuối năm 1980, sau khi hoàn thành điều chỉnh địa giới hành chính, xã Trung Hòa thành lập trạm xá do bà Hoàng Thị Mơ là Trạm trưởng. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh được các cán bộ y tế tuyên truyền và phổ biến rộng rãi đến từng hộ gia đình, đặc biệt là các hộ gia đình ở vùng cao. Nhờ vậy, bà con đã xây nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh, các hộ gia đình di chuyển chuồng trại trâu, bò ra xa nhà. Nhận thức cũng như đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Trung ương Đảng “Về việc xây dựng chế độ mới, nền văn hóa mới”, Đảng bộ chú trọng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập phê bình và tự phê bình... Đảng bộ tổ chức học tập chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo Chỉ thị 214 về việc thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới cho nhân dân. Đám cưới, đám ma được tổ chức gọn nhẹ, tránh các thủ tục rườm rà. Người ốm đau, bệnh tật được khuyến khích đến trạm xá xã, sử dụng thuốc đông - tây y để chữa bệnh, không dùng then bụt, cúng mo.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh trên cả ba lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thông qua triển khai Nghị quyết của Đảng bộ các cấp, đặc biệt là Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 9-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; trình độ của các đảng viên từng bước được nâng cao. Các đảng viên đều cố gắng

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu biên giới, góp phần xây dựng tổ chức Đảng ngày càng vững vàng hơn. Tiếp đó, năm 1980, Đảng bộ xã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người. Các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình được gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 72 của Trung ương Đảng về công tác phát triển đảng viên, Đảng bộ chú trọng giáo dục và bồi dưỡng các đối tượng tạo nguồn bổ sung vào đội ngũ của Đảng. Nhiệm kỳ 1979-1981, Đảng bộ đã mở lớp bồi dưỡng cho 9 thanh niên ưu tú, đồng thời kết nạp được 5 đảng viên.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Qua kiểm tra cho thấy, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng. Toàn Đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc đạt loại khá của huyện, 83 đảng viên đủ tư cách nhận thẻ đảng viên vào dịp 19-5-1980. Đảng ủy cũng kịp thời phát hiện và xử lý kỷ luật 4 đồng chí, xem xét tư cách đảng viên 5 đồng chí.

Cùng với Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp

chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của xã.

Ngày 8-10-1980, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 332-CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Cao Bằng. Theo Mục 2 của Điều 1, Chính phủ quyết định thành lập thị trấn Nà Phặc, theo đó, các bản: Cốc Pái, Nà Tò, Nà Kèng, Nà Làm, chòm xóm Nà Duông - Nà Mạ, Khuổi Tinh, Thôm Sang của xã Trung Hòa nhập vào thị trấn Nà Phặc. Để không xảy ra tình trạng xáo trộn sau khi tách phần lớn địa giới hành chính, chính quyền xã Trung Hòa nhanh chóng chỉ đạo ổn định lại cơ cấu tổ chức, bộ máy hành chính cũng như quy mô các bản, nhờ vậy, các hoạt động sản xuất cũng như đời sống sinh hoạt của nhân dân dần ổn định lại.

Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn, củng cố, duy trì thường xuyên chế độ làm việc. Đồng thời thực hiện đổi mới về nội dung và phương pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và tình hình đất nước có chiến tranh. Mặt trận tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, hội viên, tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thanh niên là lực lượng xung kích, nòng cốt trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiệm kỳ 1979-1981, dưới sự chỉ đạo của chính quyền và phối hợp của Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên xã đã đưa 90% giống lúa mới trồng đại trà. Vì vậy, các giống lúa cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Bao Thái lùn, Đoàn

Kết, Nông nghiệp 27B... dần trở nên quen thuộc đối với nông dân. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò là đội hậu bị của Đảng, bồi dưỡng và giới thiệu 2 đoàn viên ưu tú kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, phát huy truyền thống trong sản xuất và công tác. Trong nông nghiệp, phụ nữ đảm nhiệm khâu cấy, đảm bảo giăng thẳng hàng, đúng mật độ gieo cấy... Phụ nữ là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện nếp sống văn minh và xây dựng gia đình văn hóa.

Như vậy, 5 năm sau ngày thống nhất đất nước, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980), Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa đã đạt được nhiều thành tích quan trọng, đặc biệt là trong việc xây dựng hợp tác xã. Đảng bộ có chủ trương đúng đắn trong việc cải tiến khâu quản lý, tổ chức. Trong đó, hợp tác xã Quyết Thắng của xã được huyện công nhận là hợp tác xã vững mạnh. Công tác quốc phòng - an ninh được xây dựng, củng cố ngày càng phát triển, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đó là điều kiện cơ bản để Trung Hòa tiếp tục phấn đấu đi lên trong chặng đường phía trước.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Trung Hòa cũng còn một số hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động, còn thể hiện sự cứng nhắc, thiếu năng động trong chỉ đạo thực tiễn ở cơ sở. Trong sản xuất, việc sử dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật thiếu phù hợp dẫn đến chưa phát huy hết tác dụng của các kỹ thuật mới vào nông nghiệp. Trong công tác tổ

chức sản xuất, một hợp tác xã của đồng bào Dao Tiền, Dao Đỏ bị giải thể do thiếu cán bộ quản lý kinh tế, việc khôi phục lại gặp nhiều khó khăn. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy còn nhiều lúng túng. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần chủ động khắc phục trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Từ cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Trong khi viện trợ các nước xã hội chủ nghĩa anh em ngày càng giảm sút, nhân dân ta lại phải chịu gánh nặng từ hai cuộc chiến tranh biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Trong tình hình đó, những tư tưởng về đổi mới cung cách quản lý kinh tế đã bắt đầu nhen nhóm. Tháng 8-1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn về “Những vấn đề kinh tế cấp bách”. Hội nghị Trung ương 6 được coi như bước đột phá đầu tiên về tư duy và quan điểm kinh tế ở Việt Nam.

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã (gọi tắt là “Khoán 100”), đây là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã, mở ra hướng phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, xã Trung Hòa nói riêng.

Nhằm chỉ đạo tốt hơn nữa việc thực hiện Khoán 100, năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981-1983) được tổ chức. Đại hội đã đề ra Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó, tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán 5 khâu 3 việc đến tận người lao động và xã viên. Trong đó, hợp tác xã thực hiện 5 khâu: giống, điều hành nước, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh còn người lao động được khoán ruộng đất và đảm nhiệm 3 việc: cấy, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Tiếp thu ánh sáng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (năm 1982), đồng thời vận dụng vào tình hình thực tiễn của địa phương, năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XII (nhiệm 1983-1985) được tổ chức. Đại hội thảo luận và rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong phát triển sản xuất cũng như nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục đề ra những phương hướng, mục tiêu cụ thể nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện của địa phương trong giai đoạn mới.

Ở cả hai nhiệm kỳ 1981-1983 và 1983-1985, Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nông Văn Uẩn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Đức Lan làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Từ năm 1981-1985, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể, Trung Hòa đã từng bước khắc phục khó

khăn trong đời sống, tiến lên giành nhiều thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, từng bước xây dựng Đảng bộ, chính quyền vững mạnh toàn diện.

Chỉ thị 100-CT/TW được nông dân cả nước nói chung và Trung Hòa nói riêng phấn khởi đón nhận và nhanh chóng thực hiện rộng rãi. Trên cơ sở nắm vững và thực hiện nghiêm túc mục đích, nguyên tắc và phương hướng cải tiến công tác khoán theo Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IV) và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương đề ra, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Đảng bộ tổ chức quán triệt quan điểm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương trong Chỉ thị 100 nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức rõ về 4 yêu cầu và 3 điều kiện cơ bản trong việc thực hiện chế độ khoán cùng những khâu đảm nhiệm của tập thể và người lao động.

Tiếp đó, Đảng bộ ra Nghị quyết và triển khai thực hiện Khoán 100 theo phương thức: Người lao động nhận khoán 3 khâu: cấy, chăm bón và thu hoạch. Các khâu còn lại là giống, làm đất, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật do hợp tác xã đảm nhận. Nhờ đó, quyền lợi của người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp nên đã có tác dụng phát huy tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn xã viên hăng say làm việc, chủ động đầu tư sản xuất, sử dụng có hiệu quả phần đất nhận khoán. Nhiều khâu được chú ý như khắc phục tình trạng thiếu mạ, cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường phân bón hữu cơ.

Các gia đình sau khi nhận khoán đã tận dụng lao động phụ, tranh thủ sản xuất, không còn tình trạng phải đôn đốc, thúc giục như trước... Sự vận dụng đúng đắn phù hợp chủ trương của Đảng vào thực tiễn nông nghiệp của xã đã đem lại hiệu quả trong sản xuất. Đến năm 1984, năng suất lúa là 42 tạ/ha. Bình quân lương thực đạt 210 kg/người/năm. Bình quân mỗi công điểm lao động đạt từ 2,5-3kg thóc.

Cùng với trồng lúa, bà con nông dân tranh thủ trồng sắn, ngô và các loại hoa màu. Ngô mùa gieo trồng được 1.500 ổng mỗi năm. Sắn được gieo trồng 5-6 ha/năm. Năng suất bình quân đạt 2 tấn/ha.

Cơ chế khoán cũng được thực hiện trong chăn nuôi đem lại những chuyển biến tích cực. Bước đầu khoán sản phẩm đối với lợn nái và lợn thịt, khoán trâu, bò đến từng hộ xã viên. Số lượng gia súc, gia cầm phát triển, công tác vệ sinh chuồng trại, phòng chống bệnh dịch được tiến hành thường xuyên. Tính đến năm 1984, đàn trâu, bò tập thể có 269 con, trâu, bò của xã viên có 66 con. Chăn nuôi lợn chuồng xã viên có 1.500 con. Đàn gia súc phát triển cả về tổng đàn và chất lượng cá thể là điều kiện để việc đóng góp thực phẩm cho Nhà nước hoàn thành sớm và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Năm 1981-1984, mỗi năm xã thu thuế nông nghiệp đạt 25 tấn thóc và trên 20 tấn thịt lợn hơi. Gửi tiết kiệm được khoảng 40.000 đồng, mua công trái được 15.000 đồng.

Về lâm nghiệp, từ năm 1981-1985, xã trồng được khoảng 20ha (tương đương với 40.000 cây). Chính quyền nghiêm cấm các hoạt động đốt rừng làm nương rẫy, chặt

phá khu rừng khoanh nuôi, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh... đồng thời, kiên quyết xử lý các đối tượng có hành vi trái phép.

Để phục vụ cho hoạt động và sản xuất của nhân dân, từ năm 1981-1985, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa đã lãnh đạo khai thông 2 tuyến đường Bản Phạc và Bản Phắc với chiều dài 5km, Bản Hòa và Nà Pán dài 11km.

Cùng với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm đến sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được giữ vững và phát huy. Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo vận động nhân dân từng bước thực hiện tốt việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh, lịch sự, tiết kiệm. Phong trào văn nghệ quần chúng có nhiều tiến bộ. Đội văn nghệ của xã tích cực tham gia biểu diễn nhân các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước.

Từ năm 1981, chính quyền và các nhà trường tập trung xây dựng và tu bổ hệ thống cơ sở vật chất và đẩy mạnh hơn nữa chất lượng dạy, học ở các cấp. Vượt qua những khó khăn, thử thách, trong 5 năm (1981-1985), chính quyền đã kiến thiết và làm mới 3 lớp học cho trường cấp II. Các trường tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục đẩy mạnh thi đua học tốt, dạy tốt. Tỷ lệ học sinh lên lớp thường xuyên đạt trên 90%.

Về y tế, trạm xá xã được bổ sung thêm trang, thiết bị, đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo, đảm bảo chuyên môn và yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Nhờ vậy, công tác phòng chống dịch bệnh và hoạt động tổ chức khám,

chữa bệnh thực hiện hiệu quả. Trạm phối hợp với Hội Phụ nữ đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Về quốc phòng - an ninh, Đảng bộ, chính quyền chú trọng công tác giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cho nhân dân và lực lượng vũ trang, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lực lượng dân quân tự vệ có 65 đồng chí, thành lập 1 đại đội cơ động, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức lớp huấn luyện cho lực lượng dân quân địa phương từ 7-10 ngày, tỷ lệ khá, giỏi luôn đạt trên 70%. Đặc biệt, năm 1984, dân quân tự vệ xã đã tổ chức đi làm công sự 45 ngày, ủng hộ đồng bào biên giới trên 200kg gạo và tiền mặt. Việc đăng ký quân dự bị được thực hiện đầy đủ, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên. Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo đảm đúng quy định của cấp trên.

Tính đến năm 1984, toàn Đảng bộ có 27 đảng viên. Các chi bộ tổ chức Đại hội theo định kỳ. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ và đảng viên. Qua kiểm tra, 100% đảng viên trong các Đảng bộ đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, phát huy tính gương mẫu, tiên phong trong mọi hoạt động, phong trào. Đảng bộ chú trọng theo dõi và bồi dưỡng quần chúng ưu tú, kết nạp từ 2-3 đảng viên mỗi năm.

Nhìn chung, 10 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn và tồn tại những hạn chế trong cơ chế quản lý, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ

và nhân dân xã Trung Hòa đã hoàn thành mục tiêu đề ra, nhất là trong phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo từ 1976-1980, Đảng bộ xã Trung Hòa còn một số tồn tại, hạn chế. Sản xuất có phần đình trệ, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã ở những nhiệm kỳ tiếp theo.

II. TRUNG HÒA TIỀN HÀNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1995)

1. Trung Hòa trong 5 năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1991)

Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp dần bộc lộ những hạn chế, thiếu sót, không còn phù hợp với những biến đổi của tình hình kinh tế. Trong các hợp tác xã ở Trung Hòa, nhiều hộ rơi vào tình trạng nợ đọng sản phẩm. Đàn trâu, bò của tập thể giảm sút. Thực tế sản xuất theo Chỉ thị 100, hợp tác xã khoán “3 khâu” và tập thể đảm nhận “5 khâu” chưa kích thích được năng lực của các xã viên. Người lao động vẫn chưa được tự chủ trong sản xuất. Từ giữa năm 1985, Đảng và Nhà nước triển khai thực hiện Nghị quyết số 08 về cải cách giá - lương - tiền làm cho nền kinh tế của xã ngày càng trở nên khó khăn. Đời sống nhân dân giảm sút. Yêu cầu sự nghiệp đổi mới trở thành chương trình nghị sự trong các cấp bộ Đảng trên cả nước.

Đầu năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1986-1988 được tổ chức. Đánh giá những mặt thành công và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, Đại hội nêu rõ: trong tình hình kinh tế khó khăn, vật tư, tiền vốn mất cân đối lớn, giá cả biến động, Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa đã đoàn kết, tự lực, tự cường, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được những thắng lợi quan trọng trên nhiều mặt, đưa phong trào tiếp tục đi lên đúng hướng, toàn diện và vững chắc.

Đại hội đề ra phương hướng chung trong 2 năm (1986-1988) là: Tập trung mọi nguồn lực vào sản xuất nông nghiệp, phấn đấu giải quyết vấn đề lương thực - thực phẩm. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, kinh tế với các hoạt động văn hóa - xã hội; không ngừng củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, cơ chế quản lý mới; cải tiến phân phối lưu thông nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, góp phần cải thiện đời sống nhân dân; hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Ban Chấp hành khóa mới được bầu do đồng chí Hoàng Văn Đài làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Đức Lan làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Ngày 15-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán

kinh doanh xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Chính sách “Khoán 10” là bước tiến mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, được phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của “Khoán 100”.

Ngày 19-6-1988, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988-1991) được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó, nhấn mạnh nhiệm vụ thực hiện cơ chế “Khoán 10” trong nông nghiệp, tập trung đẩy mạnh sản xuất và củng cố, nâng cao vai trò các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức kinh tế, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, do đồng chí Hoàng Văn Đài làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Xuân Hoàn làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), các đồng chí: Hoàng Văn Tạ, Đồng Thị Hầu là Đảng ủy viên.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Trung Hòa đã tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Sau khi được học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tài sản của hợp tác xã như: trâu, bò, máy móc, nông cụ... được hóa giá, chuyển nhượng và giao khoán cho xã viên quản lý và sử dụng.

Cơ chế khoán không những đảm bảo cho bà con nông dân Trung Hòa đều có ruộng cấy cấy mà còn phát huy tinh thần làm chủ và trí sáng tạo của người lao động, khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện về vốn, sức lao động đầu tư vào thửa ruộng của mình. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1988-1991 có bước phát triển vượt bậc.

Chăn nuôi hộ gia đình được đầu tư và phát triển mạnh. Đàn gia súc duy trì số lượng. Đàn gia cầm được nuôi thả theo hướng nhỏ lẻ, chủ yếu cung cấp nguồn thực phẩm, dinh dưỡng cho nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn được Đảng bộ chú trọng thực hiện. Về văn hóa, từ năm 1986-1991, Đảng bộ xã Trung Hòa triển khai thực hiện Chỉ thị số 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 159 của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Đồng thời, tập trung chỉ đạo quần chúng nhân dân tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa cũ.

Về giáo dục, Đảng bộ chỉ đạo nhà trường thực hiện Chỉ thị số 20 (năm 1985) của Bộ Giáo dục về đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng cải cách giáo dục hệ 12 năm, gắn giáo dục với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Vì vậy, chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện, số lượng học sinh ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 90% trở lên.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện theo Chỉ thị 135/CP của Hội đồng Bộ trưởng. Theo đó, lực lượng dân quân tự vệ của xã được đảm bảo huấn luyện 100% theo đúng chương trình, đạt chất lượng khá. Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở hầu hết các bản. Nhờ vậy, các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn, hiện tượng trộm cắp, cờ bạc... giảm dần.

Xác định “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, từ năm 1986-1991, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quán triệt trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Khoán 100, Khoán 10... Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng thông qua truyền thanh, các hội thi... Đảng bộ chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động, ý thức tự lực tự cường của mỗi đảng viên. Thông qua kiểm tra, giám sát, Đảng bộ phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được củng cố, kiện toàn, thường xuyên đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đảm bảo vai trò, chức năng của cơ quan lãnh đạo Nhà nước tại địa phương.

Các tổ chức quần chúng nhân dân thể hiện sự năng động, sáng tạo trên con đường đổi mới của Đảng, đa dạng về nội dung, hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã quy tụ sức mạnh tổng hợp của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, củng cố lực lượng ngày càng vững mạnh để giành nhiều thắng lợi hơn nữa trong sự nghiệp phát triển của địa phương.

2. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương (1991-1995)

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới đề ra từ Đại hội VI (1986) và định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”; quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991-1995); thông qua Báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi)... Sau Đại hội, khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp được đẩy lên trong toàn quốc, thể hiện sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, ngày 17-9-1991, Đảng bộ xã Trung Hòa tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991-1993). Sau khi tổng kết những kết quả đạt được cũng như tồn tại trong nhiệm kỳ 1988-1991, Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ

tiếp theo là: Tiếp tục chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp; tăng cường hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Củng cố và tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Đổi mới công tác xây dựng Đảng, phấn đấu xây dựng các chi bộ, Đảng bộ vững mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1993 gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Đài được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Các đồng chí: Đàm Văn Kham, Nông Quốc Tịch, Hoàng Hữu Lập là Đảng ủy viên.

Tháng 4-1993, Đảng bộ xã Trung Hòa tiến hành Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1993-1995). Đại hội tổng kết những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhằm tiếp tục ổn định tình hình kinh tế, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Ban Chấp hành khóa mới gồm 5 đồng chí do đồng chí Hoàng Văn Đài làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Đại hội bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nông Quốc Tịch - Chủ nhiệm, các đồng chí Hoàng Hữu Lập và Nông Đức Phương làm Ủy viên.

Để đảm bảo ổn định cuộc sống, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã vận động nhân dân tích cực vận dụng đất đai, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, nhất là các vùng trọng điểm lúa, ngô,

đồng thời, làm tốt công tác phòng chống sâu bệnh, rét đậm rét hại... Từ năm 1991-1995, thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt mưa bão, lũ lụt năm 1994 làm mất trắng 2,3ha, không thu hoạch được 0,7ha, năng suất giảm. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, công tác khắc phục được tiến hành nhanh chóng, kịp thời sản xuất, đưa các giống mới vào đồng ruộng. Từ năm 1991-1995, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 3.776 tấn.

Chính quyền xã đã tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng mô hình kinh tế V.A.C, khai hoang mở rộng diện tích ao cá, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Số trâu, bò tăng từ 30-50 con/năm, đặc biệt là đàn dê, từ trước không có hộ gia đình nuôi, đến năm 1995, toàn xã có 250 con.

Về lâm nghiệp, thực hiện Quyết định số 327/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng năm 1992 về chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, phong trào nhận đất trồng, đồi núi trọc, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả theo mô hình kinh tế vườn nhà, vườn đồi được chính quyền xã triển khai trên phạm vi toàn xã. Đến năm 1995, toàn xã trồng 4.000 cây phân tán, ăn quả như: hồng, mơ, mận tam hoa...

Về công tác xây dựng cơ bản, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Tỉnh ủy và Huyện ủy, trong 2 nhiệm kỳ (1991-1993 và 1994-1995), xã Trung Hòa đã xây dựng hoàn thành trụ sở Ủy ban xã và trạm xá xã với tổng giá trị hơn 200 triệu đồng. Bằng nguồn vốn xã hội hóa, các lớp học và hệ thống cơ sở vật chất được tu sửa, tu bổ thường xuyên.

Cùng với phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Bên

cạnh việc thường xuyên nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất tại chỗ, các cán bộ y tế địa phương cũng được nâng cao chất lượng tay nghề. Các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, dùng muối i-ốt. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền, vận động sử dụng các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Trên lĩnh vực an ninh - quân sự địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cán bộ và nhân dân xã Trung Hòa đã tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 135-CT/HĐBT ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân ở xã tiếp tục được củng cố, tham gia đầy đủ chế độ huấn luyện quân sự dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ngân Sơn, hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

Công tác xây dựng Đảng được củng cố từ các chi bộ, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, quan điểm, lập trường cách mạng, mỗi năm tiến hành sinh hoạt từ 2-3 đợt. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, từ năm 1993, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tổ chức họp bàn kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về công tác chỉnh đốn Đảng nhằm tiếp tục nâng cao vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Qua học tập, các cán bộ, đảng viên được nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tính tiên phong trong mọi hoạt động, phong trào.

Công tác kiểm tra, giám sát, phân loại và kết nạp đảng viên mới được Đảng ủy triển khai và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Công tác kiểm tra, tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên. Qua kiểm tra, phân loại, 85% đảng viên xếp loại I, 13-15% đồng chí xếp loại II, không có đồng chí nào xếp loại III. Công tác phát triển Đảng tiếp tục giữ vững ổn định. Bình quân mỗi năm, Đảng bộ kết nạp được từ 3-5 đảng viên.

Nổi bật trong công tác xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 1991-1995 là Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa IX vào tháng 7-1992, đồng thời, tích cực tuyên truyền học tập Hiến pháp năm 1992 có hiệu quả đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thông qua các mặt công tác, Đảng bộ Trung Hòa chú trọng công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 6-8-1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994-1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Trung Hòa diễn ra vào tháng 11-1994, thu hút trên 99% cử tri tham gia bỏ phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Hoàng Văn Đài được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nông Quốc Tịch giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau khi kiện toàn các chức danh, Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát, quyết định những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chất

lượng các kỳ họp từng bước được nâng cao, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Những tiêu cực, vi phạm đều được xử lý nhanh, có hiệu quả.

Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, tháng 11-1990, Hội Cựu chiến binh xã Trung Hòa được thành lập. Đến tháng 11-1991, Ban Chấp hành Hội được bầu gồm 3 đồng chí, đồng chí Đàm Văn Kham được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Hữu Quyền làm Phó Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập, Hội đã nhanh chóng đi vào hoạt động, kết hợp cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, các hội viên đã thường xuyên tham gia giáo dục, động viên thế hệ trẻ giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng. Các hội viên tích cực tham gia công tác xã hội, lao động sản xuất, tổ chức thăm hỏi, động viên các thương binh, gia đình liệt sĩ nhân ngày 27-7, 22-12, các dịp lễ tết...

Hội Phụ nữ triển khai, thực hiện tốt các chương trình trọng tâm như “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt”, “Câu lạc bộ Phụ nữ không sinh con thứ ba”... đồng thời, hoàn thành tốt công tác vận động chị em phụ nữ thực hiện kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai... Công tác xây dựng, củng cố phát triển hội viên được chú trọng.

Hội Nông dân trong 5 năm (1991-1995) chú trọng phát triển sản xuất, mở các lớp tập huấn, đưa khoa học - kỹ thuật và các giống mới vào đồng ruộng. Đặc biệt từ năm 1994, Hội tổ chức khảo sát các hộ gia đình để phân loại số hộ nông dân sản xuất giỏi, khá, trung bình, nghèo.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa VII), Đoàn Thanh niên xã Trung Hòa đã triển khai nhiệm vụ trọng tâm “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”. Các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” phát triển mạnh mẽ, thôi thúc thanh niên thi đua làm giàu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh các hoạt động tương thân tương ái, chăm sóc các gia đình chính sách...

Như vậy, từ năm 1986-1995, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Trung Hòa đã đoàn kết cùng nhau thực hiện đường lối đổi mới, cơ chế quản lý kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và VII. Nhờ vậy, kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của nhân dân. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều tiến bộ quan trọng. Những kết quả đạt được trong sự nghiệp đổi mới là nền tảng vững chắc cho toàn Đảng và nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa giành được những thắng lợi trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương V
**TRUNG HÒA ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN
SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1996-2015)**

**I. TRUNG HÒA TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN
ĐỔI MỚI NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2005)**

**1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ
XVII (1996-2000)**

Hơn 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, kinh tế - xã hội Trung Hòa có nhiều bước phát triển mới, Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể được củng cố. Qua việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh và huyện, Đảng bộ xã Trung Hòa bước đầu nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng cũng như công tác quản lý của chính quyền, đồng thời, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

Ngày 25-12-1995, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả các mặt công tác trong nhiệm kỳ khóa XVI. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ 1996-2000 là: Tập trung phát

triển sản xuất, trong đó, chú trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển lâm nghiệp, đồng thời, đẩy mạnh hoạt động văn hóa - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa khóa XVII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Quốc Tịch được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Các đồng chí: Hoàng Hữu Lập, Đàm Văn Kham, Hoàng Văn Thắng, Bàn Văn Bằng, Hoàng Văn Quốc là Đảng ủy viên.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (từ ngày 28/6 - 1/7/1996) đã đề ra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1996-2000. Báo cáo chính trị của Đại hội khẳng định quyết tâm: “Xây dựng đất nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ...”. Thực hiện đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa đoàn kết phấn đấu đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tiếp thu những giống lúa mới có năng suất cao, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật với nhiều hình thức. Đồng thời, vận động nhân dân tích cực cải tạo vườn, ao, chuồng, trồng cây, nuôi con có giá trị kinh tế.

Ngành chăn nuôi phát triển, đáp ứng nhu cầu về sức kéo và thực phẩm cho nhân dân toàn xã. Công tác phòng

chống dịch bệnh được chú trọng, công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát việc giết mổ và vệ sinh thú y được tăng cường. Nhờ vậy, số dịch bệnh giảm đáng kể so với những năm trước. Đến năm 2000, toàn xã có 967 con trâu, bò, lợn, 1.781 con gà, vịt, ngan...

Lâm nghiệp là ngành chiếm vị trí quan trọng đối với nền kinh tế ở địa phương. Vì vậy, Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo công tác quản lý và bảo vệ rừng, ngăn chặn hiện tượng đốt, phá rừng làm nương, khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép trên địa bàn.

Trong phong trào làm đường giao thông nông thôn, xã đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng, tu sửa đường liên bản. Thực hiện các Nghị định số 36-NĐ/CP và 40-NĐ/CP của Chính phủ về “Đảm bảo trật tự an toàn giao thông”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã mở nhiều đợt tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt luật giao thông.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và được cấp trên hỗ trợ đầu tư, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể xã Trung Hòa vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đóng góp thêm hàng chục triệu đồng, hàng nghìn ngày công để sửa chữa, nâng cấp, xây mới nhiều công trình phúc lợi. Đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến tin tức cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh. Công tác chính sách xã hội tiếp tục được Đảng

bộ quan tâm, tiêu biểu là hoạt động thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình thương binh, liệt sĩ, cũng như chi trả đầy đủ, kịp thời cho các đối tượng chính sách.

Thực hiện Nghị quyết số 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xác định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, công tác giáo dục luôn được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Với nguồn vốn trích từ ngân sách xã, cùng với sự chung tay của nhà trường và phụ huynh học sinh, địa phương đã đầu tư ngói hóa các lớp học, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Từ năm 1996-2000, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở thường xuyên đạt trên 90%, 100% trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đẩy mạnh. Trạm xá đã tích cực tuyên truyền và thực hiện triệt để vấn đề vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín uống sôi”. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ, tuyên truyền thực hiện kế hoạch hóa gia đình được cán bộ y tế phổ biến đến từng hộ gia đình.

Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển ở địa phương đều đảm bảo. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được tăng cường huấn luyện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các biểu hiện gây rối, mất an ninh trật tự và ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Chính quyền thường xuyên quan tâm đến công tác chính sách hậu phương quân đội và tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ nhân các ngày lễ tết.

Trong những năm 1996-2000, gắn với nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể được Đảng bộ hết sức chú trọng.

Về công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ đảng viên. Đảng bộ tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng, kiên định theo con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên xã Trung Hòa đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Đảng bộ có vai trò tích cực trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ xã Trung Hòa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Cán bộ, đảng viên đều có bản tự kiểm điểm trình bày trước hội nghị, nhờ vậy, công tác đánh giá, sắp xếp cán bộ không diễn ra chông chéo. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cũng như ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng lên, uy tín của Đảng bộ được củng cố, Đảng bộ trong nhiều năm liền đều đạt trong sạch, vững mạnh.

Về công tác xây dựng, củng cố chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã

nhiệm kỳ 1999-2004 đã diễn ra thành công với 99% cử tri tham gia bầu cử. Trong phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa mới, đồng chí Hoàng Hữu Lập được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Văn Quyết giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ngay sau khi kiện toàn, Hội đồng nhân dân xã Trung Hòa đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc thực hiện tốt chế độ tiếp dân tại văn phòng để giải quyết những đơn thư, khiếu nại của nhân dân kịp thời. Hội đồng nhân dân thể hiện tốt vai trò trong việc đề ra các nghị quyết để Ủy ban nhân dân điều hành quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn xã, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, vận dụng thể chế hóa vào tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung chỉ đạo điều hành có trọng điểm trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân xã thực hiện hiệu quả Nghị định 51-NĐ/CP ngày 10-5-1997 của Chính phủ về việc “Đăng ký và quản lý hộ khẩu”, nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, chấn chỉnh và quản lý hộ tịch, hộ khẩu cho nhân dân. Ủy ban nhân dân tích cực phát động phong trào thi đua xây dựng quê hương giàu đẹp với các nội dung cụ thể, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2000.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng phát huy được vai trò tập hợp và vận động hội viên, nhân

dân tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 1997, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trung Hòa tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1997-2004 và tiến hành kiện toàn Ban Chấp hành, đồng chí Chu Đức Thuận được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Hội Cựu chiến binh đã phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội ở cơ sở. Hội đã tích cực giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ thanh niên, học sinh trong xã. Các hội viên hăng hái thực hiện mục tiêu kinh tế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng các phong trào do Mặt trận Tổ quốc và Hội Cựu chiến binh phát động.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trên mọi lĩnh vực. Đoàn đã phối hợp với Hội Cựu chiến binh tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, động viên thanh niên đến tuổi tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự, hăng hái tham gia công tác bảo vệ rừng, bảo vệ an ninh quốc phòng, đồng thời, tích cực tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, dân số - kế hoạch hóa gia đình... Đoàn cũng chú trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố tổ chức và giới thiệu một số đoàn viên ưu tú vào tổ chức Đảng của địa phương.

Hội Phụ nữ xã tập trung vào một số hoạt động chủ yếu như: công tác chăm lo sức khỏe bà mẹ, trẻ em, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Hội thường xuyên củng cố tổ chức, đổi mới phương thức, nội dung sinh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hội Nông dân đã đi sâu vào việc tổ chức, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua sản xuất, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới vào đồng ruộng. Hội hướng dẫn và vận động nông dân tích cực cải tạo vườn, ao, chuồng, đổi mới cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình. Hội cũng phát động các chi hội xây dựng quỹ, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, đẩy mạnh chăm lo, củng cố tổ chức và phát triển hội viên mới.

2. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ mới (2000-2005)

Sau 15 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Bước vào thế kỷ XXI, Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục phát huy thành tựu đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế khó khăn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Cùng với đó, trong không khí cả nước đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hướng tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996-2000). Đại hội nhận định: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, tình hình kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh đã chuyển biến đúng hướng, hệ thống chính trị được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ mới.

Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận, rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, từ đó, xác định phương hướng, mục tiêu cơ bản trong giai đoạn 2000-2005 là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát huy thế mạnh trong phát triển kinh tế lâm nghiệp, quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chăm lo cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động đối với đoàn thể quần chúng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tạo động lực thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Quốc Tịch - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Quyết - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Bàn Văn Bằng là Đảng ủy viên - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền cùng nhân dân Trung Hòa hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Lĩnh vực nông nghiệp có bước phát triển mới. Nhân dân đã chủ động áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và đưa những giống mới cho năng suất cao vào sản xuất. Trong trồng trọt, năm 2005, tổng diện tích đất gieo trồng

của xã đạt 235,3ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 807,9 tấn. Bình quân lương thực đạt 400 kg/người/năm. Bên cạnh đó, nhân dân chuyển đổi diện tích trồng lúa xuân sang 10ha thuốc lá để tăng thêm thu nhập.

Đi đôi với phát triển trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã coi trọng. Chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm được khuyến khích phát triển thông qua vay vốn từ nguồn hỗ trợ của ngân hàng Nông nghiệp, ngân hàng Chính sách xã hội. Nhờ đó, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng đáng kể. Năm 2005, tổng đàn trâu, bò có 1.146 con. Tổng đàn gia cầm năm 2005 có hơn 2.000 con.

Đối với phát triển lâm nghiệp, công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được Đảng bộ, chính quyền tăng cường chỉ đạo. Công tác khoanh nuôi và bảo vệ rừng được quán triệt, thực hiện nghiêm túc. Chính quyền xã triển khai và thực hiện Dự án 661, trồng mới được 1.514,5ha rừng, nâng độ che phủ rừng trên địa bàn xã lên trên 70%. Trong 5 năm (2001-2005), xã không có vụ cháy rừng nghiêm trọng xảy ra.

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi được Đảng bộ Trung Hòa, chỉ đạo đầu tư nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ bản của xã đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã vẫn luôn duy trì, đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng.

Công tác thu chi ngân sách luôn được quan tâm chỉ đạo. Mặc dù các nguồn thu trên địa bàn không ổn định,

nhưng với sự nỗ lực của các cấp, các ban ngành, đoàn thể trong xã nên kết quả thu ngân sách trung bình các năm luôn đạt chỉ tiêu. Năm 2005, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 14,4 triệu đồng. Hoạt động chi ngân sách luôn đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, kế toán và được công khai, dân chủ.

Về công tác giáo dục, quán triệt quan điểm chiến lược của Đảng “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu”, trong nhiệm kỳ 2001-2005, hệ thống trường, lớp và các trang thiết bị dạy học được quan tâm tu sửa, xây mới và bổ sung. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chất lượng dạy và học trong nhà trường được nâng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn đạt 98% trở lên.

Sự nghiệp văn hóa, thông tin từng bước được nâng cao theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thông qua phát động phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao. Mặt khác, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả quy ước, hương ước văn hóa cho từng dân tộc, góp phần xây dựng bản văn hóa, gia đình văn hóa, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Trong 4 năm (2001-2004), xã Trung Hòa có trên 70% bản, khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa, 65% gia đình được công nhận là gia đình văn hóa.

Cùng với văn hóa, giáo dục, công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình cũng được cấp ủy và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát. Đảng ủy lãnh đạo trạm

thực hiện đầy đủ 10 Chương trình y tế Quốc gia, thường xuyên củng cố mạng lưới y tế bản làm nhiệm vụ chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân ăn ở sạch sẽ. Bình quân mỗi năm, trạm y tế đã khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người.

Công tác truyền thông dân số và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được tuyên truyền, phổ biến đến mọi người dân. Vì vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên có chiều hướng giảm mạnh, toàn xã còn 3 trường hợp sinh con thứ 3. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 26,8% (năm 2005).

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người có công với cách mạng. Vào các dịp lễ tết, ngày 27-7, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên tổ chức tặng quà các đối tượng thuộc diện chính sách.

Song song với công tác phát triển văn hóa - xã hội, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với lực lượng dự bị động viên, huấn luyện dân quân tự vệ. Công tác tuyển quân luôn hoàn thành chỉ tiêu được giao. An ninh trật tự được giữ vững, trên địa bàn xã không có vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng nào xảy ra.

Quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ xã Trung Hòa luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng trên

cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng ủy chú trọng triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII. Đồng thời, truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin chính trị, thời sự trong và ngoài nước thường xuyên đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên được Đảng ủy chú trọng, thông qua việc phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho quần chúng ưu tú.

Về công tác phát triển Đảng, Đảng bộ Trung Hòa tăng cường bồi dưỡng, kết nạp quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Đảng bộ đã kết nạp thêm trên 3 đảng viên mỗi năm.

Qua 5 năm thực hiện công tác kiểm tra, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), nhận thức về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng cao. Các đảng viên nghiêm túc khắc phục những yếu kém, hạn chế, đồng thời, phát huy ưu điểm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác chính quyền, Hội đồng nhân dân xã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương thức hoạt động, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; tham gia quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương, tăng cường giám sát việc

thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hàng năm, Hội đồng nhân dân xã đều xem xét, quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những vấn đề quan trọng được Hội đồng nhân dân cụ thể hóa thành nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện.

Tháng 1-2005, thực hiện quyết định của cấp trên, thôn Càng Cào (xã Cốc Đán) được chuyển về xã Trung Hòa. Ngay sau khi có quyết định, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã nhanh chóng hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục hành chính để bà con trong thôn ổn định, tập trung phát triển kinh tế. Đối với các nhiệm vụ của xã, Ủy ban nhân dân điều hành có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được đảm bảo và giữ vững.

Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức các phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ theo quy định. Đồng thời, phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong các cuộc vận động như xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các cuộc vận động quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

Hội Phụ nữ xã thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, gắn phong trào phụ nữ với nhiệm vụ chính trị của địa phương, Hội đã tích cực triển khai các chương trình công tác trọng tâm, giúp hội viên xóa đói giảm nghèo và chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em. Hội cũng chú trọng đến công tác kiện toàn tổ chức và phát triển hội viên mới.

Hội Nông dân xã Trung Hòa với các hoạt động thiết thực đã tích cực củng cố tổ chức, kết nạp hội viên mới. Hội triển khai rộng rãi phong trào “Nông dân sản xuất giỏi”, tích cực vận động hội viên tham gia phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước ổn định cuộc sống.

Năm năm đầu của thế kỷ XXI (2000-2005), trên con đường xây dựng quê hương, mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách, nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa đạt được đã cho thấy con đường đi lên xây dựng quê hương Trung Hòa là đúng hướng. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ sẽ cùng với nhân dân Trung Hòa viết tiếp những trang sử cách mạng vẻ vang của mình bằng những thành tựu to lớn, rực rỡ hơn.

II. TRUNG HÒA HUY ĐỘNG TỐI ĐA VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2015)

1. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (2005-2010)

Sau hơn 10 năm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trung Hòa đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng. Cơ sở vật chất, kỹ thuật được đầu tư, củng cố, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Tháng 8-2005, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2001-2005 trên từng lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tiếp đó, Đại hội đề ra mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể của nhiệm kỳ 2005-2010 là:

Phấn đấu tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2009 đạt 850 tấn, bình quân lương thực đạt 450 kg/người/năm. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc đến năm 2009 đạt 1.000 con trở lên. Đẩy nhanh tiến độ giao đất rừng đến hộ gia đình. Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, xã hoàn thành xây dựng các đập mương Nà Suối, Bản Phạc, cống bản Nà Di... Đến năm 2009, thu ngân sách đạt hơn 40 triệu đồng.

Về văn hóa - xã hội, tiếp tục ổn định và nâng cấp hệ thống trường học, lớp học. Đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe và kiểm soát gia tăng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 19%.

Về quốc phòng - an ninh, công tác tuyển quân đạt 100%, tổ chức huấn luyện dân quân đảm bảo nội dung, kế hoạch đủ quân số theo quy định, kết quả đạt khá trở lên. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch. Đảng bộ luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng ở các thôn vùng cao, phấn đấu mỗi năm kết nạp 5 đảng viên mới. Phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững trật tự, kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Từng bước nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nông Quốc Tịch được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Văn Bằng là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Quyết làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Trên cơ sở phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương và những kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa đã thống nhất lãnh đạo triển khai toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX đề ra.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ xã đã tập trung khai thác tiềm năng đất đai, tích cực chỉ đạo đầu tư thâm canh bằng các biện pháp đầu tư vốn, sử dụng 100% giống mới. Mô hình 50 triệu đồng/ha/năm được đưa vào thử nghiệm. Hệ thống thủy lợi được quan tâm xây dựng, chính quyền chỉ đạo hoàn thành đập mương Khuổi Vuông, đập mương Nà Mò (Bản Phạc). Nhờ đó, nâng diện tích đất chủ động nước tưới lên 70% tổng diện tích đất toàn xã. Đến năm 2009, tổng diện tích gieo trồng đạt 103,8ha, đạt 100% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 865,3 tấn (tăng 57 tấn), bình quân lương thực luôn được đảm bảo. Bên cạnh trồng lúa, bà con nhân dân chuyển đổi diện tích lúa xuân năng suất kém, trồng thêm 15,71ha thuốc lá để tăng thu nhập.

Về chăn nuôi, nhiệm kỳ 2005-2010, diện tích đồng cỏ bị thu hẹp, một số hộ gia đình có nhu cầu chuyển đổi cơ giới hóa nông nghiệp nên tổng đàn trâu, bò từ 1.146 con (năm 2005) giảm xuống còn 998 con (năm 2009). Đàn lợn duy trì 2.000 con, đàn gia cầm đạt 3.000 con.

Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, nhân dân xã Trung Hòa tập trung trồng và phát triển mạnh các loại cây lâm nghiệp. Công tác phòng chống cháy rừng ở các thôn, bản được xây dựng kế hoạch cụ thể. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép.

Đảng bộ làm tốt công tác quản lý đất đai, quản lý thu hoạch. Phát hiện và nhắc nhở kịp thời các trường hợp vi phạm luật đất đai, sử dụng đất sai mục đích và giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp dân sự, không để xảy ra các sai phạm.

Công tác thu chi ngân sách của xã đảm bảo cho Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể hoạt động thường xuyên. Năm 2009, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 23,3 triệu đồng. Công tác thu chi được thực hiện theo đúng luật định, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chi tiêu hợp lý.

Về xây dựng cơ bản, chính quyền và trường bản thường xuyên phát động phong trào ra quân đầu xuân, tu sửa, phát quang các tuyến đường liên bản, liên xã để đảm bảo thông suốt. Phát huy tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, bằng nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình 135 (giai đoạn II) và Dự án VOICE, trong nhiệm kỳ 2005-2009, xã mở được tuyến đường giao thông thôn Bản Phẳng, làm thêm 2 đập mương (Khuổi Vuông, Nà Đì) và

cổng bản Nà Đi. Các tuyến đường bị ảnh hưởng bởi bão lũ đều được khắc phục thông tuyến nhanh chóng, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại dễ dàng.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, quy mô trường lớp ngày càng mở rộng. Các phòng học mới được mở thêm ở trường chính và 4 phân trường: Bản Phạc, Phiêng Sảng, Nà Pán và Càng Cào. Phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt” được đẩy mạnh. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần, chất lượng dạy và học hàng năm đạt từ 85% trở lên. Năm học 2009-2010, giáo viên dạy giỏi cấp trường là 17 thầy, cô; giáo viên dạy giỏi cấp huyện là 2 thầy, cô. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp duy trì 85%. Năm 2009, số trẻ huy động vào lớp 1 đạt 100%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 80,95%.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Đảng ủy xã Trung Hòa chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, duy trì các đội văn nghệ để giao lưu, phục vụ các ngày lễ lớn trong năm. Các hoạt động tuyên truyền nhân dân xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh thực hiện. Năm 2009, 80% số hộ được xem truyền hình Trung ương, 134 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (tăng 60 hộ so với năm 2006). Quy ước văn hóa thôn bản được triển khai thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là trong việc cưới, việc tang, thi hành pháp luật...

Về y tế, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở sạch sẽ, ăn chín uống sôi được kết hợp với phong trào

“Vệ sinh làng bản” và phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa, làng bản văn hóa”. Đồng thời, tăng cường công tác phòng dịch bệnh, nhất là dịch bệnh khi giao mùa. Trong những năm 2005-2010, toàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, 11/11 thôn đã được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Đội ngũ y, bác sĩ của trạm và ở các bản luôn củng cố, thường xuyên duy trì họp giao ban hàng tháng, hàng quý, đánh giá những việc làm được và chưa làm được, đồng thời, đề ra phương pháp phục vụ tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tiến hành khám, chữa bệnh cho người nghèo theo đúng hướng dẫn của ngành, luôn có thái độ nhiệt tình, cởi mở khi phục vụ cho nhân dân, tránh gây sách nhiễu, phiền hà.

Trạm y tế kết hợp với Ban Dân số thực hiện chiến dịch truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi, mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1-2 con để phát triển kinh tế, chăm sóc đầy đủ và tạo điều kiện cho trẻ em học tập tốt. Mạng lưới cộng tác viên dân số được kiện toàn, phát huy tốt vai trò trong các hoạt động. Qua đó, nhận thức về công tác kế hoạch hóa gia đình và kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và bà mẹ, trẻ em được nâng cao. Trong 4 năm (2005-2009), tỷ lệ các cặp vợ chồng sinh con thứ 3 chỉ còn 2 trường hợp. Tỷ lệ trẻ em được tiêm đầy đủ các loại vắc-xin đạt 99%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 19,6% (giảm 7,2% so với nhiệm kỳ trước).

Công tác chính sách xã hội được cấp ủy Đảng và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, xã triển

khai các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Các đối tượng thuộc diện chính sách được toàn Đảng, toàn dân quan tâm. Đảng bộ tổ chức tốt ngày Thương binh liệt sĩ 27-7, thăm hỏi, động viên, tặng quà nhân dịp lễ tết. Cùng với đó, thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, xã đã tạo điều kiện hỗ trợ cho 184 hộ vay vốn phát triển sản xuất và cải thiện đời sống với tổng giá trị 3,8 tỷ đồng.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh là lĩnh vực được Đảng bộ chú trọng, coi đây là nhiệm vụ cốt yếu, mang tính chất chiến lược. Lực lượng dân quân từ năm 2005-2009 có 158 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí là đảng viên. Hàng năm, thực hiện huấn luyện dân quân đầy đủ các nội dung, đảm bảo đủ quân số tham gia huấn luyện. Công tác tuyển quân đạt 100%, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định, thực hiện tốt việc diễn tập chiến đấu trị an ZH-06, ZT-08 đạt kết quả khá.

Về an ninh trật tự, được sự quan tâm chỉ đạo của công an huyện Ngân Sơn, chính quyền và lực lượng công an xã Trung Hòa đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa tệ nạn xã hội. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững.

Ban Tư pháp xã và các bộ phận liên quan làm tốt từ khâu tiếp nhận, phân loại đến việc xem xét mức độ, thẩm quyền xử lý, giải quyết nhanh chóng, chính xác các vụ việc nhằm đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và

theo đúng quy định của pháp luật. Từ năm 2005-2010, chính quyền cùng với Ban Tư pháp đã tổ chức được 56 buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với khoảng 200 lượt người nghe. Công tác tiếp nhận và hòa giải đơn thư khiếu nại của công dân được triển khai và hoạt động hiệu quả. Trong 4 năm (2005-2009), Ban Tư pháp tiếp nhận 30 đơn, giải quyết 24 đơn, chuyển huyện 1 đơn. Các hoạt động khai sinh, khai tử, chứng thực, nhận và trả kết quả đều được thực hiện đúng quy định.

Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn và hoạt động tài chính...

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, cấp ủy chú trọng nâng cao nhận thức, giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên, luôn quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp kịp thời. Số đảng viên tham gia học tập thường xuyên đạt trên 95%. Đảng bộ xã Trung Hòa triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tổ chức sinh hoạt các chuyên đề, cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, cuộc vận động đã thu hút trên 90% số đảng viên tham gia, tạo nên những chuyển biến tích cực trong mỗi cá nhân. Nhiều cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức có ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Thông qua

việc sơ kết cuộc vận động, đã có 7 đồng chí đảng viên được khen thưởng, trong đó, 1 đồng chí được giấy khen của huyện, 1 đồng chí được giấy khen của tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã cử 5 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí học chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng bộ có bổ sung điều chỉnh quy hoạch cán bộ chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) theo đúng quy trình, nguyên tắc. Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ được Đảng ủy chú trọng, đảm bảo tính kế thừa, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, kịp thời bổ sung cho cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác kiểm tra và tự kiểm tra của các chi bộ và đảng viên, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế hoạt động... Đồng thời, quán triệt chỉ đạo các chi bộ thực hiện Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, định kỳ tổ chức sinh hoạt hàng tháng. Hàng năm, tiến hành phân loại đảng viên. Qua kiểm tra, các đảng viên trong Đảng bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ nào yếu kém. Đảng bộ trong nhiều năm đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh (năm 2006-2007), hoàn thành nhiệm vụ (năm 2008-2009).

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Chất lượng các kỳ họp được nâng cao, lựa chọn và bàn

bạc dân chủ, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh sát với thực tiễn địa phương. Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện có hiệu quả, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong xã, kịp thời chuyển lên cơ quan chức năng xem xét giải quyết và đưa vào chương trình nghị sự của Hội đồng nhân dân. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, cơ sở bản được thực hiện tốt, sớm phát hiện các vi phạm, vướng mắc và có biện pháp khắc phục kịp thời. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng cao, tiến bộ, tích cực trong công việc, được nhân dân tin tưởng.

Ủy ban nhân dân xã triển khai Nghị quyết 38/CP và Quyết định 181/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và thành lập “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả”, nhờ đó đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc của công dân. Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm đến xây dựng quy chế hoạt động cho Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể, thường xuyên quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ xã. Đặc biệt là các lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý thu, chi ngân sách, xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách xã hội... Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tăng cường chỉ đạo công tác phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc có vai trò quan trọng trong việc thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng tổ chức ngày

càng vững mạnh. Luôn chủ động, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động phù hợp với thực tế của địa phương, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Các đoàn thể phối hợp với ngành dọc mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi.

Đến năm 2009, Hội Phụ nữ xã Trung Hòa có 11 chi hội và 252 hội viên. Tổ chức Hội ngày càng được củng cố, các hoạt động bám sát vào chương trình hoạt động của cấp trên. Hội đã tín chấp cho 184 chị em vay hơn 3,8 tỷ đồng để phát triển kinh tế, phối hợp với các ngành mở được 30 lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật. Hội tổ chức tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật An toàn giao thông, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình với tổng số 11 buổi và 198 lượt hội viên tham gia. Với nhiều cố gắng trong hoạt động và công tác, trong 4 năm (2005-2009), đã có 3 chi hội đạt trong sạch vững mạnh, không có chi hội hoạt động yếu kém.

Hội Nông dân bằng nhiều nguồn vốn, đã tín chấp cho hội viên vay vốn để phục vụ sản xuất (như bán phân bón trả chậm), thực hiện mô hình 50 triệu đồng/ha có hiệu quả, vận động nhân dân thay đổi phương thức canh tác, sử dụng các loại giống mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Hội phối hợp với các ngành mở các lớp khuyến nông, khuyến lâm nhằm khuyến khích nông dân phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng. Đến năm 2009, Hội Nông dân xã Trung Hòa có 259 hội viên, tổ chức Hội được củng cố, ngày càng vững mạnh, đóng

vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nông dân.

Hội Cựu Chiến binh có 76 hội viên, mỗi năm kết nạp thêm từ 7-10 hội viên. Hội có nhiều hoạt động thiết thực như: Tham gia phong trào “Bảo vệ Tổ quốc”, “Trật tự an toàn xã hội”, “Xóa đói giảm nghèo”... Trong tổng số 6 chi hội hoạt động, có 3 chi hội đạt trong sạch vững mạnh.

Đoàn Thanh niên xã thường xuyên tổ chức cắm trại, biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, hoạt động hè... Phong trào “Thanh niên tình nguyện” được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo đoàn viên tham gia, trở thành một hoạt động tích cực, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đồng thời, Đoàn Thanh niên thực hiện có hiệu quả chương trình “Đường thanh niên tự quản”, tham gia quản lý 2 tổ tiết kiệm vay vốn, thành lập Hội Liên hiệp thanh niên với sự tham gia của 80 đoàn viên. Nhờ đó, góp phần bài trừ các tệ nạn xã hội, giữ trật tự trị an thôn bản. Công tác củng cố và kiểm tra hoạt động của các chi bộ được thực hiện định kỳ. Từ năm 2005-2009, Đoàn kết nạp được 20 đoàn viên, số chi đoàn trong sạch vững mạnh đạt 2/9.

Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học và tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố về tổ chức. Các hoạt động dần đi vào nề nếp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Đạt được những thành tích trong phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ 2005-2010 là nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ủy, chính quyền xã Trung Hòa. Bên cạnh đó là sự kế thừa,

phát huy thành quả của nhiệm kỳ trước, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Mặc dù trong những năm 2005-2009, điều kiện thời tiết không thuận lợi nhưng cấp ủy, chính quyền chỉ đạo toàn dân chủ động ứng biến với tình hình, phát huy thế mạnh của địa phương, tích cực lao động sản xuất kịp thời vụ. Phong trào thi đua trong lao động và sản xuất được các tầng lớp nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

2. Thực hiện xây dựng nông thôn mới (2010-2015)

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9 (1945-2010), thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, ngày 20-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Trung Hòa lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, thực hiện chính sách xã hội, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp

hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hà Văn Quyết được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Văn Bằng là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nông Quốc Tịch làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Các đồng chí: Nguyễn Thị Hòa, Chu Văn Hiền, Nông Đức Thiện, Đồng Văn Nguyên, Hoàng Văn Khải, Hoàng Nguyễn Huy là Đảng ủy viên.

Nhiệm kỳ 2010-2015, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể huyện Ngân Sơn, Đảng bộ xã Trung Hòa đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vươn lên khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động sản xuất nông nghiệp của nhân dân ngày càng có hiệu quả, tiếp tục giữ vị trí hàng đầu trong nền kinh tế ở địa phương. Nhờ việc chủ động khai thác tiềm năng, thế mạnh, chính quyền đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác quỹ đất, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân thông qua chương trình khuyến nông, các dự án đầu tư vào sản xuất. Chủ động nguồn nước tưới, đảm bảo đủ các loại giống, phân bón phục vụ sản xuất. Năm 2014, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 231,1ha (đạt 101,8% so với kế hoạch, tăng 14% so với đầu nhiệm kỳ). Trong đó, diện tích khai thác đất 1 vụ đạt 71,52ha. Hệ số quay vòng đất đạt 1,7 lần. Tổng sản lượng lương thực có hạt là 862,5 tấn (tăng 5,3% so với đầu nhiệm kỳ). Bình quân lương thực đầu người là 608 kg/năm.

Về lâm nghiệp, xã Trung Hòa tổ chức triển khai trồng và chăm sóc rừng theo các chương trình, dự án. Chính quyền chú trọng thực hiện các giải pháp phát triển lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân bảo vệ và phát triển nghề rừng, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trồng rừng. Nhờ vậy, đến năm 2014, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 70%. Các vụ phá rừng, khai thác gỗ trái phép đều được chính quyền và Hạt kiểm lâm huyện xử lý đúng quy định.

Lĩnh vực chăn nuôi được Đảng bộ lãnh đạo phát triển. Công tác thú y cho đàn gia súc, gia cầm luôn được quan tâm, phòng bệnh đúng thời điểm. Cán bộ thú y tiến hành tiêm thú y gia súc định kỳ 2 năm/lần và phun tiêu độc khử trùng chuồng trại cho hơn 500 hộ. Nhờ vậy, địa phương kịp thời phát hiện các ổ dịch, không để phát sinh, lây lan trên địa bàn, số lượng gia súc, gia cầm được duy trì. Năm 2014, tổng đàn trâu, bò có 546 con, đàn dê có 65 con, đàn lợn có 1.200 con, đàn gia cầm, thủy cầm có 9.500 con.

Để kịp thời ứng biến với những diễn biến phức tạp của khí hậu, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống bão lũ. Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn họp và phân công thành viên phụ trách thôn, thường trực khi có bão xảy ra. Cán bộ tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân nâng cao nhận thức, tích cực tham gia phòng chống bão lũ, tìm kiếm cứu nạn, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” nhằm hạn chế thiệt hại, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 20-9-2011 của Huyện ủy Ngân Sơn về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020, Đảng bộ xã Trung Hòa thành lập Ban Chỉ đạo, tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các thôn, bản thực hiện đề án, đề án, đồng thời, tích cực tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về lộ trình cũng như mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

Công tác vận động nhân dân làm đường giao thông nông thôn được thực hiện có hiệu quả, làm được 1km đường giao thông nông thôn bằng bê tông, vận động nhân dân đóng góp hơn 3.000m³ đất, công tác hỗ trợ phát triển sản xuất được tổ chức thực hiện đúng tiến độ. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 09-NQ/HU về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2015”, vì vậy, tỷ lệ người lao động có việc làm trên địa bàn xã tăng đáng kể. Đến năm 2014, Trung Hòa đạt 4/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới¹.

Thực hiện Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ xã Trung Hòa tiến hành chỉ đạo, quản lý, rà soát và triển khai thực hiện nghiêm túc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, đồng thời, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái. Xã triển khai công

1 Đó là: Tiêu chí 1 về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tiêu chí 13 về Hình thức tổ chức sản xuất; Tiêu chí 15 về Y tế; Tiêu chí 19 về An ninh, trật tự xã hội.

tác đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phê duyệt được 3.202 giấy chứng nhận. Kịp thời xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai, ngăn chặn tình trạng xâm canh, xâm cư trái pháp luật trên địa bàn.

Về công tác quản lý khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa kết hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ngân Sơn tiến hành kiểm tra thực tế các điểm quặng tại thôn Phiêng Sáng, thôn Càng Cào và đã có biện pháp xử lý kịp thời.

Về giao thông - xây dựng cơ bản, được sự quan tâm của Nhà nước, trong những năm 2010-2015, Đảng ủy, chính quyền xã triển khai thực hiện Chương trình 135, tiến hành san nền trụ sở Ủy ban nhân dân xã giai đoạn II, hoàn thành công trình cầu Lạo Vài (thôn Bản Phạc), kênh Khau Gian (thôn Phiêng Sáng); hoàn thành đường nội thôn Nà Chúa, thôn Bản Phắc, góp phần hoàn thành Đề án xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động tài chính, tín dụng tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính, tín dụng. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính, kiểm soát chi tiêu, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tổng thu ngân sách năm 2014 đạt 17,5 triệu đồng, đạt 193,94% kế hoạch.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm, chăm lo đến giáo dục, văn hóa, y tế.

Trạm y tế thường xuyên thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng chống dịch bệnh. Hàng năm, trạm khám chữa bệnh cho hơn 2.000 lượt người, trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ 7 loại vắc-xin, phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván đầy đủ theo kế hoạch. Các hoạt động tuyên truyền thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được cán bộ y tế thôn bản triển khai có hiệu quả. Với những cố gắng đã đạt được, năm 2014, xã Trung Hòa được công nhận đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Quán triệt quan điểm của Đảng “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, Đảng ủy và chính quyền xã Trung Hòa chú trọng xây dựng và tu sửa trường lớp, bổ sung trang thiết bị, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học. Trong 5 năm (2010-2015), chính quyền và nhà trường xây thêm được 12 phòng học, trong đó, có 1 phòng làm việc của giáo viên và 1 phòng thư viện thiết bị. Đội ngũ cán bộ giáo viên có 23 đồng chí, 100% đạt chuẩn. Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và chất lượng giáo dục 2 mặt đạt 100%. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp độ 1.

Cùng với công tác giáo dục, công tác văn hóa thông tin có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn nghệ, thể thao mừng Đảng mừng xuân được tổ chức

thường niên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được gắn liền với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai đến từng thôn bản, hộ gia đình thu được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ các hộ gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa ngày càng tăng. Từ năm 2010-2015, xã có 75% tổng số hộ đạt gia đình văn hóa.

Đảng ủy, chính quyền xã chú trọng lãnh đạo, quản lý các tổ chức tôn giáo trên địa bàn xã, đảm bảo hoạt động đúng quy định của pháp luật, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, sống tốt đời đẹp đạo, góp phần xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh.

Đảng ủy và chính quyền thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách đối với người có công, chi trả hơn 1 tỷ đồng cho các đối tượng là người có công và đối tượng bảo trợ xã hội, thường xuyên tổ chức thăm và tặng quà các gia đình liệt sỹ nhân ngày 27-7, tết Nguyên Đán với tổng trị giá gần chục triệu đồng. Xã lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định cho các đối tượng hưởng chế độ theo các Nghị định số 67/NĐ, 13/NĐ, 28/NĐ, 31/NĐ của Chính phủ.

Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai đồng bộ và thu được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, còn 27,5% (năm 2015), bình quân mỗi năm giảm 2,16%.

Công tác quân sự địa phương được chú trọng thực hiện theo Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 26-1-2011 về

lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2011-2015. Ban Chỉ huy Quân sự tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân đạt 100% kế hoạch. Công tác tuyển quân đều đủ số lượng và chất lượng. Trong những năm 2010-2015, xã có 28 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh được nâng cao, cụ thể, địa phương tổ chức bồi dưỡng được 6 người (thuộc đối tượng 3), 19 người (thuộc đối tượng 4), 61 người (thuộc đối tượng 5). Đồng thời, tổ chức huấn luyện dân quân với tổng số 221 lượt người tham gia, kết quả huấn luyện hàng năm đạt yêu cầu trở lên.

Các hoạt động an ninh được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lực lượng công an xã tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, phòng chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, phát sinh trên địa bàn như: cờ bạc, trộm cắp, tai nạn giao thông. Chính quyền phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra việc thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP, Nghị định 47/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý pháo, vũ khí, vật liệu nổ... Trật tự trị an thôn bản được giữ vững.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, 100% các thôn có tủ sách pháp luật. Trong 5 năm (2010-2015), địa phương đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục được 34 buổi với 1.063 lượt người tham gia. Công tác quản lý hộ tịch trên địa bàn được theo dõi,

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NGÂN SƠN



Tặng

GIẢI NHẤT

**HỘI THI CÁN BỘ HỘI NÔNG DÂN CƠ SỞ GIỎI
NĂM 2013**

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN NGÂN SƠN



Tặng

ĐỘI GIẢI BA

**HỘI THI "PHỤ NỮ DUYÊN DÁNG, TÀI NĂNG"
NĂM 2016**

**BTC HỘI DIỄN NTQC HUYỆN NGÂN SƠN
LẦN THỨ II - NĂM 2016**



Tặng
ĐOÀN GIẢI KHUYẾN KHÍCH

**BTC HỘI THI "DÂN VẬN KHÉO"
HUYỆN NGÂN SƠN LẦN THỨ NHẤT**



Tặng
**ĐỘI GIẢI KHUYẾN KHÍCH
NĂM 2016**







Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa nhiệm kỳ 2010-2015



Ban Thường vụ Đảng ủy xã Trung Hòa nhiệm kỳ 2010-2015



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa nhiệm kỳ 2015-2020



Ban Thường vụ Đảng ủy xã Trung Hòa nhiệm kỳ 2015-2020



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa



Bưu điện văn hóa xã Trung Hòa



Trạm Y tế xã Trung Hòa



Cô và trò Trường Mầm non xã Trung Hòa



Trường Tiểu học Trung Hòa



Đường giao thông nông thôn mới xã Trung Hòa



Cánh đồng lúa ở xã Trung Hòa



Cánh đồng ngô xã Trung Hòa



Mô hình trồng cây ăn quả và nuôi cá của gia đình ông Hoàng Nguyễn Huy
(thôn Nà Chúa, xã Trung Hòa)



thực hiện thường xuyên. Việc khai sinh, khai tử, các hoạt động chứng thực và trả kết quả được thực hiện kịp thời, không gây phiền hà, sách nhiễu. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì. Từ năm 2010-2015, xã tiếp nhận 69 đơn, giải quyết được 67 đơn thư, chuyển Tòa án nhân dân huyện giải quyết 2 đơn.

Từ năm 2010-2015, tình hình thế giới và trong khu vực tiếp tục có những biến động phức tạp. Lợi dụng các vấn đề biển Đông, tôn giáo, các thế lực thù địch tìm cách chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã Trung Hòa tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiều hình thức. Đảng bộ tổ chức học tập Hiến pháp, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Huyện ủy, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, kịp thời quán triệt Nghị quyết các Hội nghị Trung ương 5, 6, 7, 8, 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)... Đảng ủy tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06 và 03 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đó, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Kết quả sơ kết cuộc vận động, đến năm 2015, có 4 đồng chí được xã khen thưởng, 3 đồng chí được huyện khen thưởng.

Đảng bộ xã Trung Hòa triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh”, tổ chức sinh hoạt các chuyên đề, cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, cuộc vận động đã thu hút trên 90% số đảng viên tham gia, tạo nên những chuyển biến tích cực trong mỗi cá nhân. Nhiều cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức có ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU về “Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2010-2015”, nhiệm kỳ khóa XX, Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ chuyên môn tại tỉnh, huyện, từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đến năm 2015, Đảng bộ xã Trung Hòa có 60% đồng chí có trình độ trung cấp lý luận, trong đó, 23,8% đồng chí có trình độ đại học. Hoạt động triển khai công tác quy hoạch, nhân sự cho Đại hội nhiệm kỳ mới, bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được thực hiện có hiệu quả.

Từ năm 2010-2014, Đảng bộ kết nạp được 26 quần chúng ưu tú, chuyển đảng viên chính thức cho 17 đồng chí. Chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Đến năm 2015, Đảng bộ xã có 10 chi bộ trực thuộc, tăng 2 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm được cấp ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy. Nhiệm kỳ 2010-2015, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kiểm tra việc thực hiện Điều 30 Điều lệ Đảng của

10 chi bộ và 30 đảng viên, tiến hành giám sát 10 chi bộ và 40 đảng viên. Ủy ban kiểm tra đã tiến hành rà soát theo Điều 32 Điều lệ Đảng được 8 tổ chức. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã nghiêm túc xử lý theo quy định, trong đó, 1 đồng chí bị khiển trách, 2 đồng chí bị xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Nhằm nâng cao hơn nữa công tác tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo, Đảng ủy xã Trung Hòa đã ban hành nghị quyết, tập trung chỉ đạo công tác nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Phần đầu đến năm 2016, hoàn thành việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hòa (1945-2015)**.

Công tác dân vận trong Đảng bộ tiếp tục có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, phát huy tinh thần dân chủ. Đảng bộ chú trọng tuyên truyền, vận động, chăm lo lợi ích thiết thực cho nhân dân, đồng thời, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, góp phần xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân, chủ động giải quyết kịp thời những diễn biến phức tạp ở địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, hệ thống chính quyền xã có nhiều bước chuyển biến tích cực. Hội

đồng nhân dân xã được đổi mới phương thức hoạt động, chất lượng hiệu quả hoạt động được nâng lên. Hoạt động tổ chức các kỳ họp được thực hiện nghiêm túc, theo đúng luật định, có chất lượng. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, quyết định đúng đắn các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, giải quyết các đơn thư, khiếu nại của nhân dân, từ đó, phát huy được vai trò, hiệu lực giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đổi mới phương pháp làm việc của các ban ngành, từ đó, đề cập trách nhiệm trong việc thi hành công vụ, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Thường xuyên nắm chắc tình hình ở cơ sở, tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết ở cấp trên, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, đồng thời, vận động nhân dân xóa đói giảm nghèo, tham gia làm tốt công tác xã hội. Hội Phụ nữ với phong trào “Phụ nữ tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch”. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên được đẩy mạnh, phát huy vai trò xung

kích, tình nguyện, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Hội Nông dân phối hợp và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ cung ứng phân bón cho nhân dân, đoàn kết giúp nhau làm giàu, tích cực xây dựng nông thôn mới. Công đoàn xã phát huy vai trò đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động, triển khai tốt phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo, giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác vận động hội viên giữ vững và phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, xây dựng và củng cố tổ chức trong sạch vững mạnh...

Năm 2015 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2010-2015, đồng thời cũng là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kế hoạch số 132-KH/HU ngày 1-10-2014 của Huyện ủy Ngân Sơn về việc triển khai công tác Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 2 ngày 23 và 24-6-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Hòa đã tổ chức Đại hội lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được của nhiệm kỳ 2010-2015, Đại hội Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2015-2020 là: “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, chủ động nắm bắt thời cơ, phát huy lợi thế của xã nhà, tập trung mọi

nguồn lực cho phát triển kinh tế, nhất là kinh tế nông - lâm nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đồng thời kết hợp đẩy mạnh phát triển dịch vụ nhỏ tại địa bàn, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống đồng bào vùng sâu vùng xa, thực hiện tốt công tác định canh định cư, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể là:

Về sản xuất nông - lâm nghiệp, phấn đấu đến năm 2020, tổng sản lượng lương thực có hạt ổn định ở mức 950 tấn, bình quân lương thực đạt 610 kg/người/năm. Hệ số quay vòng đất tăng 0,1 lần (đạt 1,8 lần vào năm 2020). Duy trì tổng đàn trâu, bò có 670 con, đàn lợn có 3.000 con, đàn gia cầm có 15.000 con.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, tăng số hộ kinh doanh đạt 10%. Phấn đấu mỗi năm, xã đạt thêm 1-2 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Về xây dựng cơ bản, trên 95% hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia, trên 90% hộ sử dụng nước sạch. Xã hoàn thành xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân mới, cứng hóa 80% đường giao thông nông thôn trong xã.

Thu ngân sách trên địa bàn tiếp tục đạt và vượt chỉ tiêu. Chi ngân sách đúng quy định, chi đúng chi đủ, chi tiết kiệm theo luật ngân sách.

Về văn hóa - xã hội, làm tốt công tác xuất khẩu lao động theo các chương trình, dự án, nhằm tạo việc làm,

tăng thu nhập. Phân đầu mỗi năm giảm khoảng 3% hộ nghèo. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng phổ cập ở các bậc học. Về y tế, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin trong tiêm chủng mở rộng đạt trên 97%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 14,1%, tỷ lệ gia tăng dân số đạt 1,1%.

Bên cạnh đó, tập trung chỉ đạo các bộ phận chức năng tập trung kiểm tra, giám sát công tác nội chính, không để xảy ra đơn thư khiếu kiện kéo dài vượt cấp. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, chiến đấu cao, công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu 100% thôn bản không có tệ nạn xã hội.

Đối với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, phấn đấu hàng năm có từ 50% tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, 50% cán bộ có trình độ đại học, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 90% trở lên. Đến năm 2020, Đảng bộ kết nạp khoảng 40 đảng viên mới. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ do đồng chí Hà Văn Quyết làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Văn Hiền là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Quốc Tịch làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), các đồng chí: Nguyễn Thị Hòa - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Nông Đức Thiện - Phó Chủ tịch Ủy

ban nhân dân, Đồng Văn Nguyên - Xã đội trưởng, Hoàng Văn Tuấn - Trưởng Công an xã, Phạm Văn Thành - Cán bộ tư pháp hộ tịch, Hoàng Nguyễn Huy - Cán bộ địa chính xây dựng là Đảng ủy viên.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng trong toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã. Mặc dù nhiệm kỳ 2015-2020 vừa mới bắt đầu nhưng tình hình kinh tế - xã hội của Trung Hòa có nhiều chuyển biến tích cực và đúng hướng. Đảng bộ xã Trung Hòa đã kế thừa và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ, thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường xây dựng nông thôn mới còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hòa sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp và văn minh hơn.

KẾT LUẬN

Quá trình lao động sản xuất, khắc phục thiên tai, chiến đấu bảo vệ thôn bản đã tạo cho con người, vùng đất xã Trung Hòa những đức tính, truyền thống tốt đẹp: cần cù, sáng tạo, chịu thương, chịu khó, vị tha, nhân nghĩa. Đồng thời, hình thành cho nhân dân địa phương nét văn hóa, phong tục tập quán đặc sắc, phản ánh đời sống vật chất ấm no, đời sống tinh thần phong phú giàu tình cảm và gắn bó với quê hương, đất nước.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân Trung Hòa đã sớm giác ngộ và đi theo tiếng gọi của Đảng. Từ một xã thuộc tổng Hạ Quan rồi sinh hoạt trong Chi bộ xã Cao Minh (từ năm 1947), đến năm 1957, Chi bộ Đảng xã (lúc này mang tên Đồng Minh) chính thức được thành lập. Việc thành lập tổ chức Đảng là minh chứng rõ nét cho sự đồng lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Sau khi thành lập, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân toàn xã kiên cường bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Trong đó, nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh để bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Pháp, giải phóng quê hương.

Từ năm 1964, xã Đồng Minh đổi tên thành xã Trung Hòa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ, sau này là Đảng bộ Trung Hòa (năm 1969) cùng cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân khắp các bản tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, nhân dân Trung Hòa cùng cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách, song Đảng bộ và nhân dân trong xã giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết vào tình hình thực tế của địa phương, từng bước thực hiện thành công chính sách Khoán 100, tạo ra những chuyển biến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó, Đảng bộ Trung Hòa đã quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào tình hình thực tế của địa phương trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ một vùng quê nghèo khó, Trung Hòa đã có nhiều thay đổi, nhất là trong giai đoạn thực hiện xây dựng nông thôn mới. Diện mạo quê hương có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân dần được cải thiện.

Để có được những thành tích trên, bên cạnh sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc địa phương là vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã. Đảng bộ Trung Hòa sau khi được thành lập đã nhanh chóng trưởng thành, hầu hết đảng viên trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng bộ luôn đi sâu, nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời, quán triệt sâu sắc chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn. Từ đó, đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm qua, Đảng bộ Trung Hòa không ngừng phấn đấu vươn lên, liên tục đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Nhìn lại chặng đường hơn 2/3 thế kỷ xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng và từ những tồn tại, hạn chế, Đảng bộ Trung Hòa đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, phải luôn quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương để tạo sự thống nhất trong nhận thức về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, trong nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Thắng lợi đạt được trong những chặng đường lịch sử đã qua có mối quan hệ hữu cơ đối với kết quả của hệ

thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được đề cao, hiệu lực quản lý của chính quyền xã được phát huy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường.

Đảng bộ Trung Hòa luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện cụ thể ở địa phương, nhất là trong những thời kỳ có tính chất bước ngoặt như: thời kỳ mới thành lập, thời kỳ cải cách ruộng đất, thời kỳ xây dựng hợp tác xã, thời kỳ chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở những thời điểm đó, Đảng bộ Trung Hòa vẫn luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của cấp trên. Nhờ vậy, trước những biến động phức tạp của tình hình, Đảng bộ và nhân dân Trung Hòa vẫn đoàn kết, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, chú trọng tìm tòi các hình thức, phương pháp phù hợp để phát huy nguồn nội lực, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Nhận thức rõ nguồn lực địa phương chỉ là hữu hạn, nên Đảng bộ đã tìm mọi cách để tổ chức, khai thác phù hợp mỗi tấc đất, tận dụng nguồn vốn văn hóa, vốn xã hội được Đảng bộ hết sức coi trọng. Phát huy được nhân tố con người đã tạo ra các động lực nội sinh để đưa Trung Hòa vượt qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên, khó khăn của thời kỳ bao cấp với khủng hoảng kinh tế - xã hội trên

bình diện cả nước, tạo nên bước đột phá mạnh mẽ trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Ba là, chú trọng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nhận thức rõ chân lý đoàn kết là sức mạnh, là điều kiện của sự thành công, do đó trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Trung Hòa hết sức coi trọng việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ trong Đảng bộ đến nhân dân cả về ý chí, tư tưởng và hành động. Ở mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể, Đảng bộ luôn đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến và tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, từ đó, có biện pháp hợp lý, đem lại quyền lợi cho nhân dân. Vì vậy, dù phải trải qua những thời điểm lịch sử với nhiều biến cố, thử thách, nhưng Đảng bộ vẫn vững vàng, duy trì được khối đoàn kết thống nhất cao.

Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, hoàn cảnh mới đòi hỏi Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể phải luôn gắn bó với nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi người dân, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tăng cường khối đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị là cơ sở cho sự phát triển bền vững.

Bốn là, thường xuyên quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kỳ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Một trong những nguyên nhân chủ yếu đưa đến những thành quả của sự nghiệp cách mạng ở Trung Hòa là nhờ một đội ngũ cán bộ luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết mình phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, có tinh thần hi sinh, chịu đựng gian khổ, gần gũi với quần chúng nhân dân, dám nghĩ dám làm.

Một đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có năng lực, trình độ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chỉ có thể được thông qua một quá trình lâu dài, tự tạo nguồn quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí hợp lý. Nói cách khác, phải có một chiến lược cán bộ đúng đắn qua các thời kỳ, trong đó vai trò chủ đạo của người đứng đầu cấp ủy là rất quan trọng. Trong công tác cán bộ, Đảng bộ luôn coi trọng công tác chuẩn hóa về bằng cấp, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, đồng thời đặt lên hàng đầu năng lực thực tiễn của cán bộ, lấy thực tiễn ở cơ sở làm môi trường rèn luyện và chọn lọc.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Hoàng Văn Cần
(1957-1965)



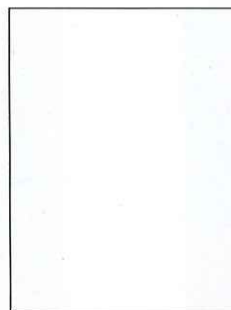
Hoàng Văn Cung
(1965-1969)



Nông Văn Uẩn
(1969 - 3/1978; 1980-1985)



Dương Văn Đình
(11/3/1978 - 21/7/1978)



Hoàng Quốc Hồi
(22/7/1978 - 20/9/1979)



Mã Văn Cầu
(21/9/1979 - 1980)



Hoàng Văn Đài
(1986-1995)



Nông Quốc Tịch
(1996-2010)



Hà Văn Quyết
(Từ năm 2010)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Hoàng Văn Đặng
(1955-1960)



Hứa Văn Tòng
(1960-1965)



Hứa Văn Lệ
(1965-1967)



Hà Văn Tương
(1967-1969)



Hoàng Văn Lọc
(1969-1976)



Mã Văn Cầu
(1976-1980)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Nông Đức Lan
(1980-10/1987)



Lý Xuân Hoàn
(11/1987-1990)



Nguyễn Văn Tạo
(1991-1999)



Hà Văn Quyết
(2000-2010)



Nông Quốc Tịch
(Từ năm 2010)



NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA

- Năm 1947, Chi bộ Cao Minh được thành lập.
- Năm 1954, xã Cao Minh được tách thành 2 xã: Đồng Minh và Cao Thành.
- Năm 1957, Chi bộ xã Đồng Minh được thành lập.
- Năm 1964, xã Đồng Minh đổi tên thành xã Trung Hòa.
- Năm 1969, Đảng bộ xã Trung Hòa được thành lập.

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Hoàng Hữu Tiến	Bản Phạc	
2	Dương Văn Ngọc	Nà Chúa	
3	Hoàng Văn Thắng	Nà Chúa	
4	Nông Văn Sơn	Bản Hòa	
5	Hoàng Văn Tăng (Hoàng Khải Long)	Nà Chúa	
6	Hoàng Văn Cẩn	Nà Chúa	
7	Bàn Chính Thượng	Phiêng Sảng	
8	Lý Văn Ân	Nà Pán	

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Nông Văn Kinh	Nà Đì	
2	Chu Văn Quyn	Khuổi Vuông	
3	Dương Văn Sắn	Bản Hòa	
4	Triệu Văn Shênh	Khuổi Vuông	

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Hoàng Văn Thắng	Nà Chúa	
2	Dương Văn Ngọc	Nà Chúa	
3	Hoàng Văn Vành	Bản Phạc	
4	Triệu Văn Bằng	Nà Pán	
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
5	Nông Văn Khâm	Bản Hòa	
6	Chu Văn Vượng	Bản Hòa	
7	Bản Văn Toàn	Phiêng Sáng	
8	Nguyễn Văn Đơn	Nà Đi	
9	Lường Văn Tiệu	Nà Duồng ¹	
10	Hoàng Văn Tính	Nà Duồng	
11	Dương Văn Thắng	Bản Phắc	
12	La Hoàng Tương	Nà Làm	

1. Từ năm 1979 trở về trước, thôn Nà Duồng thuộc địa phận xã Trung Hòa.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Ghi chú
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Hữu Tiến	1-7-1947	Đã mất
2	Nông Văn Sơn	1-5-1948	Đã mất
3	Hoàng Văn Lộc	8-1948	Đã mất
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
4	Hoàng Văn Cẩn	1-5-1948	Đã mất
5	Hoàng Văn Tăng	12-7-1948	Đã mất
6	Nông Văn Nam	20-11-1957	Đã mất
7	Hà Đức Thánh	11-4-1959	Đã mất
8	Hà Văn Tương	12-12-1959	Đã mất
9	Nông Văn Uẩn	17-2-1960	
10	Nông Văn Ma	17-2-1960	Đã mất
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
11	Hoàng Minh Chức	18-5-1963	Đã mất
12	Hoàng Văn Lượng	16-1-1965	Đã mất
13	Nguyễn Xuân Hật	10-12-1965	Đã mất

HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG

14	Nông Văn Lược	3-1-1967	
15	Nông Đức Lanh	6-7-1967	
16	Lý Thị Vịnh	7-3-1969	
17	Triệu Văn Bộ	15-4-1969	
18	Hoàng Văn Mộc	5-10-1969	
19	Đàm Văn Kham	24-3-1971	Đã mất
20	Hoàng Hữu Đông	5-10-1971	

HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG

21	Nông Đức Phương	3-3-1978	
22	Mã Thị Cư	1-12-1980	
23	Nguyễn Huân Chương	11-10-1983	
24	Hoàng Văn Quốc	1-2-1986	
25	Bàn Văn Bằng	15-1-1986	

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội lần thứ I	1957-1960	Chi bộ Đồng Minh
Đại hội lần thứ II	1961-1963	-
Đại hội lần thứ III	1963-1965	Từ năm 1964 là Chi bộ Trung Hòa
Đại hội lần thứ IV	1965-1967	-
Đại hội lần thứ V	1967-1969	-
Đại hội lần thứ VI	1969-1971	Từ năm 1969 là Đảng bộ
Đại hội lần thứ VII	1971-1973	-
Đại hội lần thứ VIII	1973-1975	-
Đại hội lần thứ IX	1976-1978	-
Đại hội lần thứ X	1979-1981	-
Đại hội lần thứ XI	1981-1983	-
Đại hội lần thứ XII	1983-1985	-
Đại hội lần thứ XIII	1986-1988	-
Đại hội lần thứ XIV	1988-1991	-
Đại hội lần thứ XV	1991-1993	-
Đại hội lần thứ XVI	1993-1995	-
Đại hội lần thứ XVII	1996-2000	-
Đại hội lần thứ XVIII	2001-2005	-
Đại hội lần thứ XIX	2005-2010	-
Đại hội lần thứ XX	2010-2015	-
Đại hội lần thứ XXI	2015-2020	-

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ
ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Cẩn	1957-1965	
2	Hoàng Văn Cung	1965-1969	
3	Nông Văn Uẩn	1969-3/1978	
4	Dương Văn Đình	11/3/1978-21/7/1978	
5	Hoàng Quốc Hồi	22/7/1978-20/9/1979	
6	Mã Văn Cầu	21/9/1979-1980	
7	Nông Văn Uẩn	1980-1985	
8	Hoàng Văn Đài	1986-1995	
9	Nông Quốc Tịch	1996-2010	
10	Hà Văn Quyết	Từ năm 2010	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đài	1994-1999	
2	Hoàng Hữu Lập	1999-2004	
3	Nông Quốc Tịch	2004-2011	
4	Hà Văn Quyết	Từ năm 2011	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đặng	1955-1960	
2	Hứa Văn Tòng	1960-1965	
3	Hứa Văn Lệ	1965-1967	
4	Hà Văn Tương	1967-1969	
5	Hoàng Văn Lọc	1969-1976	
6	Mã Văn Cầu	1976-1980	
7	Nông Đức Lanh	1980-10/1987	
8	Lý Xuân Hoàn	11/1987-1990	
9	Nguyễn Văn Tạo	1991-1999	
10	Hà Văn Quyết	2000-2010	
11	Nông Quốc Tịch	Từ năm 2010	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mã Văn Cầu	1974-1977	
2	Nông Văn Uẩn	1977-1983	
3	Hoàng Văn Đài	1983-1985	
4	Nguyễn Huân Chương	1985-1987	
5	Hoàng Văn Tạ	1987-1991	
6	Hoàng Hữu Lập	1991-1999	
7	Hoàng Văn Thắng	1999-2001	
8	Hoàng Văn Khải	2001-2010	
9	Hoàng Văn Tuấn	Từ năm 2011	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Vi Văn Tạng	1955-1958	
2	Lường Văn Đắc	1959-1971	
3	Lường Văn Thắng	1972-1977	
4	Dương Văn Đình	1978-1979	
5	Hoàng Văn Đài	1979-1981	
6	Hoàng Văn Tạ	1981-1983	
7	Đàm Văn Kham	1983-1996	
8	Nguyễn Văn Cầu	1997-2005	
9	Đồng Văn Nguyên	Từ năm 2005	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Hữu Tiến	1967-1975	
2	Hà Văn Tương	1975-1985	
3	Nông Văn Nam	1985-1992	
4	Hoàng Văn Đài	1992-1993	
5	Chu Đức Thuận	1994-2008	
6	Nông Đức Thiện	2008-2010	
7	Hoàng Văn Khải	Từ năm 2011	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	La Hoàng Tương	1955-1965	
2	Nông Văn Uẩn	1965-1969	
3	Hà Thị Hiền	1970-1975	
4	Hà Tấn Lặng	1975-1978	
5	Nông Đức Phương	1979-1990	
6	Nguyễn Văn Biên	1990-1993	
7	Hà Văn Quyết ¹	1993-2000	
8	Chu Văn Tuấn	2000-2004	
9	Nông Đức Thiện	2004-2008	
10	Nguyễn Văn Toán	2009-2012	
11	Dương Văn Lực	Từ năm 2012	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Thị Pèng	1955-1975	
2	Đồng Thị Hàu	1975-1991	
3	Nguyễn Thị Sen	1992-2008	
4	Thạch Thị Ve	Từ năm 2008	

1. Từ năm 1993-1995, đồng chí Hà Văn Quyết được phân công Quyền Bí thư Đoàn Thanh niên xã.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Đình	1984-1994	
2	Hoàng Văn Thắng	1994-2000	
3	Nguyễn Văn Tạo	2000-2012	
4	Nguyễn Văn Toán	Từ năm 2012	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Văn Kham	1991-2007	
2	Hoàng Văn Quốc	Từ năm 2007	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NGƯỜI CAO TUỔI
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đài	1995-2000	
2	Nông Đức Lanh	2000-2005	
3	Nông Văn Lược	2005-2008	
4	Nông Bạch Đàn	Từ năm 2008	

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

7

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA XÃ TRUNG HÒA

- | | |
|---|----|
| I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội | 11 |
| II. Quá trình hình thành và truyền thống lịch sử, văn hóa | 15 |

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

- | | |
|--|----|
| I. Phong trào cách mạng trước năm 1945 | 25 |
| II. Tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng | 37 |
| III. Trung Hòa trong kháng chiến chống thực dân Pháp
xâm lược (1945-1954) | 41 |

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

- | | |
|--|----|
| I. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế
hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965) | 57 |
| II. Xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện cho
chiến trường miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975) | 78 |

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, TIỀN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976-1995)

- I. Trung Hòa trong 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã
hội chủ nghĩa (1976-1985) 97
- II. Trung Hòa tiến hành đổi mới đất nước (1986-1995) 115

Chương V

TRUNG HÒA ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1996-2015)

- I. Trung Hòa trong 10 năm đầu thực hiện đổi mới nông
nghiệp, nông thôn (1996-2005) 127
- II. Trung Hòa huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các
nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội (2005-2015) 141

Kết luận 169

Phụ lục 175